



# **Báo cáo**

## **Đánh giá rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng Xã Duy Thành, huyện Duy Xuyên, Tỉnh Quảng Nam**

**Tháng 8 năm 2018**

## MỤC LỤC

A. Giới thiệu chung	
<b>Error! Bookmark not defined.</b>	
1. Vị trí địa lý.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
2. Đặc điểm địa hình.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
3. Đặc điểm thời tiết khí hậu.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
4. Xu hướng thiên tai, khí hậu.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
5. Phân bố dân cư, dân số.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
6. Hiện trạng sử dụng đất đai.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã	
<b>Error! Bookmark not defined.</b>	
1. Lịch sử thiên tai.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
4. Đối tượng dễ bị tổn thương.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
5. Hạ tầng công cộng.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
a) Điện	<b>Error!</b>
<b>Bookmark not defined.</b>	
b) Đường và cầu cống	<b>Error!</b>
<b>Bookmark not defined.</b>	
c) Trường	<b>Error!</b>
<b>Bookmark not defined.</b>	
d) Cơ sở Y tế	<b>Error!</b>
<b>Bookmark not defined.</b>	
e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa	<b>Error!</b>
<b>Bookmark not defined.</b>	
f) Chợ	<b>Error!</b>
<b>Bookmark not defined.</b>	
6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê kè).....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
7. Nhà ở.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
11. Hoạt động sản xuất kinh doanh.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
13. Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>

15.	Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TUBĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ) .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
C.	Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã	
	<b>Error! Bookmark not defined.</b>	
1.	Rủi ro với dân cư và cộng đồng .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
2.	Hạ tầng công cộng .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
3.	Công trình thủy lợi.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
4.	Nhà ở.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
5.	Nước sạch, vệ sinh và môi trường .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
6.	Y tế và quản lý dịch bệnh.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
7.	Giáo dục .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
8.	Rừng.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
9.	Trồng trọt .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
10.	Chăn nuôi.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
11.	Thủy Sản .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
12.	Du lịch.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
13.	Buôn bán và dịch vụ khác .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
14.	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
15.	Phòng chống thiên tai/TUBĐKH.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
16.	Giới trong PCTT và BDKH.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
17.	Các lĩnh vực/ngành then chốt khác .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
D.	Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp	
	<b>Error! Bookmark not defined.</b>	
1.	Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BDKH ..	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
2.	Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BDKH..	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
3.	Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã.....	54
4.	Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã .....	54
E.	Phụ lục	54
1.	Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá.....	54
2.	Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn.....	55
3.	Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá.....	76
	Một số kiến thức tham khảo chung về Đánh giá rủi ro thiên tai .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>

## A. Giới thiệu chung

Báo cáo được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý của Luật Phòng chống thiên tai (Luật PCTT) và yêu cầu thực tiễn của Đề án 1002 về Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng trong bối cảnh các tác động của biến đổi khí hậu đang ngày càng gia tăng tại Việt Nam, đòi hỏi cộng đồng dân cư cần củng cố kịp thời các giải pháp giảm rủi ro thiên tai và thích ứng theo hướng bền vững và lâu dài hơn.

Báo cáo này là kết quả tiến trình đánh giá rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu do cộng đồng thực hiện, chú trọng đến nhóm dễ bị tổn thương là trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật và người nghèo trong khu vực rủi ro cao, ở các lĩnh vực đời sống và xã hội của xã.

Các thông tin đánh giá rủi ro thiên tai được thu thập dựa trên các thông tin cơ bản của một số bản đồ thiên tai hiện có của Tỉnh do Tổng cục PCTT và các sở ban ngành tỉnh cung cấp, cũng như kết quả dự báo kịch bản biến đổi khí hậu của Bộ TNMT, là một trong các cơ sở quan trọng để hỗ trợ xã Xác định, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai; theo dõi, giám sát thiên tai (Theo điều 17 Luật PCTT).

Các phân tích rủi ro trong báo cáo và các ưu tiên khuyến nghị của nhóm dễ bị tổn thương là những cơ sở quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch địa phương như kế hoạch phòng chống thiên tai (Điều 15, Luật PCTT) và Lồng ghép nội dung Phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển ngành và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (Điều 16, Luật PCTT)

### 1. Vị trí địa lý:

Duy Thành là xã nằm về phía đông của huyện Duy Xuyên, cách trung tâm huyện 7 km, được xác định như sau: Đông giáp: Xã Duy Nghĩa; Tây giáp: Thị trấn Nam Phước; Nam giáp: Xã Bình Giang, huyện Thăng Bình – xã Quế Phú, huyện Quế Sơn; Bắc giáp: Xã Duy Vinh huyện Duy Xuyên

### 2. Đặc điểm địa hình:

Xã Duy Thành thuộc địa hình đồng bằng, hướng thấp từ Tây sang Đông, độ cao trung bình từ 2-3m, là vùng thấp trũng, bị bao bọc bởi các con sông. Phía Tây là sông Bà Rén, phía Bắc, phía Nam là sông Thu Bồn và sông Bà Rén, phía Đông là sông Trường Giang. Chảy ngang qua giữ xã là 2 con sông Bà Rén và sông Ly Ly nên xã thường xuyên ngập lụt trên diện rộng, vào mùa mưa lũ, địa bàn xã bị chia cắt thành nhiều khu vực đi lại rất khó khăn. Về chế độ thủy văn: Trong các tháng 9-12 thường chịu ảnh hưởng 2-3 cơn bão hoặc áp thấp nhiệt đới, lụt thường xuyên xảy ra từ tháng 10 - 12 có 2-3 trận.

Xã Duy Thành là một trong 14 đơn vị hành chính của huyện Duy Xuyên, dân cư sinh sống tập trung theo mô hình làng, xã truyền thống, có diện tích tự nhiên là 948,08 ha. Toàn xã là có 2011 hộ, 7.036 nhân khẩu gồm 4 thôn. (Vân Quật, Thi Thại, An Lạc, Nhơn Bồi) Hầu hết nhân dân sinh sống bằng sản xuất nông nghiệp và buôn bán nhỏ lẻ.

### 3. Đặc điểm thời tiết khí hậu

ST T	Chỉ số về thời tiết khí hậu	ĐVT	Giá trị	Tháng xảy ra	Dự báo BĐKH của tỉnh Quảng Nam năm 2050 theo kịch bản RCP 8,5 (*)
1	Nhiệt độ trung bình	Độ C	25,4-27,5	9-10	Tăng 1,4°C
2	Nhiệt độ cao nhất	Độ C	38	4-7	Tăng thêm khoảng 1,6-2,4°C
3	Nhiệt độ thấp nhất	Độ C	20	12	Giảm khoảng 1,6-1,8°C
4	Lượng mưa Trung bình	mm	1.392-2.388		Tăng thêm khoảng 25 mm

(\*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

### 4. Xu hướng thiên tai, khí hậu

TT	Nguy cơ thiên tai, khí hậu phổ biến tại địa phương	Giảm	Giữ nguyên	Tăng lên	Dự báo BĐKH của tỉnh Quảng Nam năm 2050 theo kịch bản RCP 8.5 (*)
1	Xu hướng hạn hán			X	
2	Xu hướng bão			X	
3	Xu hướng lũ			X	
4	Số ngày rét đậm		X		
5	Mực nước biển tại các trạm hải văn		X		
6	Nguy cơ ngập lụt/nước dâng do bão			X	

(\*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

### 5. Phân bố dân cư, dân số

TT	Thôn	Số hộ	Số hộ phụ nữ làm chủ hộ	Số khẩu			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
				Tổng	Nữ	Nam		
1	Vân Quật	707	165	2386	1216	1170	41	13
2	Thị Thái	504	118	1716	830	886	28	16
3	An Lạc	509	119	1935	971	964	27	16
4	Nhon Bồi	291	95	999	535	464	11	17
<b>Tổng số</b>		<b>2011</b>	<b>497</b>	<b>7036</b>	<b>3552</b>	<b>3484</b>	<b>107</b>	<b>62</b>

**Ghi chú:** Số hộ này là theo đăng ký hộ khẩu tại công an xã, số nhà ít hơn vì có những nhà 2-3 hộ ở cùng

## 6. Hiện trạng sử dụng đất đai

TT	Loại đất (ha)	Số lượng (ha)
<b>I</b>	<b>Tổng diện tích đất tự nhiên</b>	<b>946,08</b>
<b>1</b>	<b>Nhóm đất Nông nghiệp</b>	<b>482,08</b>
<b>1.1</b>	<b>Diện tích Đất sản xuất Nông nghiệp</b>	448,37
1.1.1	Đất lúa nước	355,61
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm (ngô, khoai, mì, mía)	56,21
1.1.3	Đất trồng cây hàng năm khác	
1.1.4	Đất trồng cây lâu năm	36,55
<b>1.2</b>	<b>Diện tích Đất lâm nghiệp</b>	
1.2.1	Đất rừng sản xuất	
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	
<b>1.3</b>	<b>Diện tích Đất nuôi trồng thủy/hải sản</b>	21,72
1.3.1	Diện tích thủy sản nước ngọt	21,72
1.3.2	Diện tích thủy sản nước mặn/lợ	
<b>1.4</b>	<b>Đất làm muối</b>	
<b>1.5</b>	<b>Diện tích Đất nông nghiệp khác</b> (Xây nhà kính phục vụ trồng trọt; xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; đất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cho mục đích học tập, nghiên cứu thí nghiệm; đất ươm tạo cây giống, con giống và đất trồng hoa, cây cảnh)	1,99
<b>2</b>	<b>Nhóm đất phi nông nghiệp</b>	<b>437,32</b>
<b>3</b>	<b>Diện tích Đất chưa Sử dụng</b>	36,69
<b>4</b>	<b>Số % nữ cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với chồng</b>	
	- Đất nông nghiệp	92
	- Đất ở	94
<b>Ghi chú khác:</b> Không có số liệu ghi “0”		

## 7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế

T	Loại hình sản xuất	Tỷ trọng kinh tế ngành/tổng GDP địa phương (%)	Số hộ tham gia hoạt động Sản xuất kinh doanh (hộ)	Năng suất lao động bình quân/hộ	Tỷ lệ phụ nữ tham gia chính (%)
<b>I</b>	<b>Nông nghiệp</b>	<b>18,26</b>			
1	Lúa		1205	3 tấn/hộ/năm	30
2	Màu		1205	10 triệu VNĐ/hộ/năm	60
3	Chăn nuôi		1090	25 triệu VNĐ/năm	70
4	Nuôi trồng thủy sản		60	120 triệu VNĐ/(ha)	20
5	Đánh bắt hải sản		30	2 triệu VNĐ/hộ/tháng	20
<b>II</b>	<b>Sản xuất tiểu thủ công nghiệp</b>	<b>53,64 %</b>	649	66 triệu VNĐ/năm	40
<b>III</b>	<b>Thương mại – dịch vụ</b>	<b>28,1%</b>	934	36 triệu VNĐ/năm	80

*Ghi chú: Theo báo cáo kinh tế xã hội chỉ tính tỷ trọng kinh tế của 3 ngành chính: Nông nghiệp, Sản xuất tiểu thủ công nghiệp và Thương mại – dịch vụ*

## B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã

### 1. Lịch sử thiên tai

Tháng/năm xảy ra	Loại thiên tai	Số thôn bị ảnh hưởng	Tên thôn	Thiệt hại chính	Số lượng
Tháng 10/2009	Lụt	4/4	<b>Vân Quật, Thi Thại, An Lạc, Nhơn Bồi</b>	1. Số người chết/mất tích (Nam/Nữ)	0
				2. Số người bị thương: (Nam/Nữ)	9 nam
				3. Số nhà bị thiệt hại:	12
				4. Số nhà ngập hoàn toàn	1700
				5. Số trường học bị ngập:	3
				5. Số trạm y tế bị thiệt hại:	1
				6. Số km đường bị thiệt hại:	1km
				7. Số nhà văn hóa bị ngập	4
				8. Số kênh mương bị sạt lở	0,8km
				7. Số hoa màu bị thiệt hại:	100ha
8. Số ha ruộng bị bồi lấp	10ha				

				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	4ha
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	15ha
				<b>13. Ước tính thiệt hại kinh tế:</b>	<b>5,7 tỷ đồng</b>
Tháng 10/2013	<b>Bão</b>	4/4	<b>Vân Quật, Thị Thại, An Lạc, Nhơn Bôi</b>	1.Số người bị thương	9 nam 2 nữ
				3.Số nhà bị thiệt hại:	500
				4.Số trường học bị tốc mái:	4
				6.Số trạm y tế bị thiệt hại:	1
				7.Số nhà văn hóa bị thiệt hại	4
				8.Số km kênh mương bị thiệt hại:	3km
				9.Số Trụ điện và dây điện bị đổ ngã	1,2km
				10. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	50ha
				11. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	20ha
Tháng 11/2017	<b>Lụt</b>	4/4	<b>Vân Quật, Thị Thại, An Lạc, Nhơn Bôi</b>	1.Số người bị thương: (Nam/Nữ)	4 nam
				2.Số nhà bị xóa lờ	6
				3. Số nhà ngập hoàn toàn	1400
				4.Số trường học bị ngập:	3
				5.Số km đường bị thiệt hại:	0,4km
				6.Số nhà văn hóa bị thiệt hại	4
				7.UBND bị ngập	1
				8.Số cây ăn quả bị thiệt hại	2ha
				9.Số hoa màu bị thiệt hại:	60ha
				11.Số thủy sản bị thiệt hại	5ha
				12.Điện thấp sáng bị thiệt hại	1.200m
				13.Ô nhiễm môi trường trên diện rộng	Toàn xã
				<b>14. Ước tính th iệt hại kinh tế:</b>	<b>7,2 tỷ đồng</b>
<b>Ghi chú:</b> Chỉ tính những thiên tai điển hình từ 10 năm trở lại đây, còn ở xã Duy Thành năm nào cũng bị thiên tai nhất là ngập lụt, bởi địa hình bị bao bọc của các con sông , những năm gần đây do BĐKH thiên tai cực đoan hơn, diễn biến bất thường, khó lường, nguy cơ RRTT/BĐKH nhiều hơn					



## 2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH

ST T	Loại Thiên tai/BĐKH phổ biến	Liệt kê các thôn thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai	Mức độ thiên tai hiện tại (Cao/Trung Bình/Thấp)	Xu hướng thiên tai theo kịch bản BĐKH 8.5 vào năm 2050 (Tăng, Giảm, Giữ nguyên)	Mức độ thiên tai theo kịch bản (Cao/Trung Bình/Thấp)
1	Bão	Vân Quật	TB	Tăng	TB
		Thị Thại	TB	Tăng	TB
		An Lạc	TB	Tăng	TB
		Nhơn Bồi	TB	Tăng	TB
2	Lũ lụt	Vân Quật	Cao	Tăng	Cao
		Thị Thại	Cao	Tăng	Cao
		An Lạc	Cao	Tăng	Cao
		Nhơn Bồi	Cao	Tăng	Cao

**Ghi chú:** Các loại thiên tai được quy định trong luật PCTT

## 3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH



#### 4. Đối tượng dễ bị tổn thương

T T	Thôn	Đối tượng dễ bị tổn thương														
		Trẻ em dưới 5 tuổi		Trẻ em từ 5-18 tuổi		Phụ nữ có thai *	Người cao tuổi		Người khuyết tật		Người bị bệnh hiểm nghèo		Người nghèo		Người dân tộc thiểu số	
		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng
1	<b>Vân Quạt</b>	59	136	253	493	10	305	582	30	87	2	4	60	84	0	0
2	<b>Thị Thại</b>	42	85	180	380	5	203	391	15	32	1	3	41	59	0	0
3	<b>An Lạc</b>	61	109	193	361	7	243	442	40	72	2	4	36	54	0	0
4	<b>Nhơn Bồi</b>	26	48	95	212	4	123	247	12	38	1	3	16	23	0	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>188</b>	<b>378</b>	<b>721</b>	<b>1446</b>	<b>26</b>	<b>874</b>	<b>1662</b>	<b>97</b>	<b>230</b>	<b>5</b>	<b>15</b>	<b>153</b>	<b>220</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

**Ghi chú:** Người bị bệnh hiểm nghèo ở đây chỉ tính những bệnh nặng nguy hiểm không cứu chữa được như bệnh ung thư, xuất huyết não...

#### 5. Hạ tầng công cộng

##### a) Điện

TT	Thôn	Số lượng	Năm	Đvt	Hiện trạng	
					Kiên cố	Chưa kiên cố
1	<b>Vân Quạt</b>	Cột điện: 130	1991	Cột	X	
		Dây điện: 15	1991	Km	X	
		Trạm điện: 3	1991	Trạm	X	
		Đường điện sau công tơ	1991			X
2	<b>Thị Thại</b>	Cột điện: 105	1991	Cột	X	
		Dây điện: 13,6	1991	Km	X	
		Trạm điện: 3	1991	Trạm	X	
		Đường điện sau công tơ	1991			X
3	<b>An Lạc</b>	Cột điện: 112	1991	Cột	X	
		Dây điện: 13,9	1991	Km	X	
		Trạm điện: 2	1991	Trạm	X	
		Đường điện sau công tơ	1991			X
4	<b>Nhơn Bồi</b>	Cột điện: 102	1991	Cột	X	
		Dây điện: 12,2	1991	Km	X	

	Trạm điện 2:	1991	Trạm	X	
	Điện sau công tơ	1991			X

**Ghi chú:** Đường điện sau công tơ là cột và dây điện do người dân tự kéo về nhà mình, chủ yếu là cột điện bằng tre, cây gỗ dây nhỏ không đảm bảo an toàn

**b) Đường và cầu cống**

TT	Thôn	Số lượng đường, cầu, cống	ĐVT	Hiện trạng		
				Nhựa	Bê Tông	Đất
<b>I</b>	<b>Đường</b>					
1	<b>Vân Quật</b>	Đường xã: 3,5	Km		X	
		Đường thôn: 0	Km		X	
		Đường nội đồng: 3,91	Km		X	
2	<b>Thi Thại</b>	Đường xã: 1,8	Km		X	
		Đường thôn: 2	Km		X	
		Đường nội đồng: 3,7	Km		X	
3	<b>An Lạc</b>	Đường xã: 1,6	Km		X	
		Đường thôn: 2,6	Km		X	
		Đường nội đồng: 3,94	Km		X	
4	<b>Nhon Bồi</b>	Đường xã: 2	Km		X	
		Đường thôn: 0	Km		X	
		Đường nội đồng: 3,41	Km		X	
<b>II</b>	<b>Cầu, Cống</b>			Kiên cố	Yếu	Tạm
1	<b>Vân Quật</b>	Cầu giao thông: 1	Cái			X
		Cống: 0	Cái			
2	<b>Thi Thại</b>	Cầu giao thông: 2	Cái	X		X
		Cống : 0	Cái			
3	<b>An Lạc</b>	Cầu giao thông: 1	Cái	X		
		Cống : 0	Cái			
4	<b>Nhon Bồi</b>	Cầu giao thông: 0	Cái			
		Cống: 0	Cái			

**Ghi chú:** Xã đang thực hiện nông thôn mới nên đường liên thôn chủ yếu là bê tông hóa nhưng thường xuyên bị

ngập lụt, nước ngầm lâu ngày làm nền yếu bị sụt lún hư hỏng phải gia cố thường xuyên.

**c) Trường**

TT	Thôn	Số lượng trường	Đvt	Năm xây dựng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Vân Quật	Trường TH: 1 điểm trường	Trường	2016	X		
		Mầm non: 1 điểm trường	Trường	1980	X		
2	Thị Thại	Trường THPT: 1	Trường	2017	X		
		Trường THCS: 1	Trường	2012	X		
		Trường TH: 1	Trường	1988	X		
		Mẫu Giáo: 1	Trường	2002	X		
3	An Lạc	Trường TH: 1 điểm trường	Trường	2018	X		
		Mẫu giáo: 1 điểm trường	Trường	2012	X		

**Ghi chú:** Thôn Nhơn Bồi không có điểm trường

**d) Cơ sở Y tế**

TT	Thôn	Số lượng Cơ sở Y tế	Năm xây dựng	Số Giường	Số phòng	Hiện trạng		
						Kiên cố	Bán Kiên cố	Tạm
1	Thị Thại	Trạm y tế xã	1999	5	9	X		
		Cơ sở bán thuốc: 6						

**Ghi chú:** Trạm y tế không có bác sỹ

**e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa**

T T	Thôn	Số lượng Trụ sở	Đơn vị	Năm xây dựng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Vân Quật	Nhà văn hóa thôn: 1	Cái	2005	X		
2	Thị Thại	Trụ Sở UBND: 1	Cái	2001	X		
		Nhà văn hóa xã: 1	Cái	2016	X		
		Nhà văn hóa thôn: 1	Cái	2005	X		
3	An Lạc	Nhà văn hóa thôn: 1	Cái	2005	X		

4	<b>Nhơn Bồi</b>	Nhà văn hóa thôn: 1	Cái	2005	X	
<b>Ghi chú:</b> 4/4 nhà văn hóa kiên cố nhưng đều nằm ở vùng trũng thấp thường xuyên bị ngập lụt sâu, nước chảy xiết, chỉ có thể sơ tán tạm thời khi có lụt nhỏ. Cả 4 nhà văn hóa thôn đều không có phòng riêng cho nam nữ, nhà vệ sinh không đảm bảo, chưa có công trình nước và nhà bếp						

**f) Chợ**

TT	Thôn	Số lượng chợ	Đơn vị	Năm xây dựng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	<b>Thị Thại</b>	Chợ Tam Anh	1 Cái	2017	X		
<b>Ghi chú:</b> Chợ Tam Anh là nơi giao thương buôn bán của 2 xã, Tam Anh Nam và Tam Anh Bắc							

**6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê, kè)**

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Năm xây dựng	Số lượng		
				Kiên cố	Bán kiên cố	Chưa kiên cố
1	<b>Vân Quạt</b>					
	Kênh mương	km	2007 - 2017	5		
	Cống thủy lợi	Cái	2007 - 2017		30	
	Trạm bơm	Cái	1992	1		
2	<b>Thị Thại</b>					
	Kênh mương	km	2007 - 2017	4		
	Cống thủy lợi	Cái	2007 - 2017		25	
	Trạm bơm	Cái	2011	1		
3	<b>An Lạc</b>					
	Đê	Km	1992	0,3		
	Kênh mương	Km	2007 - 2017	4		
	Trạm bơm	Cái	2017-2018	2		
	Cống thủy lợi	Cái	2007 - 2017		28	
4	<b>Nhơn Bồi</b>					
	Đê	Km	1992	4,5		
	Kênh mương	Km	2007 - 2017	4		
	Cống thủy lợi	Cái	2007 - 2017		24	
	Đập thủy lợi	Cái	2004	1		
<b>Ghi chú:</b> Tuyến đê thuộc 2 thôn Nhơn Bồi và An Lạc xây dựng lâu năm đã xuống cấp sạt lở						

## 7. Nhà ở

TT	Tên thôn	Số hộ/Số nhà	Nhà kiên cố	Nhà bán kiên cố	Nhà thiếu kiên cố	Nhà đơn sơ
1	Vân Quật	707/441	276	165	15	
2	Thị Thại	504/397	251	146	15	
3	An Lạc	509/412	259	153	15	
4	Nhon Bồi	291/228	121	107	12	
<b>Tổng</b>		<b>2011/1478</b>	<b>907</b>	<b>573</b>	<b>57</b>	

**Ghi chú:** Số hộ và số nhà không trùng nhau vì một số nhà có 2-3 hộ ở cùng, nên khi tính số nhà phải theo số thực tế hiện có tại xã.

## 8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

TT	Tên thôn	Số nhà/Số hộ	Số hộ tiếp cận nguồn nước sinh hoạt					Số hộ sử dụng nhà vệ sinh		
			Giếng (đào/Khoan)	Nước máy	Trạm cấp nước công cộng	Tự chảy	Bể chứa nước công cộng	Hộp vệ sinh (tự hoại, bán tự hoại)	Tạm	Không có
1	Vân Quật	441	431	351	11	0	0	438	0	4
2	Thị Thại	397	163	271	237	0	0	397	0	3
3	An Lạc	412	132	264	277	0	0	405	0	4
4	Nhon Bồi	228	36	149	193	0	0	227	0	2
<b>Tổng</b>		<b>1478</b>	<b>762</b>	<b>1035</b>	<b>718</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1467</b>	<b>0</b>	<b>13</b>

**Ghi chú:** Một số hộ sử dụng nước máy nhưng vẫn có giếng khoan để vệ sinh chuồng trại và tưới cây

## 9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến

TT	Loại dịch bệnh phổ biến	Trẻ em	Phụ nữ	Nam giới	Trong đó Người cao tuổi	Trong đó Người khuyết tật
1	Sốt rét					
2	Sốt xuất huyết					
3	Viêm đường hô hấp	42	23	35	11	2
4	Tay chân miệng					
5	Số ca bị bệnh phụ khoa		126		27	9

**Ghi chú:** Vệ sinh phòng bệnh tương đối tốt nên dịch bệnh chủ yếu xảy ra sau các đợt lụt lớn. Phụ nữ mắc bệnh phụ khoa thường do thiếu nước sạch trong mùa thiên tai và vệ sinh không đảm bảo.

## 10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý

T T	Loại rừng	Năm trồng rừng	Thôn	Tổng diện tích (ha)	Tỷ lệ thành rừng	Các loại cây được trồng bản địa	Các loại hình sinh kế liên quan đến rừng	Diện tích do dân làm chủ rừng
1	Rừng ngập mặn							
2	Rừng trên cát							
3	Rừng tự nhiên							
4	Diện tích quy hoạch trồng <u>rừng ngập mặn</u> nhưng chưa trồng	2020	Nhon Bôi	2,7		Dừa nước		
5	Diện tích quy hoạch trồng <u>rừng trên cát</u> nhưng chưa trồng	2019 - 2020	Nhon Bôi, An Lạc	7,2		Cây keo lá tràm		
6	Rừng khác							
	<b>Tổng</b>			<b>9,9</b>				

**Ghi chú:** Một số diện tích đất thấp trũng ven sông người dân trồng cây dừa nước để tạo cảnh quan môi trường, diện tích đất cát trắng vùng cao hơn trồng cây keo lá tràm cho thu hoạch cao.

## 11. Hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính (ha)	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ % nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
1	Trồng trọt - Lúa - Hoa màu - Cây lâu năm - Cây hàng năm - Cây ăn quả	185	<b>Vân Quật</b>	614	70	Trồng lúa	70
		150	<b>Thị Thại</b>	460	65	Trồng lúa	70
		155	<b>An Lạc</b>	465	70	Trồng lúa	70
		270	<b>Nhon Bôi</b>	270	68	Trồng lúa	70
			Hộ	<b>Vân Quật</b>	614	95	Chăn nuôi gia súc
2	Chăn nuôi - Gia súc - Gia cầm	Hộ	<b>Thị Thại</b>	460	93	Chăn nuôi gia súc	20
		Hộ	<b>An Lạc</b>	465	93	Chăn nuôi gia súc	20
		Hộ	<b>Nhon Bôi</b>	270	90	Chăn nuôi gia súc	20
			Hộ	<b>Thị Thại</b>	28	0	Đánh bắt trên biển
3	Thủy Hải Sản Đánh bắt Người dân đi biển	Hộ	<b>An Lạc</b>	2	0	Đánh bắt trên biển	70
		2,5 ha	<b>An Lạc</b>	11	0	Nuôi tôm, cua	40
	Thủy hải sản Nuôi trồng (Ao, hồ nuôi)	19 ha	<b>Nhon Bôi</b>	49	0	Nuôi tôm, cua	40
4	Du lịch	-	-	-	-	-	-

5	Buôn bán và dịch vụ khác	Hộ	<b>Vân Quật</b>	257	80	Dịch vụ buôn bán nhỏ	10
		Hộ	<b>Thị Thại</b>	322	80	Dịch vụ buôn bán nhỏ	10
		Hộ	<b>An Lạc</b>	229	80	Dịch vụ buôn bán nhỏ	10
		Hộ	<b>Nhon Bôi</b>	125	80	Dịch vụ buôn bán nhỏ	10

**Ghi chú khác:** Không có số liệu ghi “0”;

## 12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

T	T	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Địa bàn Thôn
1		Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	98,5	4
2		Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	80%	4
3		Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Loa	28	4
4		Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	80%	4
5		Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	0	0
6		Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Hộ	0	0
7		Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	1709	4

**Ghi chú:** Hệ thống truyền thanh không dây và có dây đều xuống cấp hư hỏng, hàng năm có sửa chữa nhưng sửa chỗ này hư chỗ khác, truyền thanh không dây kinh phí sửa chữa cao rất tốn kém lại phụ thuộc vào kỹ thuật của đài huyện nên thông tin không kịp thời

## 13. Phòng chống thiên tai/TU'BDKH

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Số lượng thôn có kế hoạch/phương án Phòng chống thiên tai và/hoặc kế hoạch thích ứng BDKH hàng năm	Thôn	4/4	Vân Quật, Thị Thại, An Lạc, Nhon Bôi
2	Số lượng trường học có kế hoạch PCTT hàng năm	Trường	4/4	- THPT Hồ Nghinh - THCS Quang Trung - Tiểu Học - Mẫu giáo
3	Số lần diễn tập PCTT trong 10 năm qua tại xã	Lần	4	
4	Số thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN của xã	Người	28	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	5	Thành viên BCD



	- Số lượng đã qua đào tạo QLRRTT-DVCD hoặc đào tạo tương tự về PCTT, trong đó số nữ là bao nhiêu	Người	9 Nữ 2	
5	Số lượng lực lượng thanh niên xung kích, chữ thập đỏ, cứu hộ-cứu nạn tại xã	Người	139	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	15	
6	Số lượng Tuyên truyền viên PCTT/TU'ĐKH dựa vào cộng đồng	Người	50	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	12	
7	Số lượng Phương tiện PCTT tại xã:			
	- Ghe, thuyền:	Chiếc	6	
	- Áo phao	Chiếc	50	
	- Loa cầm tay	Chiếc	12	
	- Đèn pin	Chiếc	16	
8	- Máy phát điện dự phòng	Chiếc	1	
	- Lều bạt	Chiếc	1	
9	Số lượng vật tư thiết bị dự phòng			
	- Số lượng gói/đơn vị hóa chất khử trùng tại chỗ	Đơn vị	0	
10	Số lượng thuốc y tế dự phòng tại chỗ	Đơn vị	3 cơ số	
<b>Ghi chú khác:</b> Không có số liệu ghi "0"				

#### 14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác (không)

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TU'ĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>Ghi chú:</b> Ghe thuyền không đủ công suất để sử dụng trong lũ lụt khi địa bàn bị chia cắt nước lớn chảy xiết, hiện nay đã hư hỏng 3 chiếc không sử dụng được						

#### 15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TU'ĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)

T	Liệt kê các loại Kiến thức, Kinh nghiệm & Công nghệ	Thôn Vân Quật	Thôn Thi Thại	Thôn An Lạc	Thôn Nhơn Bồi	Khả năng của xã (Cao, Trung Bình, Thấp)
T						

1	Kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên tai (ứng phó, phòng ngừa và khắc phục)	65%	70%	75%	70%	Cao
2	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng					
	- Điện sau công tơ	35%	45%	30%	25%	Thấp
	- Đường và cầu cống	50%	60%	50%	50%	Trung Bình
	- Trường	80%	90%	80%	-	Cao
	- Trạm	-	80%	-	-	Cao
	- Trụ sở UBND, Nhà Văn hóa	70%	85%	80%	75%	Cao
- Chợ	-	90%	-	-	Cao	
3	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi	40%	40%	40%	35%	Thấp
4	Kỹ năng và kiến thức chằng chống nhà cửa	80%	80%	80%	80%	Cao
5	Kiến thức giữ gìn vệ sinh và môi trường	60%	60%	60%	60%	Trung bình
6	Khả năng kiểm soát dịch bệnh của đơn vị y tế Ý thức vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh của hộ dân	50%	45%	40%	40%	Thấp
7	Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý	-	-	-	-	Không có rừng
8	Hoạt động sản xuất kinh doanh	65%	65%	60%	70%	Trung Bình
9	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	55%	60%	55%	60%	Trung Bình
<b>Khả năng của thôn</b> (Cao, Trung Bình, Thấp)		Trung bình	Cao	Trung bình	Trung bình	

## C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã

### 1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

<p><b>Lục Bão</b></p>	<p><b>Vân Quạt</b></p>	<p><b>707</b></p> <p><b>*Vật Chất</b>                  - Trong khu dân cư có 180 hộ nằm ở trong vùng thấp trũng gần sông thường xuyên bị ngập lụt.                  - Đường liên thôn thường xuyên bị ngập, nước chảy xiết.                  - Nhà văn hóa thôn thường bị ngập lụt có khi nước sâu 1 đến 1,2m.                  - Ở thôn có nhiều đối tượng dễ bị tổn thương cần hỗ trợ khi có thiên tai:                  Người cao tuổi: 316, Trẻ em dưới 5 tuổi: 225; khuyết tật 95, người bị bệnh hiểm nghèo: 9, người nghèo: 41, phụ nữ có thai 10, phụ nữ đơn thân: 35                  - Phụ nữ và trẻ em chưa biết bơi: 70%                  - Đường dây điện xuống cấp 40%  <b>*Tổ chức xã hội</b>                  - Đội xung kích thường xuyên thay đổi, thiếu trang thiết bị, chưa được tập huấn kỹ năng.                  - Hệ thống truyền thanh xuống cấp chưa được khắc phục..                  - Công tác truyền truyền về PCTT/ BDKH còn hạn chế  <b>*Nhận thức, Kinh nghiệm</b>                  - Kiến thức về PCTT/BDKH còn hạn chế                  - Một số hộ dân ở vùng thấp trũng còn chủ quan không đi sơ tán, sợ mất tài sản</p>	<p><b>*Vật Chất</b>                  - Có nhà văn hóa thôn có khuynh viên rộng để sinh hoạt cộng đồng                  - 105 cột điện và 03 trạm điện, 13,6 km dây điện kiên cố.                  - Có 95% nhà dân có gác lửng để tránh lụt .                  - Trong thôn có 7% nhà cao tầng có thể làm nơi sơ tán  <b>*Tổ chức xã hội</b>                  - Có hệ thống truyền thanh để dự báo cảnh báo khi có thiên tai/BDKH                  - Có tiểu ban phòng chống thiên tai và tổ xung kích của thôn 15 người                  - Đã tổ chức họp tuyên truyền cho người dân về PCTT.  <b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b>                  - Đa số hộ dân sống trong vùng lũ nên cũng có kinh nghiệm trong PCTT, hiểu biết về phương châm 4 tại chỗ.                  - Một số người dân có ý thức dự trữ lương thực thực phẩm trước thiên tai</p>	<p>- Nguy cơ người chết và bị thương khi có thiên tai/ BDKH.</p>	<p><b>Cao</b></p>
<p><b>Thị Thại</b></p>	<p><b>504</b></p>	<p><b>*Vật Chất</b>                  - Trong khu dân cư có 100 hộ nằm ở trong vùng thấp trũng gần sông thường xuyên bị ngập lụt sâu                  - Có 2 km đường liên thôn thường xuyên bị ngập lụt trong mùa mưa, thời gian ngập kéo dài từ 3-7 ngày, nước chảy xiết rất nguy hiểm.                  - Khi có lụt địa bàn chia cắt các hộ dân không đủ phương tiện đi lại.                  - Ở thôn có nhiều đối tượng dễ bị tổn thương :Người cao tuổi: 391, Trẻ em dưới 5 tuổi: 85, khuyết tật: 32, người bị bệnh hiểm nghèo: 3, người nghèo: 59, phụ nữ có thai: 5, phụ nữ đơn thân: 10                  - Phụ nữ và trẻ em chưa biết bơi: 80%                  - Chưa có nhà sơ tán cộng đồng  <b>*Tổ chức xã hội</b>                  - Đội xung kích thường xuyên thay đổi, thiếu trang thiết bị và chưa được trang bị về kỹ năng.                  - Hệ thống truyền thanh xuống cấp chưa được khắc phục.</p>	<p><b>*Vật Chất</b>                  - Ở gần trụ sở UBND xã, có nhà sinh hoạt văn hóa thôn, các điểm trường kiên cố có thể sơ tán tại chỗ những hộ vùng nguy cơ cao                  - Có 105 cột điện và 3 trạm điện kiên cố, 13,6 m dây điện kiên cố.                  - trong thôn có một số nhà cao tầng có thể làm nơi sơ tán  <b>*Tổ chức xã hội</b>                  - Đã tuyên truyền PCTT/BDKH qua hệ thống truyền thanh                  - Có tiểu ban phòng chống thiên tai và tổ xung kích của thôn 17 người  <b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b>                  - Đa số hộ dân sống trong vùng lũ nên cũng có kinh nghiệm trong PCTT,</p>	<p>- Nguy cơ người chết và bị thương khi có thiên tai/ BDKH.</p>	<p><b>Cao</b></p>

		<p>- Công tác tuyên truyền về PCTT/ BDKH còn hạn chế.</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>- Một số hộ dân chưa hiểu biết về BDKH, ở vùng thấp trũng gần bờ sông nhưng còn chủ quan không đi sơ tán, sợ mất tài sản</p>	<p>- Người dân chủ động trong kê cao đồ đạc, sơ tán đến nơi an toàn khi có cảnh báo thiên tai.</p>		
<b>An Lạc</b>	<b>509</b>	<p><b>*Vật Chất</b></p> <p>- Là vùng thấp trũng nhất của xã, bị bao bọc bởi 2 con sông nên khi có lụt thường ngập sâu, nước chảy mạnh, xoáy . Có 156 hộ thường xuyên phải đi sơ tán khi có thông báo lụt.</p> <p>- Có 2,5 km đường ngập lụt sau từ cầu Para đến đội 8.</p> <p>- Địa bàn chia cắt các hộ dân không đủ phương tiện đi lại.</p> <p>- Đội thanh niên xung kích thiếu trang thiết bị, chưa được tập huấn</p> <p>- Ở thôn có nhiều đối tượng dễ bị tổn thương cần phải hỗ trợ khi thiên tai/BDKH: Người cao tuổi: 442 , Trẻ em dưới 5 tuổi: 109 , khuyết tật: 72 , người bị bệnh hiểm nghèo: 4, người nghèo: 54, phụ nữ có thai: 7.</p> <p>- Phụ nữ và trẻ em chưa biết bơi: 70%</p> <p>- Đường dây điện sau công tơ xuống cấp hư hỏng mất an toàn</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <p>- Đội xung kích đi làm ăn xa thường xuyên thay đổi, thiếu trang thiết bị, chưa được tập huấn</p> <p>- Hệ thống truyền thanh xuống cấp không đảm bảo thông tin liên lạc khi có thiên tai /BDKH.</p> <p>- Thông tin thủy điện xả lũ không đúng quy trình làm người dân thường xuyên bị bất ngờ</p> <p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm</b></p> <p>Một số hộ dân ở vùng thấp trũng thiếu kiến thức, còn chủ quan không đi sơ tán, sợ mất tài sản</p>	<p><b>*Vật Chất</b></p> <p>- Có nhà văn hóa thôn để sinh hoạt cộng đồng, công trình vệ sinh đảm bảo có thể làm nơi sơ tán khi có lệnh .</p> <p>- Có 112 cột điện, 13,9 km đường dây điện, 02 trạm bơm điện kiên cố.</p> <p>- Có 2% nhà cao tầng có thể làm nơi sơ tán tại chỗ.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <p>- Đã tuyên truyền rộng rãi qua hệ thống truyền thanh tình hình thiên tai/BDKH.</p> <p>- Có tiểu ban phòng chống thiên tai và tổ xung kích của thôn 15 người</p> <p>- Gần đây các cuộc họp thôn đã có truyền truyền về PCTT/BDKH nhưng cả cán bộ thôn hiểu biết về BDKH chưa nhiều.</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>- Sống gần sông, thường xuyên bị lũ lụt nên đa số các hộ dân làm nhà đều gác lửng và chuẩn bị lương thực thực phẩm dự trữ trước thiên tai.</p> <p>- Một số hộ có tinh thần hỗ trợ giúp người có hoàn cảnh khó khăn, khi có lũ lụt mời đến nhà ăn ở ở khi nào hết lụt đưa về</p>	<p>- Nguy cơ người chết và bị thương khi có thiên tai/ BDKH.</p> <p>- Nguy cơ đuối nước ở trẻ em</p>	<b>Cao</b>
<b>Nhon Bồi</b>	<b>291</b>	<p><b>*Vật Chất</b></p> <p>- Sau An Lạc Nhon Bồi cũng là vùng thấp trũng nằm ở cuối xã, có 2 sông chảy qua nên hiện nay do BDKH mực nước sông thất thường rất bất lợi cho công tác ứng phó. Có 150 hộ nhà ở chưa kiên cố thường xuyên bị ngập lụt.</p> <p>- Có 2 km đường liên xã thường xuyên bị ngập lụt trong mùa mưa, thời gian ngập kéo dài từ 3 đến 5 ngày.</p> <p>- Địa bàn thường bị chia cắt nhưng các</p>	<p><b>*Vật Chất</b></p> <p>- Trong các khu dân cư thấp trũng nhưng có 5% nhà kiên cố để người dân có thể sơ tán tại chỗ trong mùa mưa lũ.</p> <p>- Có nhà văn hóa thôn kiên cố khuôn viên rộng rãi cho khu dân cư sinh hoạt cộng đồng.</p> <p>- Có 102 cột điện và 02 trạm điện, 12,2 km dây điện kiên</p>	<p>- Nguy cơ người chết và bị thương khi có thiên tai/ BDKH.</p>	<b>Cao</b>

		<p>hộ dân không có phương tiện đi lại, đội xung kích thiếu phương tiện cứu nạn, cứu hộ và chưa được tập huấn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà văn hóa thôn thường bị ngập lụt khi nước sâu 1 đến 1,2m.</li> <li>- Ở thôn có nhiều đối tượng dễ bị tổn thương cần phải hỗ trợ khi có thiên tai: Người cao tuổi: 247, Trẻ em dưới 5 tuổi: 48, khuyết tật: 38, người bị bệnh hiểm nghèo: 3, người nghèo: 23, phụ nữ có thai 4.</li> <li>- Phụ nữ và trẻ em chưa biết bơi: 75%</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng trẻ đi làm ăn xa nên thiếu nhân lực trong ứng phó với thiên tai.</li> <li>- Đội xung kích thường xuyên thay đổi, thiếu trang thiết bị chưa được tập huấn.</li> <li>- Hệ thống truyền thanh xuống cấp.</li> <li>- Công tác tuyên truyền về PCTT /BĐKH còn hạn chế.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, Kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân lo làm ăn ít quan tâm đến PCTT.BĐKH, đa số chưa hiểu biết về BĐKH</li> </ul>	<p>có cung cấp đủ điện thấp sáng cho nhân dân.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh và dự báo cảnh báo cho người dân khi có thiên tai.</li> <li>- Ban PCTT thôn được củng cố kiện toàn hàng năm, có phương án PCTT?BĐKH, có phân công trách nhiệm chỉ đạo ở các tổ.</li> <li>- Gần đây hội phụ nữ, Hội chữ thập đỏ được tập huấn về PCTT của dự án Malteser.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số hộ dân sống trong vùng lũ nên cũng có kinh nghiệm trong PCTT.</li> <li>- Người dân đã chuẩn bị nguồn lực PCTT theo phương châm 4 tại chỗ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ đuối nước ở trẻ em</li> </ul>
--	--	--	--	--

**Ghi chú:** Tại xã được thực hiện dự án PCTT cho người khuyết tật do tổ chức Malteser tài trợ nên cũng đã tổ chức họp dân để thu thập thông tin, nhưng mỗi cuộc họp mời ít người dân chủ yếu ưu tiên cho người khuyết tật.

## 2. Hạ tầng công cộng

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt Bão	Vân Quật	707	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% đường điện sau công tơ xuống cấp hỏng mất an toàn (hộ dân kéo điện về nhà trụ điện bằng cột cây).</li> <li>- Có 4,5 km đường giao thông chưa được kiên cố hóa thường xuyên bị ngập lụt sạt lở hư hỏng.</li> <li>- Nền đường thấp, bắt đầu mùa mưa là các tuyến đường đường liên xã liên thôn đi lại khó khăn, khi có lụt nước chảy xiết nên có những tuyến đã bê tông nhưng vẫn sạt lở hư hỏng.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn thu của thôn không có, chủ yếu do phân bổ của xã nên</li> </ul>	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 50% trụ điện được bê tông, kiên cố, 4,1 km dây điện kiên cố, đủ điện cho sinh hoạt</li> <li>- 3,5 km đường liên xã và 3,91 km giao thông nội đồng đã được kiên cố hóa</li> <li>- Có nhà văn hóa thôn</li> <li>- Có 1 trường TH kiên cố.</li> <li>- Đã nâng cấp đường bê tông 400m do nhân dân tự đóng góp tại tổ đoàn kết số 5.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã được đầu tư một số công trình công cộng nên về đích nông thôn mới vào cuối</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường điện sau công tơ xuống cấp hư hỏng mất an toàn khi có thiên tai/ BĐKH.</li> <li>- Đường giao thông sạt lở hư hỏng không</li> </ul>	<b>Cao</b>

		<p>không có khả năng mua sắm trang thiết bị, phương tiện cho PCTT nên khi có lụt bão rất bị động</p> <p>- Việc đầu tư kinh phí, phân bổ chỉ tiêu làm đường giao thông hàng năm cho thôn quá ít</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>- Một số hộ dân kinh tế khó khăn, làm nông nghiệp là chủ yếu thu nhập thấp nên việc đóng góp cho các công trình còn hạn chế.</p>	<p>năm 2017.</p> <p>- Hàng năm chính quyền có bố trí nguồn kinh phí để tu bổ, nâng cấp một số công trình bị xuống cấp.</p> <p><b>Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>- Ý thức người dân về tham gia xây dựng các công trình rất tốt, đã tham gia đóng góp trên tinh thần " nhà nước và nhân dân cùng làm".</p>	<p>an toàn đi lại khi có thiên tai /BĐKH</p>	
<b>Thị Thại</b>	<b>504</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <p>- Có 1,5 km đường giao thông nội đồng bằng đường đất, xuống cấp.</p> <p>- Đoạn đường từ tổ 11- 13 ngập nước thường xuyên.</p> <p>- Chiếc cầu tổ 16 nhỏ nằm ở vùng trũng thấp xuống cấp</p> <p>- Tổ 16 điện qua sông, trụ điện không đảm bảo an toàn.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <p>- Nguồn thu của thôn không có, chủ yếu do phân bổ của xã, nên không có khả năng đầu tư xây dựng các công trình phòng chống thiên tai.</p> <p>- Nguồn kinh phí hỗ trợ làm đường giao thông chỉ hỗ trợ ở mức 50%, còn lại là người dân đóng góp nên rất khó khăn trong vận động đóng góp.</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Một số hộ dân kinh tế khó khăn, làm nông nghiệp là chủ yếu thu nhập thấp nên việc đóng góp của nhân dân còn hạn chế.</p>	<p><b>*Vật chất</b></p> <p>- Có 105 cột điện và 13,6 km đường dây điện , 3 trạm điện kiên cố.</p> <p>- Có 3,8 km đường giao thông nông thôn được bê tông và 3,7 km đường giao thông nội đồng được bê tông hóa đi lại thuận tiện.</p> <p>- Có 1 trường THPT, 01 trường THCS, 1 Trường TH, 1 Trường mẫu giáo kiên cố.</p> <p>- Có 1 trạm y tế kiên cố.</p> <p>- Có 1 chợ Duy Thành kiên cố</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <p>Được đầu tư nông thôn mới nên được hỗ trợ kinh phí xây dựng các công trình, cơ sở hạ tầng</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Đa số người dân cũng có ý thức đóng góp xây dựng các công trình " nhà nước và nhân dân cùng làm".</p>	<p>1 cầu và một số tuyến đường giao thông sạt lở hư hỏng không an toàn đi lại khi có thiên tai /BĐKH</p>	<b>Cao</b>

	<b>An Lạc</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% đường điện sau công tơ xuống cấp hỏng mất an toàn (trụ điện kéo vào nhà dân bằng trụ tre)</li> <li>- Có 2,5 km đường thường xuyên ngập sâu nước chảy xiết khi có lũ lụt xảy ra.</li> <li>- Nhà văn hóa thường bị ngập sâu 1- 1,5 m, nước chảy xiết</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hạ tầng công cộng chưa được đầu tư hỗ trợ của các tổ chức và chưa được đầu tư nâng cấp</li> <li>- Mức đóng góp làm đường giao thông giao cho dân quá cao (50%) nên khó vận động để thực hiện đạt chỉ tiêu.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các tuyến đường trong thôn bị hư hỏng do xe ô tô chạy hàng ngày quá tải.</li> <li>- Người dân chưa có ý thức trồng cây 2 bên đường.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 112 cột điện và 13,9 km đường dây điện , 2 trạm điện kiên cố.</li> <li>- Có 2 trạm bơm kiên cố.</li> <li>- Có 1 trường học kiên cố để làm nơi sơ tán người dân khi có thiên tai xảy ra.</li> <li>- Có 4 km đường giao thông nội đồng được bê tông hóa, kiên cố.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu tư xây dựng nông thôn mới nên được hỗ trợ kinh phí xây dựng các công trình công cộng kiên cố.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Đa số người dân có ý thức đóng góp 50% kinh phí để xây dựng các công trình cùng nhà nước xây dựng nông thôn mới</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường điện sau công tơ xuống cấp hư hỏng mất an toàn khi có thiên tai/ BDKH.</li> <li>- Đường giao thông sạt lở hư hỏng không an toàn đi lại khi có thiên tai /BDKH</li> </ul>	<b>Cao</b>
	<b>Nhơn Bôi</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% trụ điện kéo đến các hộ dân còn thô sơ (cột cây, cột tre)</li> <li>- 1,2km đường giao thông nội đồng bằng đất xuống cấp, xói mòn khi nước lũ dâng cao, chảy xiết</li> <li>- Đoạn đường tổ 28, 32 bị xuống cấp hư hỏng</li> <li>- Mùa mưa đến các tuyến đường bị ngập nước thường xuyên.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Nguồn thu của thôn không có, chủ yếu do phân bổ là chính, nên không có khả năng đầu tư xây dựng các công trình phòng chống thiên tai.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân kinh tế khó khăn không thực hiện việc đóng góp xây dựng các công trình.</li> <li>- Chưa có ý thức trồng cây ven đường để chống sạt lở đường và tạo bóng mát nhất là trong giai đoạn hiện nay ảnh hưởng của BDKH cao.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 102 cột điện, 12,2 km đường dây điện, 02 trạm điện kiên cố.</li> <li>- Có 2 km đường giao thông bê tông và 3,4km giao thông nội đồng được bê tông.</li> <li>- Có một nhà văn hóa.</li> <li>- Một số đoạn đường bê tông "nhà nước và người dân cùng làm".</li> <li>- Có 5 công đê ngăn mặn đang nâng cấp.</li> <li>- Có 3.000m đê nước chắn sóng. ven sông</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Đã thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới nên được các cấp đầu tư kinh phí để xây dựng hạ tầng cơ sở</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Đa số người dân có ý thức đóng góp kinh phí đối ứng để thực hiện xây dựng các công trình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 2,5 đường giao thông liên thôn và 4 km đường giao thông nội đồng sạt lở, hư hỏng không an toàn khi có thiên tai/ BDKH</li> </ul>	<b>Cao</b>
<p><b>Ghi chú:</b> Hiện nay xã đang thực hiện nông thôn mới được đầu tư bê tông hóa nhiều tuyến đường, nhưng do địa hình thấp trũng nhiều sông ngòi chảy qua, nước sông dâng cao bất thường, bị ngập sâu, dòng chảy mạnh nên đường bị xói lở hư hỏng, có những tuyến đường vừa làm xong bị một trận lụt là bị sạt lở hư hỏng.</p>					



### 3. Công trình thủy lợi

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt Bão	Vân Quật	707	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2,8km kênh mương chưa được kiên cố hóa</li> <li>- Kênh tưới bị hư hỏng từ vườn nhà ông Năm đến lô 17 Đồng Trại 1 km xuống cấp hư hỏng nặng</li> <li>- 2 km mương tiêu thường xuyên không nạo vét</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Do đầu tư cho ngành dịch vụ cao nên không còn kinh phí để đầu tư vào hệ thống kênh mương.</li> <li>- Hợp tác xã quản lý kênh mương do trả kinh phí thấp nên chưa nạo vét thường xuyên, kênh mương ách tắc bị ngập úng ảnh hưởng đến cây trồng.</li> <li>- Chưa quan tâm bố trí nguồn kinh phí để kiên cố hóa kênh mương</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Một số hộ dân còn trông chờ vào hợp tác xã, chưa phối hợp để nạo vét kênh mương.</p>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 5 km kênh mương được kiên cố.</li> <li>- Có 28 công thủy lợi được kiên cố</li> <li>- Có 01 trạm bơm kiên cố</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tổ thủy nông ở thôn</li> <li>- Có hợp tác xã quản lý kênh mương để nạo vét và điều tiết nước tưới tiêu.</li> <li>- Truyền vận động nhân dân đóng kinh phí để nạo vét kênh mương hàng năm và tổ thủy nông điều tiết nước đảm bảo phục vụ sản xuất.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Đa số người dân có ý thức đóng góp để nạo vét kênh mương</p>	- Kênh mương bị sạt lở bồi lấp không đảm bảo tưới - tiêu khi có thiên tai/ BDKH	Cao
	Thị Thại	504	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1,5km kênh mương xuống cấp.</li> <li>- 25 công bán kiên cố đã xuống cấp.</li> <li>- Có 1,2 km kênh mương tưới tiêu đồng Hà Sang - Ruộc Ổi xuống cấp sạt lở hư hỏng.</li> <li>- 3 công mương tiêu chưa bê tông hóa (bằng đất) sạt lở</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ trọng nông nghiệp ngày càng giảm nên các cấp chưa quan tâm đầu tư cho hệ thống kênh mương.</li> <li>- Chưa nạo vét kênh mương thường xuyên.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Một số hộ dân còn trông chờ vào đầu tư của nhà nước, chưa chung tay đóng góp kinh phí để nạo vét kênh mương.</p>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 4km kênh mương kiên cố và 01 trạm bơm.</li> <li>- Có hợp tác xã làm dịch vụ thủy nông. Hàng năm có nạo vét kênh mương và điều tiết nước tưới tiêu.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm 2017, xã về đích nông thôn mới nên một số công trình thủy lợi trên địa bàn thôn đã được nâng cấp kiên cố hóa</li> <li>- Có tổ thủy nông điều tiết nước vào ruộng mỗi khi vào vụ.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Đa số người dân chủ động phối hợp để nạo vét kênh mương trước khi vào vụ, có trách nhiệm trong việc bảo vệ hệ thống kênh</p>	- Kênh mương bị sạt lở bồi lấp không đảm bảo tưới - tiêu khi có thiên tai/ BDKH	Cao



				mương nội đồng.		
<b>An Lạc</b>	<b>509</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 4 km kè ven sông đã có kế hoạch nhưng chưa được thực hiện nên hằng năm bị xói lở nghiêm trọng</li> <li>- Có 4,5 km kênh mương chưa được bê tông hóa, thường xuyên bị sạt lở.</li> <li>- 3 ha đất canh tác bị vùi lấp khi có lụt</li> <li>- Có 28 cống Para nhỏ không đủ thoát nước lụt</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa bố trí nguồn kinh phí để tu bổ, sửa chữa 4, 5 km kênh mương nội đồng nên không đảm bảo nước tưới cho cây trồng.</li> <li>- Tổ thủy nông điều tiết nước còn hạn chế.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Một số hộ dân còn trông chờ vào hợp tác xã, chưa quan tâm nạo vét kênh mương và đóng phí nạo vét chưa đầy đủ.</p>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 2 km kè ven sông kiên cố và 24 cống kiên cố.</li> <li>- Có 0,3 km đê ngăn mặn và 1 đập thủy lợi nên đảm bảo nước tưới.</li> <li>- Có 2 km kênh mương đã được bê tông hóa</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có hợp tác xã chịu trách nhiệm về việc quản lý kênh mương và nạo vét kênh mương khi đến vụ.</li> <li>- Năm 2017, xã về đích nông thôn mới nên một số công trình thủy lợi trên địa bàn thôn đã được nâng cấp,</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Địa hình thấp trũng, thường xuyên bị lụt nên đa số người dân có ý thức bảo vệ kênh mương nội đồng để đảm bảo tưới - tiêu</p>	- Kênh mương bị sạt lở bồi lấp không đảm bảo tưới - tiêu khi có thiên tai/ BĐKH	<b>Cao</b>	
<b>Nhon Bôi</b>	<b>291</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 4,5 km đê ngăn mặn xây dựng lâu ngày xuống cấp chưa được tu bổ.</li> <li>- 2 km kênh mương nội đồng và 24 cống bán kiên cố đã xuống cấp hư hỏng</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hợp tác xã tổ chức, quản lý vật tư và điều tiết nước chưa tốt.</li> <li>- Chưa bố trí nguồn kinh phí nâng cấp hệ thống kênh mương hàng năm.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Người dân chủ yếu làm nghề nông nghiệp thu nhập thấp nên chưa đóng phí nạo vét kênh mương đầy đủ, một số có tư tưởng ỷ lại không muốn đóng phí hàng năm.</p>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 3 km kênh mương kiên cố.</li> <li>- Có 12 cống thủy lợi đảm bảo tưới nước.</li> <li>- Có 5 cống đê ngăn mặn được gia cố hàng năm</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <p>Có hợp tác xã quản lý kênh mương để nạo vét và điều tiết nước tưới tiêu khi đến vụ.</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Đa số chủ động nạo vét kênh mương, có trách nhiệm trong việc bảo vệ hệ thống kênh mương nội đồng.</p>	- Kênh mương bị sạt lở bồi lấp không đảm bảo tưới - tiêu khi có thiên tai/ BĐKH	<b>Cao</b>	
<p><b>Ghi chú:</b> Hệ thống đê ngăn mặn xuống cấp hư hỏng nếu không gia cố, nâng cấp kịp thời sẽ bị vỡ đê nguy hiểm đến tính mạng người dân và mất đất sản xuất nhất là ảnh hưởng của BĐKH hiện nay mưa thất thường nước dâng cao chảy xiết, người dân rất lo lắng bất an khi chưa thấy có kế hoạch gia cố đê</p>						

#### 4. Nhà ở

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt Bão	Vân Quạt	707	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 15 nhà thiếu kiên cố lại ở vùng trũng thấp nguy cơ ngập lụt sâu.</li> <li>- Có 165 nhà bán kiên cố người dân làm nông nghiệp thu nhập thấp không có kinh phí xây dựng nhà.</li> <li>- Cần hỗ trợ 15 hộ xây dựng nhà ở. (có danh sách kèm theo)</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa hình rộng và phức tạp, thiếu nhân lực để hỗ trợ bà con chằng chống nhà cửa.</li> <li>- Đội xung kích thường xuyên thay đổi do đi làm ăn xa, thiếu trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn, chưa được tập huấn</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân còn chủ quan, chưa chủ động chằng chống nhà cửa trước mùa thiên tai.</li> <li>- Có 50% hộ dân thường làm nhà theo kiểu truyền thống, chưa có ý thức xây dựng theo thiết kế nhà chống bão lũ.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <p>Có 276 nhà kiên cố trong đó có một số nhà cao tầng có thể làm điểm để sơ tán tại chỗ cho những hộ sống ở vùng nguy cơ cao và các nhà thiếu kiên cố.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có phân công đội xung kích xuống giúp đỡ chằng chống nhà cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn, phụ nữ đơn thân.</li> <li>- Một số đoàn thể vận động nguồn lực để hỗ trợ xây dựng nhà cho hộ chính sách khó khăn</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân trong thôn có ý thức tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư khi có thiên tai xảy ra.</li> </ul>	- Nhà ở có nguy cơ bị ngập, sập đổ, tốc mái, hư hỏng khi có thiên tai / BDKH	<b>Cao</b>
	Thị Thại	509	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 146 nhà bán kiên cố xuống cấp chủ yếu là của các hộ già yếu, neo đơn, hộ nghèo, cận nghèo vì ở xã có 80% người dân sản xuất nông nghiệp thu nhập thấp .</li> <li>- Có 17 hộ nhà ở sát ven sông thường xuyên bị ngập lụt sâu.</li> <li>- Có 15 hộ nhà ở thiếu kiên cố lại ở vùng trũng, thấp.</li> <li>- Trong thôn có tổ 15 thường bị cô lập khi ngập lụt có nhiều nhà bán kiên cố.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có tuyên truyền phổ biến rộng rãi cho người dân về xây dựng nhà chống bão lũ</li> <li>- Đội xung kích thường xuyên đi làm ăn xa thiếu nhân lực hỗ trợ cho các hộ neo đơn.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sống ở vùng trũng gần sông nhưng người dân chưa làm nhà có gác lửng để</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 251 nhà kiên cố, trong đó có một số nhà cao tầng có thể làm điểm sơ tán cho người dân sống vùng nguy cơ cao</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã đã về đích thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2017 nên quan tâm đầu tư về nhà ở cho các hộ khó khăn (tiêu chí số 9).</li> <li>- Có sự phân công lực lượng xung kích giúp đỡ bà con chằng chống nhà cửa khi có thiên tai xảy ra.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân có kinh nghiệm chằng chống nhà cửa.</li> <li>- Có ý thức đoàn kết tương</li> </ul>	- Nhà ở có nguy cơ bị ngập, sập đổ, tốc mái, hư hỏng khi có thiên tai / BDKH	<b>Cao</b>

		<p>đưa đồ đạc lên cao khi có lụt.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số làm nhà theo kiểu truyền thống chưa quan tâm thiết kế nhà tránh trú bão lụt</li> </ul>	<p>trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư khi có thiên tai xảy ra.</p>		
<b>An Lạc</b>	<b>509</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 15 nhà thiếu kiên cố lại ở vùng trũng thấp nguy cơ ngập lụt cao.</li> <li>- 150 hộ sát ven sông có nguy cơ sạt lở đất bị đồ sập nhà ở</li> <li>- 153 nhà bán kiên cố xuống cấp</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh phí hỗ trợ xây dựng nhà quá thấp nên các hộ khó khăn không có kinh phí đối ứng để xây dựng nhà theo chương trình 48.</li> <li>- Đội xung kích thường xuyên đi làm ăn xa thiếu nhân lực để hỗ trợ chằng chống, gia cố nhà ở cho hộ neo đơn khó khăn trước mùa thiên tai</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Một số ít hộ dân còn chủ quan, chưa chủ động chằng chống nhà cửa trước mùa thiên tai.</p>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 259 nhà kiên cố thể làm điểm sơ tán cho người dân vùng nguy cơ cao</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có sự phân công lực lượng xung kích giúp đỡ bà con chằng chống nhà cửa trước mùa thiên tai</li> <li>- Một số tổ chức đoàn thể như hội CTĐ, hội phụ nữ đã vận động xây dựng nhà cho gia đình neo đơn.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ý thức đoàn kết tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư khi có thiên tai xảy ra.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà ở có nguy cơ bị ngập, sập đổ, tốc mái, hư hỏng khi có thiên tai / BDKH</li> </ul>	<b>Cao</b>
<b>Nhon Bồi</b>	<b>291</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 12 nhà thiếu kiên cố lại ở vùng trũng thấp.</li> <li>- 107 nhà bán kiên cố xuống cấp, người dân làm nông nghiệp thu nhập thấp không có tiền tu sửa.</li> <li>- Tổ 28, 32 có 150 hộ nằm trong vùng trũng thấp thường xuyên bị ngập sâu có nguy cơ sập đổ</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích thường xuyên đi làm ăn xa thiếu nhân lực hỗ trợ cho các hộ neo đơn.</li> <li>- Chưa được quan tâm kè đê, đê hiện nay xuống nghiêm trọng có nguy cơ vỡ đê cuốn trôi 100% nhà dân.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Một số hộ dân còn chủ quan, chưa chủ động chằng chống nhà cửa trước mùa thiên tai</p>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 121 nhà kiên cố trong đó có một số nhà cao tầng có thể làm điểm sơ tán người dân vùng nguy cơ cao.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có phân công đội xung kích xuống giúp đỡ chằng chống nhà ở cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn, phụ nữ đơn thân.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số hộ dân có kinh nghiệm chằng chống nhà cửa trước mùa thiên tai.</li> <li>- Có ý thức tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư khi có thiên tai xảy ra.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà ở có nguy cơ bị ngập, sập đổ, tốc mái, hư hỏng khi có thiên tai / BDKH</li> </ul>	<b>Cao</b>
<p><b>Ghi chú:</b> Toàn xã có 57 nhà thiếu kiên cố xuống cấp cần được hỗ trợ, nhưng nếu không thay đổi tiêu chí chỉ theo 48 thì các hộ không đủ tiền đối ứng để xây nhà.</p>					

**5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường**

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt Bão	Vân Quật	707	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ổ thôn chưa có hệ thống nước sạch, nguồn nước bị nhiễm phèn nên một số hộ phải mua nước bình để uống rất tốn kém</li> <li>- Các hộ chăn nuôi còn thải nước bẩn trực tiếp ra môi trường.</li> <li>- Có 4 hộ chưa có nhà vệ sinh</li> <li>- Thiếu thùng rác ở các nơi công cộng.</li> <li>- Ngập lụt ngâm lâu ngày gây ra ô nhiễm môi trường.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền về vệ sinh môi trường còn hạn chế, chưa được thường xuyên, chưa có sự phối hợp giữa các ban ngành</li> <li>- Chưa có hình thức xử phạt chỉ dừng lại ở mức nhắc nhở về vệ sinh môi trường.</li> <li>- Chưa bố trí nguồn kinh phí để xây dựng bể nước sạch.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ ý thức về vệ sinh môi trường chưa cao, vứt rác bừa bãi ra đường hoặc xuống mương, ao hồ.</li> <li>- Một số người dân tự ý vứt bao bì thuốc bảo vệ thực vật xuống lòng kênh, mương sông ngòi.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 431 hộ Các hộ dùng cả giếng đào, giếng khoan,.</li> <li>- Có 354 hộ dùng nước máy</li> <li>- Nhà vệ sinh tự hoại và bán tự hoại 438 hộ.</li> <li>- Nhà văn hóa thôn có thùng rác công cộng</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đội ngũ thu gom rác thải của thôn.</li> <li>- Ban dân chính thôn đến tuyên truyền vận động từng hộ dân tham gia thu gom rác thải và đóng phí môi trường.</li> <li>- Đã tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh về vệ sinh môi trường.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện nông thôn mới các đoàn thể tích cực truyền truyền vận động vệ sinh môi trường nên hiện nay đa số hộ đã chuyển công trình chuồng trại ra phía sau nhà.</li> <li>- Một số hộ chấp hành tốt việc thu gom rác thải</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu nước sạch do nguồn nước bị nhiễm phèn.</li> <li>- Ô nhiễm môi trường diện rộng khi có thiên tai/ BDKH</li> </ul>	Trung bình
	Thị Thại	504	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn nước bị nhiễm phèn nên các hộ sử dụng giếng khoan không có nước sạch</li> <li>- Có 03 hộ chưa có nhà vệ sinh, đa số là các hộ già cả, đơn thân.</li> <li>- Nằm ở vùng trũng rác thải các nơi trôi về làm ô nhiễm môi trường sau lũ.</li> <li>- Thiếu các thùng rác nơi công cộng.</li> <li>- Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ chưa có hầm bi ôgas còn thải chất thải trực tiếp ra môi trường</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền của trạm y tế về vệ sinh môi trường còn hạn chế.</li> <li>- Chưa có hình thức xử phạt chỉ dừng</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 163 hộ sử dụng giếng khoan.</li> <li>- Có 271 hộ sử dụng nguồn nước máy</li> <li>- Có 273 hộ sử dụng nước tại trạm cấp nước công cộng</li> <li>- 397 hộ có nhà vệ sinh đảm bảo</li> <li>- Có điểm tập kết rác thải tại thôn</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đội ngũ thu gom rác thải của thôn một tuần thu gom rác 2 lần.</li> <li>- Đã tuyên truyền vận động hộ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu nước sạch do nguồn nước bị nhiễm phèn.</li> <li>- Ô nhiễm môi trường diện rộng khi có thiên tai/ BDKH</li> </ul>	Cao

		<p>lại ở mức nhắc nhở về vệ sinh môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau thiên tai chưa cấp thuốc xử lý môi trường và nguồn nước kịp thời.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ ý thức bảo vệ môi trường chưa cao, chưa quan tâm đến môi trường xung quanh.</li> <li>- Một số hộ dân còn vứt bao bì, thuốc bảo vệ thực vật không đúng nơi quy định, vứt rác bừa bãi ra đường hoặc xuống mương, ao hồ.</li> <li>- 5% người dân chưa có ý thức tham gia thu gom rác thải</li> </ul>	<p>dân tham gia thu gom rác thải và đóng phí môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh về vệ sinh môi trường.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chăn nuôi đã làm hầm bioga.</li> <li>- Người dân đã tham gia thu gom rác thải đạt 95%</li> <li>- Hiện nay một số hộ đã chuyển công trình chuồng trại ra sau nhà</li> </ul>		
<b>An Lạc</b>	<b>509</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa hình trũng thấp ven sông, gần biển nên nguồn nước bị nhiễm mặn, nhiễm phèn, người dân phải mua nước bình về dùng rất tốn kém, nhưng cũng chỉ để uống, nước sinh hoạt vẫn phải dùng nước nhiễm phèn nặng.</li> <li>- Có 12 hộ chưa có nhà vệ sinh.</li> <li>- Thiếu thùng rác nơi công cộng.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền về vệ sinh môi trường còn hạn chế, chủ yếu truyền truyền qua hệ thống loa truyền thanh nhưng người dân lo làm ăn ít quan tâm.</li> <li>- Chưa có hình thức xử phạt chỉ dùng lại ở mức nhắc nhở về vệ sinh môi trường.</li> <li>- Sau thiên tai chưa có thuốc kịp thời để xử lý vệ sinh môi trường.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ ý thức bảo vệ môi trường chưa cao còn vứt rác bừa bãi.</li> <li>- Một số hộ vứt bao bì, thuốc bảo vệ thực vật không đúng nơi quy định, dùng xong vứt bừa bãi ra đường hoặc xuống kênh mương, ao hồ.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 75% hộ sử dụng máy lọc nước để uống</li> <li>- Đa số các hộ đều có công trình vệ sinh đảm bảo với 497 hộ.</li> <li>- Có 1 hệ thống nước sạch cung cấp nước trên địa bàn thôn.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đội ngũ thu gom rác thải của thôn mỗi tuần thu gom 2 lần.</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh về vệ sinh môi trường.</li> <li>- Thực hiện nông thôn mới nên một số tổ chức đoàn thể tổ chức ra quân vệ sinh môi trường trên toàn xã.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân đã tham gia thu gom rác thải đạt 90%</li> <li>- Hiện nay một số hộ đã chuyển công trình chuồng trại ra sau nhà</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu nước sạch do nguồn nước bị nhiễm phèn.</li> <li>- Ô nhiễm môi trường diện rộng khi có thiên tai/ BĐKH</li> </ul>	<b>Cao</b>
<b>Nhơn Bồi</b>	<b>291</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Là thôn nằm ở cuối nguồn giáp 2 con sông nên rác thải đổ về nhiều, nguồn nước bị nhiễm phèn nặng, nhưng người dân vẫn phải dùng vì chủ yếu là sản xuất nông nghiệp thu nhập thấp không có tiền để mua máy lọc nước (40% hộ dân chưa sử dụng máy lọc nước).</li> <li>- Có 6 hộ chưa có giếng khoan, phải dùng nhờ.</li> <li>- Có 2 hộ chưa có nhà vệ sinh đa số là</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 36 hộ dùng giếng khoan.</li> <li>- 60% hộ dân đã sử dụng máy lọc nước.</li> <li>- Có 227 nhà vệ sinh tự hoại và bán tự hoại</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đội ngũ thu gom rác thải của thôn, thu gom rác 1 tuần 2 lần</li> <li>- Ban dân chính thôn tuyên truyền vận động các hộ dân</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu nước sạch do nguồn nước bị nhiễm phèn.</li> <li>- Ô nhiễm môi trường diện</li> </ul>	<b>Trung bình</b>

		<p>hộ già cả, neo đơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu thùng rác nơi công cộng.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền của y tế về vệ sinh môi trường còn hạn chế do y tế thôn trình độ thấp chưa có chuyên môn.</li> <li>- Chưa có hình thức xử phạt đối với những người vi phạm môi trường.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ ý thức bảo vệ môi trường chưa cao còn vứt bao bì thuốc bảo vệ thực vật chưa đúng nơi quy định</li> <li>- Một số hộ dân còn phun thuốc diệt cỏ ảnh hưởng đến người dân và môi trường.</li> </ul>	<p>tham gia thu gom rác thải và đóng phí môi trường hàng năm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh về vệ sinh môi trường.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân có ý thức bảo vệ môi trường, đã tham gia thu gom rác thải đạt 95%</li> <li>- Một số hộ đã tự giác khơi thông cống rãnh bảo vệ vệ sinh môi trường, trồng hoa dọc đường đi</li> </ul>	<p>rộng khi có thiên tai/ BĐKH</p>
--	--	--	---	--

**Ghi chú:** Vấn đề nước sạch rất ảnh hưởng đến sức khỏe của nhân dân, nhưng hàng ngày phải mua nước bình để dùng cũng rất tốn kém đối với người dân sản xuất nông nghiệp thu nhập thấp.

## 6. Y tế và quản lý dịch bệnh

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt Bão	Vân Quạt	707	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi bị ngập lụt lâu ngày, xác súc vật chết, trôi nổi khắp nơi gây ô nhiễm môi trường, gây ra dịch bệnh, nên sau thiên tai thường xảy ra dịch bệnh như: Sốt xuất huyết, đường ruột, mắt đỏ, ngoài da.</li> <li>- Thiếu thuốc dự phòng và hóa chất xử lý nước trong thiên tai</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ y tế thôn, xã trình độ chuyên môn chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.</li> <li>- Truyền truyền về vệ sinh phòng bệnh còn hạn chế</li> <li>- Phun thuốc khử trùng sau thiên tai chưa kịp thời.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân thiếu kiên thức về an toàn thực phẩm</li> <li>- Chưa mua thuốc theo đơn của Bác sĩ, tự ý mua thuốc, tự điều trị</li> <li>- Chưa đi khám bệnh định kỳ, khi có bị đau mới đi khám.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1 y tế thôn .</li> <li>- Một số hộ có tủ thuốc gia đình.</li> <li>- 75% hộ dân tham gia bảo hiểm y tế.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêm phòng vecxin và cho trẻ uống vitamin A định kỳ.</li> <li>- Tổ chức ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường sau thiên tai.</li> <li>- Tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe vệ sinh môi trường.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân có ý thức tham gia dọn dẹp vệ sinh môi trường nơi công cộng sau thiên tai.</li> <li>- Một số người dân đi khám định kỳ theo sổ bảo hiểm y tế.</li> <li>- Mới đây một số người trẻ đã quan tâm hạn sử dụng của hàng hóa.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ô nhiễm môi trường</li> <li>- Nguy cơ Dịch bệnh ở người sau thiên tai/ BĐKH</li> </ul>	Trung bình



	<p><b>Thị Thại</b></p>	<p><b>504</b></p> <p><b>*Vật chất</b>                  - Có trạm y tế tại thôn nhưng chưa có Bác sĩ.                  - Thiếu trang thiết bị, máy móc phục vụ khám chữa bệnh.                  - Cơ sở thuốc tại trạm y tế chưa đủ để phục vụ cho người dân.                  - Chưa có hệ thống xử lý rác thải về y tế                  -Thiếu thuốc dự phòng và xử lý nước trong thiên tai.                  - Chưa có hệ thống xử lý nước thải trong sinh hoạt.                  - Sau thiên tai thường xảy ra dịch bệnh: sốt xuất huyết, mắt đỏ, phụ khoa, viêm da....</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b>                  - Cán bộ y tế thôn trình độ chuyên môn chưa cao.                  - Chưa quản lý tốt công tác vệ sinh môi trường.                  - Tổ chức phun thuốc khử trùng tiêu độc sau lũ lụt chưa kịp thời.</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b>                  - Người dân thiếu kiến thức về an toàn thực phẩm.                  - Chưa mua thuốc theo đơn của Bác sĩ, còn tự ý đi mua ở ngoài                  - Chưa đi khám bệnh định kỳ, khi có biểu hiện mới đi khám.                  - Đa số các hộ dân chưa có tủ thuốc gia đình.</p>	<p><b>*Vật chất</b>                  - Trong thôn có trạm y tế gồm 03 y sĩ, 02 nữ hộ sinh                  - Có 1 y tế thôn                  - Có một số cơ sở thuốc dự phòng cho thiên tai.                  - Một số hộ dân có tủ thuốc gia đình</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b>                  - Tiêm phòng vecxin và cho trẻ uống vitamin A định kỳ.                  - Tổ chức ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường sau thiên tai.                  - Tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe vệ sinh môi trường.                  - Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm được quan tâm hơn.                  - Phun thuốc khử trùng và thuốc diệt muỗi sau thiên tai</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b>                  - Đa số người dân đã đến khám bệnh tại trạm y tế                  - 85% người dân có bảo hiểm y tế.                  - Một số hộ dân có ý thức đi khám bệnh định kỳ.                  - Một số người đã quan tâm xem hạn sử dụng của hàng hóa khi mua hàng.                  - Một số hộ tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện</p>	<p>- Ô nhiễm môi trường                  - Nguy cơ Dịch bệnh ở người sau thiên tai/                  BDKH</p>	<p>Trung bình</p>
	<p><b>An Lạc</b></p>	<p><b>509</b></p> <p><b>*Vật chất</b>                  - Vùng trũng thường bị ngập lụt lâu ngày, rác thải, xác súc vật chết trôi về gây ô nhiễm môi trường gây ra dịch bệnh nên sau thiên tai thường xảy ra dịch bệnh: sốt xuất huyết, mắt đỏ, phụ khoa, viêm da....                  -Thiếu thuốc dự phòng và xử lý nước trong thiên tai.                  - Chưa có hệ thống xử lý nước thải trong sinh hoạt.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b>                  - Cán bộ y tế thôn trình độ chuyên môn còn hạn chế.                  - Chưa quản lý tốt công tác vệ sinh môi trường.                  - Tổ chức phun thuốc khử trùng tiêu độc sau lũ lụt chưa kịp thời.</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b>                  -Người dân thiếu kiến thức về an toàn thực phẩm</p>	<p><b>*Vật chất</b>                  - Có 1 y tế thôn                  - Có một số cơ sở thuốc dự phòng cho thiên tai.                  - Một số hộ dân có tủ thuốc gia đình.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b>                  - Tổ chức tiêm phòng vecxin và cho trẻ uống vitamin A định kỳ.                  - Tổ chức ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường sau thiên tai.                  - Tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe vệ sinh môi trường.</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b>                  - Đa số người dân đã đến khám bệnh tại trạm y tế                  - 90% người dân có bảo hiểm y tế.                  - Một số hộ dân có ý thức đi khám bệnh định kỳ theo số</p>	<p>- Ô nhiễm môi trường                  - Nguy cơ Dịch bệnh ở người sau thiên tai/                  BDKH</p>	<p>Trung bình</p>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa mua thuốc theo đơn của Bác sĩ, còn tự ý đi mua ở ngoài</li> <li>- Chưa đi khám bệnh định kỳ, khi có bệnh mới đi khám.</li> </ul>	bảo hiểm y tế - Một số người đã quan tâm xem hạn sử dụng của hàng hóa khi mua hàng.		
	<b>Nhơn Bồi</b>	<b>291</b>	<p><b>*Vật chất.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn ở cuối nguồn khi ngập lụt rác thải đổ về nhiều thu gom không kịp gây ô nhiễm trên diện rộng. Sau thiên tai thường xảy ra dịch bệnh như: Sốt xuất huyết, đường ruột, mắt đỏ, ngoài da.</li> <li>- Thiếu thuốc dự phòng và xử lý nước trong thiên tai.</li> <li>- Chưa có hệ thống xử lý nước thải trong sinh hoạt.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ y tế thôn trình độ chuyên môn chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.</li> <li>- Phun thuốc khử trùng sau thiên tai chưa kịp thời.</li> <li>- Chưa kiểm tra giám sát được vệ sinh môi trường</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân thiếu kiến thức về an toàn thực phẩm</li> <li>- Chưa mua thuốc theo đơn của Bác sĩ, còn tự ý đi mua ở ngoài</li> <li>- Đa số người dân chưa đi khám bệnh định kỳ, khi có bệnh mới đi khám.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1 y tế thôn .</li> <li>- Một số hộ có tủ thuốc gia đình</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức tiêm phòng vecxin và cho trẻ uống vitamin A định kỳ.</li> <li>- Tổ chức ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường sau thiên tai.</li> <li>- Tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe vệ sinh môi trường.</li> <li>- Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm được quan tâm hơn.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân đến khám bệnh ở trạm y tế.</li> <li>- 95% người dân tham gia BHYT.</li> <li>- Một số người dân đi khám sức khỏe định kỳ.</li> <li>- Một số người đã quan tâm xem hạn sử dụng của hàng hóa khi mua hàng</li> </ul>	- Ô nhiễm môi trường - Nguy cơ Dịch bệnh ở người sau thiên tai/ BDKH	<i>Trung bình</i>

**Ghi chú:** Trạm y tế chưa có bác sĩ nên người dân chưa tin tưởng đến khám và điều trị, khi bị bệnh phải đi bệnh viện huyện rất tốn kém

## 7. Giáo dục

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>Lụt Bão</b>	<b>Vân Quật</b>	<b>707</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn nằm trong vùng trũng khi lụt bão đến các tuyến đường bị ngập cho nên học sinh phải nghỉ học dài ngày.</li> <li>- Học sinh chưa biết bơi 90%, thiếu phương tiện cứu nạn, cứu hộ khi có thiên tai xảy ra.</li> <li>- Dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu còn</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có một điểm trường tiểu học và 01 điểm trường mầm non kiên cố.</li> <li>- Thầy cô đã quan tâm hỗ trợ học sinh khi có thiên tai/BDKH</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường học đã thông báo kịp thời cho học sinh nghỉ học khi</li> </ul>	. Nguy cơ trẻ em bị đuối nước và nghỉ học dài ngày khi có thiên tai/ BDKH	<b>Cao</b>



		<p>thiếu..</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa tổ chức tập huấn về kỹ năng phòng, chống thiên tai/BĐKH cho học sinh.</li> <li>- Thiếu trang thiết bị như: áo phao, dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu.</li> <li>- Chưa có hồ bơi và dạy bơi trong trường học.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số phụ huynh chưa có ý thức cho con em học bơi.</li> </ul>	<p>có thiên tai.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường tiểu học đã truyền truyền về PCTT/BĐKH cho học sinh. Các buổi sinh hoạt tập thể như chào cờ, sinh hoạt lớp có nhắc nhở về PCTT/BĐKH.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên sống trong vùng bão, lụt nên một số em được bố mẹ quan tâm hướng dẫn kiến thức PCTT/BĐKH.</li> <li>- Một số phụ huynh đã quan tâm đến việc dạy bơi cho trẻ em.</li> </ul>		
<b>Thị Thại</b>	<b>504</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường trung thấp chia cắt, khi có lụt học sinh nghỉ học dài ngày.</li> <li>- Học sinh đa số không biết bơi (90%)</li> <li>- Nhà trường còn thiếu trang thiết bị PCTT như áo phao, dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu.</li> <li>- Chưa có hồ bơi và dạy bơi trong trường học</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa tổ chức tập huấn về kỹ năng phòng, chống thiên tai/BĐKH cho học sinh</li> <li>- Chưa có cảnh báo về mức độ rủi ro thiên tai tại các điểm có nguy cơ cao.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số phụ huynh chưa có ý thức cho con em học bơi.</li> <li>- Học sinh thiếu kiến thức kỹ năng nhưng hiếu động hay đến những nơi nguy hiểm để chơi dễ xảy ra rủi ro</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1 trường tiểu học (trường chính) kiên cố.</li> <li>- Có 1 trường mẫu giáo (trường chính) kiên cố.</li> <li>- Có 1 trường THCS kiên cố.</li> <li>- Có 1 trường THPT kiên cố có thể làm nơi sơ tán cho người dân vùng nguy cơ cao</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường đã thông báo kịp thời cho học sinh nghỉ học khi có thiên tai.</li> <li>- Các buổi sinh hoạt tập thể như chào cờ, sinh hoạt lớp có lồng ghép về nội dung PCTT/ BĐKH và phòng chống đuối nước cho trẻ em.</li> <li>- Trường có xây dựng phương án PCTT hàng năm.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên sống trong vùng bão, lụt nên một số em được bố mẹ quan tâm hướng dẫn kiến thức PCTT/BĐKH.</li> </ul>	<p>Nguy cơ trẻ em bị đuối nước và nghỉ học dài ngày khi có thiên tai/BĐKH</p>	<b>Cao</b>
<b>An Lạc</b>	<b>509</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường trung thấp chia cắt, khi có lụt học sinh nghỉ học dài ngày.</li> <li>- 90% học sinh chưa biết bơi.</li> <li>- Trường học thiếu trang thiết bị PCTT như áo phao, dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu.</li> <li>- Chưa có hồ bơi và dạy bơi trong trường học .</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa tổ chức tập huấn về kỹ năng phòng, chống thiên tai/BĐKH.</li> <li>- Chưa có cảnh báo về mức độ rủi ro thiên tai tại các điểm có nguy</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1 điểm trường mẫu giáo và 1 điểm trường tiểu học kiên cố.</li> <li>- Thầy cô đã quan tâm hỗ trợ học sinh khi có thiên tai/BĐKH</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường thông báo kịp thời cho học sinh nghỉ học khi có thiên tai.</li> <li>- Trường tiểu học khi sinh hoạt tập thể có lồng ghép về nội dung PCTT/BĐKH và phòng chống đuối nước cho trẻ em.</li> <li>- Trường có xây dựng phương án PCTT hàng năm.</li> </ul>	<p>Nguy cơ trẻ em bị đuối nước và nghỉ học dài ngày khi có thiên tai/BĐKH</p>	<b>Cao</b>

			<p>ơ cao.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Truyền truyền về PCTT/BĐKH còn hạn chế.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b> Đa số phụ huynh chưa có ý thức cho con em học bơi.</p>	<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b> Thường xuyên sống trong vùng bão, lụt nên một số em được bố mẹ quan tâm hướng dẫn kiến thức PCTT.</p>		
	<b>Nhơn Bồi</b>	<b>291</b>	<p><b>*Vật chất</b> - Một số tuyến đường xuống cấp khi bão lụt thường bị ngập sâu học sinh phải nghỉ học dài ngày. - Nhà trường còn thiếu trang thiết bị như áo phao, dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu. - Chưa có hồ bơi và chưa tổ chức dạy bơi trong trường học.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b> - Chưa tổ chức tập huấn về kỹ năng phòng, chống thiên tai/BĐKH cho học sinh. - Chưa có cảnh báo về mức độ rủi ro thiên tai tại các điểm có nguy cơ cao.</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b> Đa số phụ huynh chưa có ý thức cho con em học bơi.</p>	<p><b>*Vật chất</b> - Đường liên thôn đã được bê tông hóa nên tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đi lại thuận lợi.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b> - Trường thông báo kịp thời cho học sinh nghỉ học khi có thiên tai. - Các buổi sinh hoạt tập thể có lồng ghép về nội dung PCTT/BĐKH.</p> <p><b>Nhận thức, kinh nghiệm</b> Thường xuyên sống trong vùng bão, lụt nên một số em được bố mẹ quan tâm hướng dẫn kiến thức PCTT. - Một số phụ huynh đã quantaam đến việc dạy bơi cho trẻ em.</p>	<p>Nguy cơ trẻ em bị đuối nước và nghỉ học dài ngày khi có thiên tai/BĐKH</p>	<b>Cao</b>
<p><b>Ghi chú:</b> Địa hình vùng trũng thấp, ở ven sông, tỷ lệ trẻ em không biết bơi cao, khi học sinh nghỉ học dài ngày do thiếu kiến thức, hiếu động, bố mẹ lo làm ăn nên thường xảy ra đuối nước ở trẻ em.</p>						

## 8. Rừng : Không có

## 9. Trồng trọt

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>Lụt Bão</b>	<b>Vân Quạt</b>	<b>707</b>	<p><b>*Vật chất</b> - 125 ha đất lúa và hoa màu bị ngập vào vụ đông xuân làm thiệt hại giống phải xạ lại. - Hệ thống kênh mương chưa kiên cố không đảm bảo nước tưới - Cây vụ đông bị ngập, hư hỏng.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b> - Công tác chuyển đổi cây trồng chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao, chưa có tính bền vững. - Thuốc bảo vệ thực vật, phân bón nổi trôi không được quản lý</p>	<p><b>*Vật chất</b> - 185 ha diện tích đất trồng lúa với 614 hộ tham gia trồng đó tỷ lệ nữ chiếm 70% - Đa số kênh mương được bê tông hóa, đườn nội đồng được kiên cố nên việc vận chuyển hàng nông sản của nhân dân được thuận lợi.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b> -Hợp tác xã cung ứng phân bón trả chậm cho nhân dân, quản lý các khâu dịch vụ nước tưới cây trồng tốt.</p>	<p>- Lúa và hoa màu mất mùa, giảm năng suất khi có thiên tai/ BĐKH</p>	<b>Cao</b>

		<p>nên người dân mua nhầm thuốc giả, kém chất lượng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hợp tác xã chưa bao tiêu được sản phẩm đầu ra.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân phun thuốc sâu không có bảo hộ lao động</li> <li>- Một số hộ dân chưa thực hiện đúng theo lịch thời vụ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt nhưng chủ yếu nam tham gia.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân đã biết chuyển đổi cây lúa kém năng suất sang trồng cây màu có đầu ra bền vững.</li> </ul>		
<b>Thị Thới</b>	<b>504</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vùng trũng thấp bị bao bọc bởi các con sông nên có 20 ha hoa màu thường xuyên bị ngập úng 70 ha đất lúa thường bị ngập sâu hư dễ bị hỏng không cho thu hoạch.</li> <li>- Năng suất cây trồng thấp, do BĐKH thời tiết thất thường, lúc mưa lúc nắng, có những đợt sau ngập lụt thì nắng nóng gay gắt cây trồng không phát triển được, bị dịch bệnh sâu hại trên cây trồng</li> <li>- Hệ thống thủy lợi chưa được bê tông hóa.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác chuyển đổi cây trồng chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao, chưa có tính bền vững.</li> <li>- Thuốc bảo vệ thực vật, phân bón nổi trôi không được quản lý nên người dân mua nhầm thuốc giả, kém chất lượng.</li> <li>- Tập huấn chuyên giao KHKT chưa được nhiều, chủ yếu nam tham gia(85%)</li> <li>- Hợp tác xã chưa bao tiêu được sản phẩm đầu ra. Chủ yếu người dân tự cung, tự cấp.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân phun thuốc không có bảo hộ lao động.</li> <li>- Một số hộ dân trồng rau màu sử dụng thuốc bảo vệ thực vật làm ảnh hưởng đến sức khỏe người dân.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 150 ha diện tích trồng lúa với 460 hộ tham gia, tỷ lệ nữ tham gia sản xuất chiếm 70%</li> <li>- Một số tuyến kênh mương nội đồng đảm bảo tưới - tiêu cho cây trồng</li> <li>- Giao thông nội đồng kiên cố đảm bảo công tác vận chuyển cho người dân.</li> <li>- Trang thiết bị dụng cụ phục vụ sản xuất tương đối đảm bảo.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội nông dân đã tổ chức các lớp tập huấn cho nông dân về kiến thức trồng trọt</li> <li>- Khuyến cáo người dân chuyển đổi đất lúa không có năng suất cao sang cây màu.</li> <li>- Có thành lập hợp tác xã nông nghiệp để hỗ trợ cho sản xuất và quản lý điều tiết nước tưới khi đến vụ</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sống với nghề nông nghiệp từ đời nay sang đời khác nên đa số hộ dân có kinh nghiệm trong trồng trọt.</li> <li>- Người dân đã nghiên cứu học hỏi để chuyển đổi cây lúa sang trồng cây nếp có đầu ra bền vững</li> </ul>	- Lúa và hoa màu mất mùa, giảm năng suất khi có thiên tai/ BĐKH	<b>Cao</b>
<b>An Lạc</b>	<b>509</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 97 ha lúa vùng trũng thường xuyên bị ngập sâu</li> <li>- 3,7 ha màu bị ngập, dập nát có khi mất trắng.</li> <li>- Hệ thống thủy lợi chưa được bê tông hóa.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 155 ha diện tích trồng lúa với 465 hộ tham gia sản xuất, trong đó nữ chiếm 75%</li> <li>- Có 9 ha diện tích trồng màu ngăn ngừa tăng thu nhập cho các hộ dân</li> </ul>	- Lúa và hoa màu mất mùa giảm năng suất khi có thiên tai/	<b>Cao</b>

		<p>- Năng suất cây trồng thấp, do BĐKH thời tiết thất thường, lúc mưa lúc nắng, có những đợt sau ngập lụt thì nắng nóng gay gắt cây trồng không phát triển được, bị dịch bệnh sâu hại trên cây trồng</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <p>- Thuốc bảo vệ thực vật, phân bón nổi trôi không được quản lý nên người dân mua nhầm thuốc giả, kém chất lượng</p> <p>- Hội nông dân có tập huân nhưng chưa được nhiều, chủ yếu nam tham gia 90%</p> <p>- Hợp tác xã chưa bao tiêu được sản phẩm đầu ra. Chủ yếu người dân tự cung, tự cấp.</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>- Một số hộ dân chưa thực hiện đúng theo lịch thời vụ</p> <p>- Người dân chưa mạnh dạn đầu tư phát triển mô hình trồng rau an toàn, trồng theo phương pháp công nghệ cao</p>	<p>- Một số tuyến kênh mương nội đồng đảm bảo tưới - tiêu cho cây trồng</p> <p>- Giao thông nội đồng kiên cố đảm bảo công tác vận chuyển cho người dân.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <p>- Khuyến cáo cho người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng.</p> <p>- Hợp tác xã nhận cung ứng phân bón trả chậm cho nông dân.</p> <p>- Có đội thủy nông điều tiết nước tưới và nạo vét kênh mương khi đến vụ.</p> <p><b>Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>- Người dân đã thử nghiệm chuyển đổi cây lúa sang trồng cây nếp có đầu ra bền vững.</p> <p>- Ở gần trung tâm huyện Duy Xuyên nên một số hộ dân đã biết trồng rau màu nhập cho siêu thị</p>	BĐKH	
<b>Nhơn Bồi</b>	<b>291</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <p>- Diện tích đất trồng lúa và hoa màu đều nằm sát ven sông, có 65 ha lúa bị ngập sâu và có 6 ha hoa màu bị ngập úng, khi nước dâng cao bị sạt lở bồi lấp nguy cơ mất đất sản xuất,</p> <p>- Hệ thống kênh mương nội đồng chưa đảm bảo nước tưới cho lúa và hoa màu (60% kênh bằng đất) nên trồng trọt phụ thuộc hoàn toàn vào thiên nhiên.</p> <p>- Năng suất cây trồng thấp, do BĐKH thời tiết thất thường, lúc mưa lúc nắng, có những đợt sau ngập lụt thì nắng nóng gay gắt cây trồng không phát triển được, bị dịch bệnh sâu hại trên cây trồng</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <p>- Công tác chuyển đổi cây trồng chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao, chưa có tính bền vững.</p> <p>- Thuốc bảo vệ thực vật, phân bón nổi trôi không được quản lý nên người dân mua nhầm thuốc giả, kém chất lượng.</p> <p>- Chưa quan tâm hỗ trợ sản xuất</p>	<p><b>*Vật chất</b></p> <p>- Có 95 ha diện tích đất trồng lúa với 270 hộ tham gia sản xuất trong đó nữ tham gia tỷ lệ 80%</p> <p>- Hàng năm đã có nâng cấp cống, đê ngăn mặn để hạn chế xâm nhập mặn.</p> <p>- Một số tuyến kênh mương nội đồng đảm bảo tưới - tiêu và một số tuyến giao thông nội đồng kiên cố để vận chuyển nông sản cho người dân.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <p>- Hội nông dân đã tổ chức các lớp tập huấn cho nông dân về kiến thức trồng trọt</p> <p>- Khuyến cáo người dân chuyển đổi đất lúa không có năng suất cao sang cây màu.</p> <p>- Có thành lập hợp tác xã nông nghiệp để hỗ trợ cho sản xuất và quản lý điều tiết nước tưới khi đến vụ</p> <p>- Trang thiết bị dụng cụ phục vụ sản xuất tương đối đảm bảo.</p>	- Lúa và hoa màu mất mùa giảm năng suất khi có thiên tai/ BĐKH - Mất đất sản xuất do BĐKH - nước dâng cao, tốc độ dòng chảy mạnh	<b>Cao</b>

			<p>hàng hóa, chủ yếu tự cung tự cấp lương thực tại chỗ</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân phun thuốc không có bảo hộ lao động</li> <li>- Một số hộ dân trồng rau màu sử dụng thuốc bảo vệ thực vật làm ảnh hưởng đến sức khỏe người dân.</li> </ul>	<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Người dân đã chuyển đổi cây lúa sang trồng cây nếp có đầu ra bền vững.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ biết Áp dụng KHKT và thay đổi giống cây trồng (giống ngắn ngày)</li> </ul>		
--	--	--	---	---	--	--

**Ghi chú:** Chuẩn bị cho về đích nông thôn mới đã đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho sản xuất nông nghiệp nhưng là vùng trung xung quanh có sông bao bọc, hiện nay do BĐKH nước sông dâng cao thất thường, nước chảy mạnh gây xói lở hư hỏng giao thông nội đồng và kênh mương thủy lợi nên không đảm bảo nước tưới, năng suất cây trồng thấp, nông dân thu nhập thấp, nhiều người đã bỏ nghề (cho thuê đất giá rẻ để đi làm ăn xa có thu nhập cao)

### 10. Chăn nuôi

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai /BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>Lụt Bão</b>	<b>Vân Quật</b>	<b>707</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% hộ chăn nuôi có chuồng trại chưa kiên cố, chưa đảm bảo vệ sinh môi trường.</li> <li>- 50 % hộ chăn nuôi mảnh mún, nhỏ lẻ chưa quan tâm chăm sóc.</li> <li>- Trong thôn chưa có trang trại, gia trại chủ yếu gia cầm chăn nuôi thả rông.</li> <li>- Do BĐKH thời tiết diễn biến thất thường nên dịch bệnh lở mông, long móng, H5N1 trên gia súc tăng cao</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc, gia cầm thấp, chưa có biện pháp cụ thể.</li> <li>- Một số hộ chăn nuôi chưa được tập huấn kỹ thuật chăn nuôi và vệ sinh môi trường.</li> <li>- Năng lực CB thú ý còn hạn chế</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 614 hộ tham gia chăn nuôi trong đó 30% hộ chăn nuôi gia súc có chuồng kiên cố.</li> <li>- Trong thôn có 4 cộng tác viên thú y có thể tiêm phòng và điều trị bệnh cho gia súc, gia cầm.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tổ chức tiêm phòng cho gia súc gia cầm theo định kỳ</li> <li>- Hội nông dân có tập huấn kỹ thuật trong chăn nuôi tuy nhiên còn rất ít lớp.</li> <li>- Truyền truyền truyền qua hệ thống truyền thanh về vệ sinh phòng bệnh cho gia súc gia cầm, nhất là khi có dịch</li> <li>- Tuyên vận động hộ chăn nuôi vùng thấp trồng xây các gò cao để di dời gia súc</li> </ul>	- Gia súc gia cầm bị chết bị dịch bệnh khi có thiên tai/ BĐKH	<b>Cao</b>



		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ chăn nuôi chưa có ý thức tiêm phòng cho gia cầm chỉ quan tâm tiêm phòng gia súc</li> <li>- 95% Phụ nữ tham gia chăn nuôi nhưng thiếu kiên thức, ít tham gia tập huấn chăn nuôi.</li> </ul>	<p>gia cầm khi có lũ lụt.</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ biết tận dụng nguồn thức ăn sẵn có, và lao động nhàn rỗi trong gia đình để chăn nuôi tăng thu nhập cho gia đình.</li> <li>- Một số hộ có kinh nghiệm trong chăn nuôi</li> </ul>		
<b>Thị Thại</b>	<b>504</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 65% hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi chưa kiên cố, chưa đảm bảo vệ sinh.</li> <li>- Đa số hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, nên chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào trong chăn nuôi.</li> <li>- Do BĐKH thời tiết diễn biến thất thường nên dịch bệnh lở mông, long móng, H5N1 trên gia súc tăng cao</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc, gia cầm thấp.</li> <li>- Năng lực CB thú ý còn hạn chế</li> <li>- Giá cả không ổn định nên người dân không yên tâm chăn nuôi hiện nay đang giảm dần.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ chăn nuôi chưa có ý thức tiêm phòng cho gia cầm chỉ quan tâm tiêm phòng gia súc</li> <li>- Vì chăn nuôi chủ yếu là tận dụng thức ăn có sẵn nên người dân chưa có ý thức trong vệ sinh chuồng trại</li> <li>- Đa số hộ chăn nuôi thiếu kiên thức khoa học, chưa tham gia thực hiện thú y trọn gói.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 460 hộ tham gia chăn nuôi trong đó 35% hộ chăn nuôi có chuồng chăn nuôi gia cầm kiên cố.</li> <li>- Trong thôn có 3 trang trại chăn nuôi tại gia đình (gia trai)</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tổ chức tiêm phòng cho gia súc gia cầm theo định kỳ</li> <li>- Hội nông dân có tập huấn kỹ thuật trong chăn nuôi tuy nhiên còn rất ít lớp.</li> <li>- Truyền truyền vệ sinh phòng bệnh cho gia súc gia cầm.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân thường xuyên chăn nuôi nên có kinh nghiệm trong chăn nuôi và phòng trừ dịch bệnh có hiệu quả.</li> <li>- Một số hộ đã biết áp dụng khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi nên đã đăng ký thực hiện thú y trọn gói.</li> </ul>	- Gia súc gia cầm bị chết bị dịch bệnh khi có thiên tai/ BĐKH	<b>Cao</b>
<b>An Lạc</b>	<b>509</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi chưa kiên cố, chưa đảm bảo vệ sinh.</li> <li>- 50 % hộ chăn nuôi mảnh mún, nhỏ lẻ chưa quan tâm chăm sóc đàn gia cầm.</li> <li>- Trong thôn chưa có trang trại, gia trại chủ yếu gia cầm chăn nuôi thả rông.</li> <li>- Do BĐKH thời tiết diễn biến thất thường nên dịch bệnh lở mông, long móng, H5N1 trên gia súc tăng cao</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 465 hộ tham gia chăn nuôi, trong đó 20 % hộ chăn nuôi có chuồng chăn nuôi gia cầm kiên cố.</li> <li>- Có 4 cộng tác viên thú y có thể tiêm phòng và điều trị bệnh cho gia súc, gia cầm.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tổ chức tiêm phòng cho gia súc gia cầm theo định kỳ</li> <li>- Hội nông dân có tập huấn kỹ thuật trong chăn nuôi tuy nhiên còn rất ít lớp.</li> <li>- Truyền truyền truyền qua</li> </ul>	- Gia súc gia cầm bị chết bị dịch bệnh khi có thiên tai/ BĐKH	<b>Cao</b>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chăn nuôi chưa được tập huấn kỹ thuật chăn nuôi và vệ sinh môi trường.</li> <li>- Năng lực CB thú ý còn hạn chế</li> <li>- Giá cả không ổn định nên người dân không mặn mà chăn nuôi, hiện nay đang bị giảm đàn</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% Phụ nữ tham gia chăn nuôi ít được tập huấn nên thiếu kiến thức khoa học, chưa giám tham gia thực hiện thú y trọn gói.</li> </ul>	<p>hệ thống truyền thanh về vệ sinh phòng bệnh cho gia súc gia cầm, nhất là khi có dịch</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên vận động hộ chăn nuôi vùng thấp trồng xây các gò cao để di dời gia súc gia cầm khi có lũ lụt.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Một số hộ dân thường xuyên chăn nuôi nên có kinh nghiệm trong chăn nuôi và phòng trừ dịch bệnh có hiệu quả.</p>		
<b>Nhơn Bồi</b>	<b>291</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi chưa kiên cố, chưa đảm bảo vệ sinh.</li> <li>- Đa số các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ nên chưa áp dụng khoa học kỹ thuật.</li> <li>- Do BĐKH thời tiết diễn biến thất thường nên dịch bệnh lở mông, long móng, H5N1 trên gia súc tăng cao.</li> <li>- Trong thôn chưa có trang trại, gia trại chủ yếu gia cầm chăn nuôi thả rông.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc, gia cầm thấp, chưa có biện pháp cụ thể.</li> <li>- Một số hộ chăn nuôi chưa được tập huấn kỹ thuật chăn nuôi và vệ sinh môi trường.</li> <li>- Năng lực CB thú ý còn hạn chế.</li> <li>- Giá cả không ổn định nên người dân không mặn mà chăn nuôi, hiện đang bị giảm đàn.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% Phụ nữ tham gia chăn nuôi nhưng thiếu kiến thức, ít tham gia tập huấn chăn nuôi.</li> <li>- Vì chăn nuôi chủ yếu là tận dụng thức ăn có sẵn nên người dân chưa có ý thức trong vệ sinh chuồng trại.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 270 hộ tham gia chăn nuôi, trong đó 20 % hộ chăn nuôi có chuồng chăn nuôi gia cầm kiên cố.</li> <li>- Có 2 cộng tác viên thú y có thể tiêm phòng và điều trị bệnh cho gia súc, gia cầm.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tổ chức tiêm phòng cho gia súc gia cầm theo định kỳ</li> <li>- Hội nông dân có tập huấn kỹ thuật trong chăn nuôi tuy nhiên còn rất ít lớp.</li> <li>- Truyền truyền truyền qua hệ thống truyền thanh về vệ sinh phòng bệnh cho gia súc gia cầm, nhất là khi có dịch</li> <li>- Địa hình trũng thấp ngập lụt thường xuyên nên đã vận động hộ chăn nuôi xây các gò cao để di dời gia súc gia cầm khi có lũ lụt.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân thường xuyên chăn nuôi nên có kinh nghiệm trong chăn nuôi và phòng trừ dịch bệnh có hiệu quả.</li> <li>- Một số hộ đã biết áp dụng khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi nên đã đăng ký thực hiện thú y trọn gói.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia súc gia cầm bị chết bị dịch bệnh khi có thiên tai/ BĐKH</li> </ul>	<b>Cao</b>
<p><b>Ghi chú:</b> Người dân quan tâm đến chăn nuôi gia súc, còn chăn nuôi gia cầm chủ yếu là tận dụng nguồn thức ăn sẵn có và tận dụng nguồn lao động nhàn rỗi trong gia đình để chăn nuôi tăng thu nhập nên các hộ ít quan tâm đến tiêm phòng và vệ sinh môi trường do đó hiện nay ảnh hưởng của BĐKH thời tiết thất thường các dịch bệnh thường xuyên xảy ra với gia súc gia cầm tại địa bàn xã.</p>					



## 11. Thủy Sản

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	<b>An Lạc</b>	<b>509</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ chủ yếu là hình thức nuôi bán thâm canh và quảng canh chưa có quy mô lớn</li> <li>- Chưa đầu tư nguồn điện ba pha nên nguồn điện rất yếu ảnh hưởng đến việc sử dụng máy sục ô xy cho tôm.</li> <li>- Vùng thấp trũng, thường xuyên bị ngập lụt, bờ bao còn thấp thường bị mất trắng sản lượng.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa quản lý tốt thuốc bảo vệ thực vật nên các hộ nuôi sử dụng thuốc chưa đúng liều lượng.</li> <li>- Giống trôi nổi, chưa qua kiểm dịch.</li> <li>- Chưa tạo đầu ra ổn định, giá cả bấp bênh, phụ thuộc vào thương lái</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ yếu các hộ nuôi trồng thủy sản theo kinh nghiệm, áp dụng khoa học kỹ thuật còn hạn chế.</li> <li>- Một số hộ dân thả giống tôm chưa đúng theo lịch.</li> </ul>	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 2,5 ha diện tích nuôi trồng thủy sản, chủ yếu là nuôi tôm cua chỉ có 11 hộ tham gia nuôi.</li> <li>- Một số hộ bắt đầu đầu tư nâng cấp, gia cố ao mương có hệ thống đê và diện tích gần sông nên đảm bảo nguồn nước cho nuôi trồng thủy sản.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các đại lý mở lớp tập huấn về nuôi trồng thủy sản</li> <li>- Tuyên truyền cho dân chọn giống tốt có địa chỉ.</li> <li>- Đã khuyến cáo người dân thu hoạch trước mùa mưa lũ.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ý thức vệ sinh ao hồ trước khi thả giống.</li> <li>- Gia cố cống trước khi thả giống.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ao hồ bị xuống cấp, sạt lở, làm giảm năng suất, giảm sản lượng có khi mất trắng khi có thiên tai/ BDKH</li> </ul>	Trung bình
	<b>Nhon Bồi</b>	<b>291</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích nuôi trồng sát sông, thấp trũng thường bị ngập lụt có khi mất trắng, mất vốn.</li> <li>- Nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ, cơ sở vật chất còn hạn chế chưa áp dụng KHKT .</li> <li>- Nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ chủ yếu là hình thức nuôi bán thâm canh và quảng canh chưa có quy mô lớn.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa quản lý tốt thuốc bảo vệ thực vật nên các hộ nuôi sử dụng thuốc chưa đúng liều lượng.</li> <li>- Giống trôi nổi, chưa qua kiểm dịch.</li> <li>- Chưa tạo đầu ra ổn định, giá cả bấp bênh, phụ thuộc vào thương lái</li> <li>- Nghề nuôi trồng thủy sản cần có vốn lớn nhưng các hộ khó khăn về vay vốn, vì chưa được bảo lãnh,</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 19 ha diện tích nuôi trồng thủy sản, chủ yếu là nuôi tôm cua với 49 hộ tham gia nuôi.</li> <li>- Một số hộ đã đầu tư nâng cấp, gia cố ao mương kiên cố</li> <li>- Có hệ thống đê ngăn mặn 4,7 km và diênjtichs nuôi trồng gần sông nên đảm bảo nguồn nước cho nuôi trồng thủy sản.</li> <li>- Một số hộ nuôi trồng đều đóng giếng cấp nước sạch phục vụ cho nuôi tôm.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tập huấn nuôi trồng thủy sản.</li> <li>- Khuyến cáo người dân thu hoạch trước mùa mưa lũ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ao hồ bị xuống cấp, sạt lở, giảm năng suất, giảm sản lượng khi có thiên tai/ BDKH</li> </ul>	Trung bình

		không có tài sản để thế chấp <b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b> - Chủ yếu các hộ nuôi trồng thủy sản theo kinh nghiệm, áp dụng khoa học kỹ thuật còn hạn chế. - Một số hộ dân thả giống tôm chưa đúng theo lịch.	<b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b> - Có ý thức vệ sinh ao hồ trước khi thả giống. - Gia cố cống trước khi thả giống.		
<b>Ghi chú:</b> Toàn xã chỉ có 21,5 ha diện tích nuôi trồng thủy sản gần ven sông ở thôn Nhơn bồi và An Lạc nên chưa quan tâm đầu tư hạ tầng cho vùng nuôi trồng, Hiện nay đang lập đề án để mở rộng diện tích, tiến tới quy hoạch vùng chuyên canh cho nuôi tôm, cua để tăng nguồn thu.					

## 12. Du lịch: không

## 13. Buôn bán và dịch vụ khác

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>Lụt Bão</b>	<b>Vân Quạt</b>	<b>707</b>	<b>*Vật chất</b> - Buôn bán dịch vụ tại thôn chủ yếu buôn bán nhỏ lẻ, lều quán tạm bợ: - - 60% là quán ăn uống, giải khát tận dụng nhà ở để dựng lều che chắn tạm bợ. - 40 % quán tạp hóa và dịch vụ nấu ăn cho thuê dụng cụ, phục vụ cưới hỏi đều không kiên cố, nằm ở vùng trũng thấp - Hàng hóa bị ẩm mốc khi lụt kéo dài và gián đoạn việc buôn bán do đường ngập lụt. - Vùng trũng vận chuyển hàng chưa kịp thời nên giá cả tăng cao gây khó khăn cho người dân. <b>*Tổ chức – xã hội</b> - Chưa quan tâm hỗ trợ phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu người dân buôn bán tự phát, thiếu vốn đầu tư. - Chất lượng hàng hóa chưa được kiểm soát. - Chưa kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm. <b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b> - Người dân còn mua chịu bị nợ đọng có khi mất vốn.	<b>*Vật chất</b> - Có 257 hộ làm dịch vụ, buôn bán tạp hóa, ăn uống giải khát, dọc theo đường trục chính chủ yếu là phụ nữ tham gia buôn bán tỷ lệ 70% - Có vốn để đầu tư buôn bán, có thu nhập hàng ngày. <b>*Tổ chức – xã hội</b> - Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục, về vay vốn. - Có chế độ miễn giảm thuế khi có thiệt hại xảy ra. - Thông tin kịp thời để cất giữ hàng hóa khi có thiên tai/BĐKH. <b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b> - Một số hộ buôn bán đã mạnh dạn đầu tư kinh doanh lớn. - Có mối quan hệ với khách hàng tốt nên buôn bán phát triển thu nhập cao - Đa số các hộ biết đầu tư và chủ động nâng cao năng lực về kinh doanh	- Lều quán sập đổ hư hỏng khi có thiên tai/ BĐKH. - Mất nguồn vốn có khi phá sản khi có thiên tai/ BĐKH	Trung bình

	<p><b>Thị Thại</b></p>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Buôn bán nhỏ lẻ, lều quán chưa kiên cố. Đa số là quán ăn uống, giải khát tận dụng nhà ở để dựng lều che chắn tạm bợ.</li> <li>- Hàng hóa bị ẩm mốc do chưa có kho tích trữ nhất là khi có lụt kéo dài</li> <li>- Đường trung, thấp, thường xuyên bị ngập lụt nước chảy xiết không đi lại được làm gián đoạn việc buôn bán</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa quan tâm hỗ trợ phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu người dân buôn bán tự phát</li> <li>- Chất lượng hàng hóa chưa được kiểm soát.</li> <li>- Chưa kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm.</li> <li>- Chưa có chế tài khi kiểm tra hàng hóa.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân còn mua chịu bị nợ đọng có khi mất vốn.</li> <li>- Chưa mạnh dạn đầu tư buôn bán lớn</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 322 hộ làm dịch vụ, buôn bán tạp hóa, ăn uống giải khát, dọc theo đường trục chính của xã, chủ yếu là phụ nữ tham gia buôn bán tỷ lệ 80%</li> <li>- Một số hộ tích lũy vốn, đầu tư hàng hóa đa dạng đáp ứng nhu cầu thị trường</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục, về vay vốn.</li> <li>- Có chế độ miễn giảm thuế khi có thiệt hại xảy ra.</li> <li>- Thông tin kịp thời để cất giữ hàng hóa khi có thiên tai/ BDKH.</li> <li>- Hội phụ nữ tạo điều về vay vốn ưu đãi.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ buôn bán đã mạnh dạn đầu tư kinh doanh lớn.</li> <li>- Các hộ buôn bán có kế hoạch kinh doanh rõ ràng.</li> <li>- Đa số hộ kinh doanh có ý thức trong PCTT như: di dời đồ đạc trước khi xảy ra bão, lụt đến nơi an toàn, chèn chống lều quán an toàn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lều quán sập đổ hư hỏng khi có thiên tai/ BDKH.</li> <li>- Mất nguồn vốn có khi phá sản khi có thiên tai/ BDKH</li> </ul>	<p>Trung bình</p>
	<p><b>An Lạc</b></p>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Buôn bán nhỏ lẻ, lều quán chưa kiên cố.</li> <li>- Hàng hóa bị ẩm mốc khi lụt kéo dài.</li> <li>- Gián đoạn việc buôn bán do đường ngập lụt.</li> <li>- Vùng trung vận chuyển hàng chưa kịp thời nên giá cả tăng cao gây khó khăn cho người dân.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất lượng hàng hóa chưa được kiểm soát.</li> <li>- Chưa kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm.</li> <li>- Chưa có sự hỗ trợ của các đoàn thể cho các hộ đơn thân buôn bán nhỏ lẻ</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân còn mua chịu bị nợ đọng có khi mất vốn.</li> <li>- Kỹ năng bán hàng còn hạn chế</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 229 hộ làm dịch vụ, buôn bán tạp hóa, ăn uống giải khát nằm dọc theo sông trường giang là chủ yếu.</li> <li>- Một số biết tích lũy để có vốn đầu tư buôn bán nhỏ có thu nhập hàng ngày.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục, về vay vốn.</li> <li>- Có chế độ miễn giảm thuế khi có thiệt hại xảy ra.</li> <li>- Đã tổ chức tập huấn vệ sinh an toàn thực phẩm cho các hộ kinh doanh ăn uống, giải khát, tạp hóa.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ bán tạp hóa đã mạnh dạn đầu tư kinh doanh lớn (nhiều chủng loại hàng).</li> <li>- Đa số có mối quan hệ tốt với khách hàng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lều quán sập đổ hư hỏng khi có thiên tai/ BDKH.</li> <li>- Mất nguồn vốn có khi phá sản khi có thiên tai/ BDKH</li> </ul>	<p>Trung bình</p>
<p><b>Nhon</b></p>	<p><b>291</b></p>	<p><b>*Vật chất</b></p>	<p><b>*Vật chất</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lều</li> </ul>	<p>Trung</p>

	<b>Bồi</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Buôn bán nhỏ lẻ, lều quán chưa kiên cố.</li> <li>- Hàng hóa bị ẩm mốc khi lụt kéo dài.</li> <li>- Gián đoạn việc buôn bán do đường ngập lụt.</li> <li>- Chưa kiểm tra thường xuyên an toàn thực phẩm.</li> <li><b>*Tổ chức – xã hội</b></li> <li>- Chất lượng hàng hóa chưa được kiểm soát.</li> <li>- Chưa kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm.</li> <li><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> <li>- Người dân còn mua chịu bị nợ đọng có khi mất vốn.</li> <li>- Một số hộ dân kinh doanh tự phát chưa căn cứ cung cầu của thị trường nên buôn bán bị ế ẩm, bị lỗ không có vốn phải bỏ nghề.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 125 hộ làm dịch vụ, buôn bán tạp hóa, ăn uống giải khát nằm dọc theo trục đường chính.</li> <li>- Một số hộ tích lý vốn để đầu tư đa dạng hàng hóa .</li> <li><b>*Tổ chức – xã hội</b></li> <li>- Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục đăng ký kinh doanh.</li> <li>- Có chế độ miễn giảm thuế khi có thiệt hại xảy ra.</li> <li>- Hội phụ nữ tạo điều về vay vốn ưu đãi.</li> <li><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> <li>- Một số hộ buôn bán có kế hoạch kinh doanh rõ ràng nên được vay vốn ưu đãi của ngân hàng chính sách.</li> <li>- Quán hàng ở trục đường chính nhưng là vùng thấp thường xuyên bị ngập lụt nên một số hộ đã có ý thức về PCTT</li> </ul>	<p>quán sập đổ hư hỏng khi có thiên tai/ BĐKH.</p> <p>- Mất nguồn vốn có khi phá sản khi có thiên tai/ BĐKH</p>	<p>bình</p>
--	------------	--	---	--	---	-------------

**Ghi chú:** Quán hàng kinh doanh ăn uống, giải khát mở ra nhiều đặc biệt là quán mỳ Quảng, nhưng thường bị lỗ vốn, có hộ phải bỏ nghề vì vốn nhỏ mà khách hàng chủ yếu là người bà con "chòm xóm" thường nợ tiền dài hạn, khi có thiên tai bị thiệt hại, mất tài sản không thể "dòi nợ" được

#### 14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>Bão Lụt</b>	<b>Vân Quạt</b>	<b>707</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>*Vật chất</b></li> <li>- 2% người già không có ti vi và radio</li> <li>- Một số tuyến truyền thanh cụm loa bị hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo trong mùa mưa bão</li> <li>- 80% hộ dân không tiếp cận được Internet</li> <li>- Chưa có cụm loa di động tại thôn.</li> <li>- Thiếu phương tiện cảnh báo sớm</li> <li><b>*Tổ chức – xã hội</b></li> <li>- Tuyên truyền về PCTT/BĐKH chưa thường xuyên, thường truyền truyền khi có thông báo về thiên tai.</li> <li>- Chưa lồng ghép nội dung</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>*Vật chất</b></li> <li>- 98% người dân sử dụng ti vi, 80% có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin.</li> <li>- 90% người dân tiếp cận thông tin qua hệ thống loa truyền thanh của xã</li> <li>- 20% tiếp cận được với Internet.</li> <li>- 80% người dân tiếp cận được với thông tin PCTT.</li> <li><b>*Tổ chức – xã hội</b></li> <li>- Hàng năm có sửa chữa , khắc phục và nâng cấp hệ thống loa truyền thanh trên địa bàn thôn.</li> </ul>	<p>Hệ thống truyền thanh hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo khi có thiên tai/ BĐKH</p>	<b>Trung Bình</b>

		<p>PCTT/BĐKH vào các buổi họp dân</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có các biển cảnh báo vùng nguy hiểm</li> <li>- Cán bộ truyền thanh kiêm nhiệm nên đầu tư thời gian còn hạn hẹp</li> <li>- Công tác phối hợp của các ban ngành về tuyên truyền PCTT/BĐKH cho nhân dân còn hạn chế.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số dân còn thờ ơ chưa quan tâm theo dõi thông tin của diễn biến thiên tai nên xảy ra một số trường hợp bị thương.</li> <li>- Một số hộ dân thiếu kiến thức về PCTT/BĐKH</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã truyền truyền qua hệ thống truyền thanh về PCTT/BĐKH tuy nhiên chưa được nhiều, nhất là về BĐKH</li> <li>- Có đội xung kích thôn, khi cần có cả đội xung kích xã hỗ trợ giúp đỡ người dân vùng trung sơ tán, di dời lập thời.</li> <li>- Có 01 cán bộ làm công tác truyền thanh</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân có ý thức chằng chống nhà cửa khi có bão, lụt xảy ra.</li> <li>- 75% người dân quan tâm đến thông tin PCTT, BĐKH.</li> </ul>		
<b>Thị Thại</b>	<b>504</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2% người già không có ti vi để theo dõi thông tin</li> <li>- 95% người dân không có radio để theo dõi thông tin về thiên tai khi mất điện.</li> <li>- 30% người dân không tiếp cận được thông tin chủ yếu là người già.</li> <li>- 70% hộ dân không tiếp cận được với Internet</li> <li>- Thiếu phương tiện cảnh báo sớm.</li> <li>- Một số tuyến truyền thanh cụm loa bị hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo trong mùa mưa bão</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền về PCTT/BĐKH chưa thường xuyên, thường truyền truyền khi có thông báo về thiên tai</li> <li>- Công tác phối hợp tuyên truyền cho nhân dân trong công tác PCTT/BĐKH còn hạn chế.</li> <li>- Cán bộ truyền thanh kiêm nhiệm nên đầu tư thời gian cho công tác này còn hạn chế</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5% người dân lo làm ăn chưa quan tâm đến thông tin dự báo, cảnh báo, PCTT/ BĐKH.</li> <li>- Một số hộ dân thiếu kiến thức về PCTT/BĐKH</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 98% người dân sử dụng ti vi và 85 người dân có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin.</li> <li>- 5% người dân không có radio để theo dõi thông tin về thiên tai khi mất điện.</li> <li>- 70% người dân tiếp cận được thông tin qua hệ thống loa truyền thanh của xã</li> <li>- 30% người dân tiếp cận được với Internet.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng năm sửa chữa, khắc phục và nâng cấp hệ thống loa truyền thanh trên địa bàn thôn.</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền cho người dân trên hệ thống truyền thanh và cảnh báo người dân phải cảnh giác khi có thiên tai/BĐKH</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân có ý thức chằng chống nhà cửa khi có bão, lụt xảy ra.</li> <li>- 95% người dân quan tâm đến thông tin dự báo, cảnh báo sớm.</li> </ul>	Hệ thống truyền thanh hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo khi có thiên tai/BĐKH.	<b>Trung Bình</b>
<b>An Lạc</b>	<b>509</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% người dân không tiếp cận được thông tin về PCTT/BĐKH chủ yếu là người già.</li> <li>- Một số tuyến truyền thanh cụm loa</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% người dân sử dụng ti vi và 80 người dân có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin.</li> </ul>	Hệ thống truyền thanh hư hỏng	<b>Trung Bình</b>



		<p>bị hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo trong mùa mưa bão</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% hộ dân không tiếp cận được Internet</li> <li>- Thiếu phương tiện cảnh báo sớm.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu kinh phí cho hoạt động PCTT/TUBĐKH</li> <li>- Tuyên truyền về PCTT/BĐKH chưa thường xuyên, thường truyền khi có thông báo về thiên tai.</li> <li>- Chưa lồng ghép nội dung PCTT/BĐKH vào các buổi họp dân</li> <li>- Cán bộ truyền thanh kiêm nhiệm nên đầu tư thời gian về công tác này còn hạn chế</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân còn thờ ơ chưa quan tâm theo dõi thông tin của diễn biến thiên tai nên xảy ra một số trường hợp bị thương.</li> <li>- Một số hộ dân thiếu kiến thức về PCTT/BĐKH</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% người dân tiếp cận được thông tin qua hệ thống loa truyền thanh</li> <li>- 50% tiếp cận được với Internet.</li> <li>- 80% người dân quan tâm tiếp cận được thông tin về PCTT/ BĐKH</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng năm sửa chữa , khắc phục và nâng cấp hệ thống loa truyền thanh trên địa bàn thôn.</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền cho người dân trên hệ thống truyền thanh và cảnh báo người dân phải cảnh giác khi có thiên tai/BĐKH.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân có ý thức chằng chống nhà cửa khi có bão, lụt xảy ra.</li> <li>- 95% người dân quan tâm đến thông tin dự báo, cảnh báo sớm.</li> </ul>	không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo khi có thiên tai/ BĐKH.	
<b>Nhơn Bôi</b>	<b>291</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2% người già không có ti vi và radio để nghe thông tin</li> <li>- 8% người dân không tiếp cận được thông tin chủ yếu là người già.</li> <li>- Một số tuyến truyền thanh cụm loa bị hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo trong mùa mưa bão</li> <li>- 70% hộ dân không tiếp cận được Internet.</li> <li>- Thiếu phương tiện cảnh báo sớm.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu kinh phí cho hoạt động PCTT/TUBĐKH</li> <li>- Tuyên truyền về PCTT/BĐKH chưa thường xuyên, thường truyền khi có thông báo về thiên tai.</li> <li>- Chưa lồng ghép nội dung PCTT/BĐKH vào các buổi họp dân</li> <li>- Công tác phối hợp tuyên truyền cho nhân dân trong công tác PCTT/BĐKH còn hạn chế.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân thiếu kiến thức về PCTT, BĐKH.</li> <li>- Đa số là phụ nữ ít quan tâm đến thông tin về PCTT/BĐKH - ít tham</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 98% người dân sử dụng ti vi và 80 người dân có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin.</li> <li>- 70% người dân tiếp cận thông tin PCTT/BĐKH qua hệ thống loa truyền thanh</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng năm sửa chữa , khắc phục và nâng cấp hệ thống loa truyền thanh trên địa bàn thôn.</li> <li>- Có đội xung kích thôn, khi cần có cả đội xung kích xã hỗ trợ giúp đỡ người dân vùng trũng đi sơ tán, di dời</li> <li>- Xã và thôn đã tổ chức tuyên truyền về phòng chống thiên tai thông qua các cuộc họp.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân có ý thức chằng chống nhà cửa khi có bão, lụt xảy ra.</li> <li>- Đa số nam tham dự tập huấn và quan tâm đến thông tin PCTT/BĐKH</li> </ul>	Hệ thống truyền thanh hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo khi có thiên tai/ BĐKH.	<b>Trung Bình</b>

			gia các cuộc họp.			
<p><b>Ghi chú:</b> - Hệ thống truyền thanh xuống cấp, hư hỏng xã đã sửa chữa nhiều lần nhưng vẫn không đáp ứng được công tác truyền thông, dự báo, cảnh báo nên thông tin dự báo cảnh báo không đến với người dân kịp thời.          - Những năm gần đây qua hệ thống thông tin đại chúng các thông tin về RRTT/BĐKH ngày càng được người dân quan tâm hơn, một số người dân hiểu biết hơn về BĐKH.</p>						

### 15. Phòng chống thiên tai/TU'BĐKH

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TU'BĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão Lụt	Vân Quạt	707	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa bàn vùng trũng khi lụt thường bị chia cắt nhưng trang thiết bị phục vụ cho PCTT còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác chỉ đạo và cứu hộ cứu nạn: Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, ghe, thuyền, máy phát điện, máy cưa...</li> <li>- Thiếu lực lượng trẻ để điều động ứng phó thiên tai kịp thời .</li> <li>- Đội xung kích thường xuyên biến động do đi làm ăn xa.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức, xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ở thôn chưa xây dựng KH PCTT (thực hiện theo KH PCTT của xã);nhưng chưa có sự tham gia của người dân.</li> <li>- Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả</li> <li>- Đội XK thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, chưa được trang bị bảo hộ lao động để đi làm nhiệm vụ.</li> <li>- Nguồn kinh phí bố trí cho PCTT chưa có.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước</li> <li>- Một số hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có một số nhà ở kiên cố trong đó có một số nhà cao tầng có thể làm nơi sơ tán cho người dân.</li> <li>- Có một trường tiểu học cao tầng là nơi có thể sơ tán nhân dân khi có thiên tai xảy ra.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban PCTT thôn được củng cố kiện toàn hàng năm có 20 người, trong đó có 01 nữ</li> <li>- Xã lập kế hoạch PCTT hàng năm được phân công cụ thể và thường xuyên phối hợp các ban ngành lồng ghép để tuyên truyền PCTT. Có xây dựng phương án ứng phó cho từng địa bàn khu dân cư thực hiện phương châm 4 tại chỗ.</li> <li>- Đã có phương án sơ tán những người yếu thế đến nơi an toàn.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% người dân biết dự trữ lương thực, thực phẩm khi mùa mưa bão đến trong vòng 10 ngày.</li> <li>- Đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng</li> <li>- Người dân biết được các điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố vùng an toàn</li> </ul>	Ban PCTT và đội xung kích có nguy cơ bị tai nạn khi đi làm nhiệm vụ	<b>Trung Bình</b>
	Thị Thại	504	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang thiết bị cho chỉ đạo PCTT và cứu hộ cứu nạn còn thiếu:</li> </ul>	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có một số nhà cao tầng, trường học, UBND xã được</li> </ul>	Ban PCTT và đội xung	<b>Trung Bình</b>



		<p>Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, ghe, thuyền, máy phát điện, máy cưa...</p> <p>- Thiếu kinh phí cho hoạt động PCTT/TUBĐKH</p> <p><b>*Tổ chức, xã hội.</b></p> <p>- Ở thôn chưa xây dựng KH PCTT (thực hiện theo KH PCTT của xã)</p> <p>- Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả</p> <p>- Đội XK thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị, chưa được trang bị bảo hộ lao động</p> <p>- Lập kế hoạch PCTT của xã xây dựng chưa có sự tham gia của người dân.</p> <p><b>Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>- Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước</p> <p>- Một số hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời.</p>	<p>xây dựng kiên cố có thể làm nơi sơ tán.</p> <p><b>- Tổ chức xã hội</b></p> <p>- Ban PCTT thôn được củng cố kiện toàn có 15 người.</p> <p>- Lập kế hoạch PCTT hàng năm được phân công cụ thể thường xuyên phối hợp các ban ngành lồng ghép để tuyên truyền PCTT. Có xây dựng kế hoạch cho từng địa bàn khu dân cư thực hiện phương châm 4 tại chỗ. Có phân công cụ thể từng thành viên.</p> <p><b>Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>- 95% người dân biết dự trữ lương thực, thực phẩm khi mùa mưa bão đến trong vòng 15 ngày</p> <p>- Đa số các hộ dân có kinh nghiệm về PCTT, có ý thức chằng chống, gia cố nhà cửa trước mùa thiên tai</p>	<p>kích có nguy cơ bị tai nạn khi đi làm nhiệm vụ</p>	
An Lạc	509	<p><b>*Vật chất</b></p> <p>- Trang thiết bị CHCN còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT: Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, ghe, máy phát điện, máy cưa...</p> <p>- Thiếu kinh phí cho hoạt động PCTT/TUBĐKH</p> <p><b>*Tổ chức, xã hội</b></p> <p>- Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả</p> <p>- Đội XK thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị, chưa được trang bị bảo hộ lao động</p> <p>- Lập kế hoạch PCTT xã chưa có sự tham gia của người dân.</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>- Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước</p> <p>- Một số hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời.</p> <p>- Một số hộ chưa dự trữ lương thực, thực phẩm để đưa đi sơ tán.</p>	<p><b>*Vật chất</b></p> <p>- Có một trường tiểu học cao tầng là nơi có thể sơ tán nhân dân khi có thiên tai xảy ra.</p> <p>- Có đội xung kích 15 người trước mùa mưa bão giúp đỡ gia đình hoàn cảnh khó khăn chằng chống nhà cửa, trong thiên tai tổ chức cứu hộ cứu nạn</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <p>- Ban PCTT thôn được củng cố kiện toàn có 21 người, trong đó có 3 nữ; được phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.</p> <p>- Lập phương án ứng phó với thiên tai hàng năm và thường xuyên phối hợp các ban ngành lồng ghép để tuyên truyền PCTT.</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>- 95% người dân biết dự trữ lương thực, thực phẩm khi mùa mưa bão đến trong vòng 10 ngày</p>	<p>Ban PCTT và đội xung kích có nguy cơ bị tai nạn khi đi làm nhiệm vụ</p>	<p><b>Trung Bình</b></p>
Nhon Bôi	291	<p><b>*Vật chất</b></p> <p>- Địa bàn vùng trũng khi lụt thường bị chia cắt nhưng trang</p>	<p><b>Vật chất</b></p> <p>- Có một số nhà cao tầng, 1 nhà văn hóa được xây dựng</p>	<p>Ban PCTT và đội xung</p>	<p><b>Trung Bình</b></p>

		<p>thiết bị phục vụ cho PCTT còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác chỉ đạo và cứu hộ cứu nạn: Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, ghe, thuyền, máy phát điện, máy cưa...</p> <p>- Thiếu kinh phí cho hoạt động PCTT/TUBĐKH</p> <p><b>*Tổ chức, xã hội</b></p> <p>- Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả, thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, chưa được trang bị bảo hộ lao động để đi làm nhiệm vụ.</p> <p>- Chưa có quy chế hoạt động của ban PCTT</p> <p>- Chưa lồng ghép giới vào công tác PCTT</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>- Một số người dân còn chủ quan trong công tác PCTT</p> <p>- Một số hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời.</p>	<p>kiên cố có thể làm nơi sơ tán.</p> <p>- Có đội xung kích 10 người trong đó có 1 nữ. Trước mùa mưa bão giúp đỡ gia đình hoàn cảnh khó khăn chằng chống nhà cửa, trong thiên tai tổ chức cứu hộ cứu nạn</p> <p><b>*Tổ chức xã hội</b></p> <p>- Có xây dựng phương án ứng phó với thiên tai cho từng địa bàn khu dân cư thực hiện phương châm 4 tại chỗ.</p> <p>- Ban PCTT thôn được củng cố kiện toàn có 19 người, trong đó có 2 nữ; được phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>- Có 95% người dân biết dự trữ lương thực, nước uống trước mùa mưa bão trong vòng 10 ngày.</p> <p>- Một số hộ dân tự giác sơ tán đi dời khi có thông báo thiên tai/BĐKH</p>	<p>kích có nguy cơ bị tai nạn khi đi làm nhiệm vụ</p>
--	--	---	--	---

**Ghi chú:** Là địa phương có địa hình phức tạp, hàng năm đều bị ảnh hưởng của thiên tai/BĐKH, khi bị lũ lụt địa hình chia cắt nhưng trang thiết bị cho ban PCTT đi chỉ đạo, kiểm tra PCTT và cứu hộ cứu nạn.

## 16. Giới trong PCTT và BĐKH

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>Bão Lụt</b>	<b>Vân Quạt</b>	<b>707</b>	<p>- Có 15% Phụ nữ làm chủ hộ, 2% phụ nữ đơn thân nên khi có thiên tai phải tự chủ động chằng chống nhà cửa kê kích vật dụng và đưa gia súc gia cầm lên cao.</p> <p>- Có 90% phụ nữ không biết bơi nhà ở gần sông, khi nước dâng cao lụt lớn, địa hình chia cắt dễ gặp rủi ro cao.</p> <p>- Phụ nữ ít được tập huấn về PCTT/BĐKH và ít tham gia trong các hoạt động PCTT nên thiếu kỹ năng trong ứng phó.</p> <p>- Một số nam giới đi làm ăn xa thiếu lực lượng PCTT, phụ nữ phải</p>	<p>- Đa số chị em phụ nữ chủ hộ tự khắc phục khó khăn, không ỷ lại sự hỗ trợ người khác.</p> <p>- Đa số nam giới tích cực tham gia công tác PCTT, đã hỗ trợ giúp đỡ gia đình neo đơn.</p> <p>- Địa bàn thấp trũng khi có lụt bị chia cắt nên trước thiên tai phụ nữ thường được phân công truyền truyền động viên các hộ vùng nguy cơ cao đi sơ tán đi sơ tán và chuẩn bị hậu</p>	<p>- Phụ nữ có nguy cơ bị đuối nước và bị tai nạn khi chằng chống nhà cửa, Nam giới bị tai nạn lao động khi có</p>	Cao

		<p>lo lắng công việc nặng nhọc trong gia đình.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nữ giới là người cao tuổi nhiều</li> <li>- Cả nam và nữ đều thiếu kiến thức về PCTT/BĐKH, nữ ít tham dự tập huấn hơn nam</li> <li>- Nữ giới là người cao tuổi nhiều</li> <li>- Nam không tham gia các buổi tư vấn chăm sóc sức khỏe</li> </ul>	<p>cần. Nam giới chẳng chống nhà cửa, tham gia cứu hộ cứu nạn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong gia đình nam giao quyền quản lý tiền và chi tiêu cho phụ nữ, khi mua sắm lớn nhất là các hoạt động ứng phó với thiên tai được bàn bạc thống nhất.</li> <li>- Cả hai đều tham gia sản xuất phát triển kinh tế</li> </ul>	<p>thiên tai/ BĐKH.</p>	
<b>Thi Thại</b>	<b>504</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 10% Phụ nữ làm chủ hộ, 1% phụ nữ đơn thân nên khi có thiên tai phải tự chủ động chẳng chống nhà cửa kê kích vật dụng và đưa gia súc gia cầm lên cao.</li> <li>- Có 85% phụ nữ không biết bơi nhà ở gần sông, khi nước dâng cao lụt lớn, địa hình chia cắt dễ gặp rủi ro cao.</li> <li>- Phụ nữ ít được tập huấn về PCTT/BĐKH và ít tham gia trong các hoạt động PCTT nên thiếu kỹ năng trong ứng phó.</li> <li>- Một số nam giới đi làm ăn xa thiếu lực lượng PCTT, phụ nữ phải lo lắng công việc nặng nhọc trong gia đình.</li> <li>- Nữ giới là người cao tuổi nhiều</li> <li>- Cả nam và nữ đều thiếu kiến thức về PCTT/BĐKH, nữ ít tham dự tập huấn hơn nam</li> <li>- Nữ giới là người cao tuổi nhiều</li> <li>- Nam không tham gia các buổi tư vấn chăm sóc sức khỏe.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số chị em tự khắc phục khó khăn, không ỷ lại sự hỗ trợ người khác.</li> <li>- Đa số nam giới tích cực tham gia hoạt động PCTT, giúp đỡ các hộ già cả neo đơn.</li> <li>- Nữ thường được phân công chuẩn bị cho công tác hậu cần</li> <li>- Trong gia đình nam giao quyền quản lý tiền và chi tiêu cho phụ nữ, khi mua sắm lớn nhất là các hoạt động ứng phó với thiên tai được bàn bạc thống nhất.</li> <li>- Cả hai đều tham gia sản xuất phát triển kinh tế</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ nữ có nguy cơ bị đuối nước và bị tai nạn khi chẳng chống nhà cửa, Nam giới bị tai nạn lao động khi có thiên tai/ BĐKH.</li> </ul>	Cao
<b>An Lạc</b>	<b>509</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 13% Phụ nữ làm chủ hộ, 2% phụ nữ đơn thân nên khi có thiên tai phải tự chủ động chẳng chống nhà cửa kê kích vật dụng và đưa gia súc gia cầm lên cao.</li> <li>- Có 80% phụ nữ không biết bơi nhà ở gần sông, khi nước dâng cao lụt lớn, địa hình chia cắt dễ gặp rủi ro cao.</li> <li>- Phụ nữ ít được tập huấn về PCTT/BĐKH và ít tham gia trong các hoạt động PCTT nên thiếu kỹ năng trong ứng phó.</li> <li>- Một số nam giới đi làm ăn xa thiếu lực lượng PCTT, phụ nữ phải lo lắng công việc nặng nhọc trong gia đình.</li> <li>- Nữ giới là người cao tuổi nhiều</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa bàn thấp trũng khi có lụt thường bị chia cắt, nên trước thiên tai phụ nữ thường được phân công truyền truyền, động viên các hộ vùng nguy cơ cao đi sơ tán đi sơ tán và chuẩn bị hậu cần. Nam giới chẳng chống nhà cửa, tham gia cứu hộ cứu nạn</li> <li>- Đa số chị em tự khắc phục khó khăn, không ỷ lại sự hỗ trợ người khác.</li> <li>- Đa số nam giới tích cực tham gia hoạt động PCTT, giúp đỡ các hộ già cả neo đơn.</li> <li>- Cả hai đều tham gia sản</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ nữ có nguy cơ bị đuối nước và bị tai nạn khi chẳng chống nhà cửa, Nam giới bị tai nạn lao động khi có thiên tai/ BĐKH.</li> </ul>	Cao

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả nam và nữ đều thiếu kiến thức về PCTT/BĐKH, nữ ít tham dự tập huấn hơn nam</li> <li>- Nữ giới là người cao tuổi nhiều</li> <li>- Nam không tham gia các buổi tư vấn chăm sóc sức khỏe</li> </ul>	<p>xuất phát triển kinh tế, chi tiêu có bàn bạc, phụ nữ được giữ tiền</p>		
	<b>Nhon Bồi</b>	<b>509</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 10% Phụ nữ làm chủ hộ, 2% phụ nữ đơn thân nên khi có thiên tai phải tự chủ động chằng chống nhà cửa kê kích vật dụng và đưa gia súc gia cầm lên cao.</li> <li>- Có 70% phụ nữ không biết bơi nhà ở gần sông, khi nước dâng cao lụt lớn, địa hình chia cắt dễ gặp rủi ro cao.</li> <li>- Phụ nữ ít được tập huấn về PCTT/BĐKH và ít tham gia trong các hoạt động PCTT nên thiếu kỹ năng trong ứng phó.</li> <li>- Một số nam giới đi làm ăn xa thiếu lực lượng PCTT, phụ nữ phải lo lắng công việc nặng nhọc trong gia đình.</li> <li>- Nữ giới là người cao tuổi nhiều</li> <li>- Cả nam và nữ đều thiếu kiến thức về PCTT/BĐKH, nữ ít tham dự tập huấn hơn nam</li> <li>- Nữ giới là người cao tuổi nhiều</li> <li>- Nam không tham gia các buổi tư vấn chăm sóc sức khỏe</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa bàn thấp trũng khi có lụt thường bị chia cắt, nên trước thiên tai phụ nữ thường được phân công truyền truyền, động viên các hộ vùng nguy cơ cao đi sơ tán đi sơ tán và chuẩn bị hậu cần. Nam giới chằng chống nhà cửa, tham gia cứu hộ cứu nạn</li> <li>- Phụ nữ đơn thân tự khắc phục: chằng chống nhà cửa, Không ỷ lại sự hỗ trợ từ người khác.</li> <li>- Nam đóng vai trò quan trọng trong gia đình, vừa là lao động chính vừa là người quyết định tài chính cho cả nhà.</li> <li>- Giai đoạn hiện nay phụ nữ đã bắt đầu tham gia tất cả các hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ nữ có nguy cơ bị đuối nước và bị tai nạn khi chằng chống nhà cửa, Nam giới bị tai nạn lao động khi có thiên tai/BĐKH.</li> </ul>	Cao

**Ghi chú:** Qua đợt đánh giá tại cộng đồng thấy rằng nhận thức về PCTT/BĐKH của nam giới tốt hơn nữ giới vì nam giới thường xuyên tham gia các lớp tập huấn và tham gia các hoạt động XH, đồng thời cũng là người tham gia các hoạt động PCTT nhiều hơn nữ giới.

### 17. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác (không)

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

## D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp

### 1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH

Thứ tự vấn đề ưu tiên(*)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	TTDBTD	Nguyên nhân	Giải pháp (tách biệt giải pháp cho Nam/Nữ nếu được)
--------------------------	-----------------------	--------	-------------	---

<p><b>1</b></p>	<p>Nhà bị sập, ngập, tốc mái khi có thiên tai/BĐKH</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 600 hộ nhà ở vùng nguy cơ cao.</li> <li>- 1.400 nhà bán kiên cố</li> <li>- 57 nhà thiếu kiên cố</li> <li>- Vùng trũng khi có lụt dễ bị chia cắt</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất nông nghiệp là chính, thu nhập thấp nên không có kinh phí để làm nhà.</li> <li>- Các hộ nghèo, cận nghèo, phụ nữ đơn thân thiếu kinh phí để xây dựng nhà.</li> <li>- Một số lao động chính đi làm ăn xa, nên khó huy động lực lượng hỗ trợ.</li> <li>- Lực lượng xung kích tình nguyện thường xuyên thay đổi.</li> <li>- Thiếu trang thiết bị PCTT và thiếu kỹ năng</li> </ul>	<p><b>*Giải pháp phi công trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ xây dựng 57 căn nhà thiếu kiên cố cho các hộ khó khăn.</li> <li>- Chuyển dịch cơ cấu cây trồng, ngành nghề để phát triển kinh tế tăng thu nhập ch người dân.</li> <li>- Hỗ trợ trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn và tập huấn trang bị kiến thức kỹ năng (6 ghe).</li> <li>- Sơ tán người dân ở vùng nguy cơ cao đến nơi an toàn.</li> </ul>
<p><b>2</b></p>	<p>Mất mùa, giảm năng suất lúa và hoa màu khi có thiên tai/BĐKH</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 210 ha lúa nằm ở vùng trũng.</li> <li>- 30 ha hoa màu nằm ở vùng trũng.</li> <li>- Diện tích lúa nằm ven sông, ven đê khi bị ngập lụt bồi lấp sẽ dẫn đến mất đất sản xuất.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 3,5 km kênh mương chưa kiên cố, nhỏ hẹp không đảm bảo tưới tiêu.</li> <li>- Có 4,5 km đê bao xuống cấp có nguy cơ vỡ đê dẫn đến ảnh hưởng xâm ngập mặn.</li> <li>- Thuốc bảo vệ thực vật, phân bón chưa được quản lý tốt, hàng nhái trôi nổi.</li> <li>- Lúa tự cung, tự cấp, chưa có đầu ra cho sản phẩm.</li> <li>- Chi phí sản xuất cao, giá thành đầu ra thấp nên người dân có tư tưởng bỏ ruộng lúa.</li> <li>- Thiếu lực lượng lao động sản xuất nông nghiệp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cấp 3,5 km kênh mương, tiến hành nạo vét đảm bảo tưới tiêu.</li> <li>- Nâng cấp 4,5 km đê đảm bảo an toàn cho sản xuất.</li> <li>- Nâng cao năng lực cho hợp tác xã để quản lý vật tư phân bón, thuốc bảo vệ thực vật nhằm tạo đầu ra cho sản phẩm lúa và hoa màu.</li> <li>- Tuyên truyền vận động người dân tham gia sản xuất nông nghiệp.</li> </ul>
<p><b>3</b></p>	<p>Hệ thống truyền thanh xuống cấp không đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo khi có thiên tai/BĐKH</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống truyền thanh có dây lắp đặt lâu năm đã xuống cấp.</li> <li>- Các cụm loa hư hỏng không phủ kín khắp đến các khu dân cư.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn kinh phí bố trí cho nâng cấp, sửa chữa thường xuyên còn thiếu.</li> <li>- Hàng năm sửa chữa mang tính chấp vá, sửa chỗ này, hỏng chỗ kia.</li> <li>- Chưa có sự hỗ trợ của cấp trên để sửa chữa hệ thống truyền thanh.</li> <li>- Người dân thu nhập thấp không đóng góp để sửa chữa hệ thống truyền thanh</li> </ul>	<p>Nâng cấp hệ thống truyền thanh và bổ sung các cụm loa cho các thôn để đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo.</p>
<p><b>4</b></p>	<p>Ô nhiễm môi trường trên diện rộng khi có thiên tai/BĐKH</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vùng thấp trũng, gần sông nên rác thải đổ về nhiều.</li> <li>- Chăn nuôi nhỏ lẻ trong khu dân cư nên thải chất thải trực tiếp ra môi trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa bố trí đội ngũ thu gom rác thải và xác xuc vật chết sau lũ kịp thời.</li> <li>- Người dân chăn nuôi nhỏ lẻ nên chưa có hầm bioga để xử lý chất thải, còn thải chất thải ra môi trường</li> <li>- Chưa có hệ thống thoát nước thải trong khu dân cư.</li> <li>- Một số hộ dân còn vứt rác bừa bãi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường và xử phạt nghiêm minh những hành vi vi phạm.</li> <li>- Hỗ trợ cho người dân chăn nuôi làm hầm bioga cho các hộ chăn nuôi.</li> <li>- Xây dựng hệ thống thoát nước trong khu dân cư.</li> </ul>



5	<p>Nguy cơ trẻ em bị đuối nước và nghỉ học dài ngày khi có thiên tai/BĐKH</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% trẻ em chưa biết bơi.</li> <li>- Chưa có hồ bơi trong trường.</li> <li>- Chưa tổ chức dạy bơi cho các em.</li> <li>- Đường giao thông bị ngập sâu và bị chia cắt dài ngày</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa bố trí nơi tập bơi cho các em học sinh.</li> <li>- Một số phụ huynh lo làm kinh tế, chưa quan tâm đến việc học bơi cho các em.</li> <li>- Các tổ chức đoàn thể chưa tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân về học bơi cho trẻ em.</li> <li>- Đường thấp trũng, khi nước lũ chảy xiết các hộ chưa có phương tiện như ghe, thuyền, áo phao.</li> <li>- Chưa có điểm sơ tán tại xã nên phải sơ tán rất xa dẫn đến tính mạng dễ bị đuối nước ở trẻ em.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng nhà tránh bão, lũ tại thôn Thi Thại để đảm bảo sơ tán an toàn cho các hộ dân.</li> <li>- Trang bị bể bơi nhân tạo cho các trường học và tổ chức dạy bơi cho các em.</li> <li>- Trang bị đầy đủ các phương tiện như ghe, áo phao cho các hộ dân ở vùng nguy cơ cao.</li> <li>- Tuyên truyền nâng cao ý thức cho phụ huynh và tập huấn PCTT/BĐKH cho trẻ em ở các trường học.</li> </ul>
---	---	---	---	--

**2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH**

Nhóm ngành /lĩnh vực (*)	Các giải pháp đề xuất (**)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến (%)		
				Ngắn hạn (thời thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (thời gian thực hiện trên 2 năm)	Nhà nước	Người dân	Hỗ trợ bên ngoài
Hạ tầng công cộng (Điện, Đường, Trường, Trạm, Công trình Thủy lợi)	Xây dựng nhà tránh bão lụt tại thôn Thi Thại để đảm bảo sơ tán tại chỗ cho người dân vùng nguy cơ cao	Người dân 4 thôn	1.Vận động nguồn lực	X		100		
			2.Tiến hành xây dựng nhà tránh bão lụt tại thôn Thi Thại			20	30	50
	Nâng cấp 5 km đường giao thông liên xã, liên thôn đảm bảo đi lại an toàn khi có thiên tai	Người dân toàn xã	1. Tuyên truyền vận động người dân đóng góp nâng cấp đường giao thông	X		100		
			2.Tiến hành nâng cấp 5 km đường giao thông		X		50	50
	Nâng cấp 4,5 km đê bao để đảm bảo an toàn cho người và sản xuất chăn nuôi	Người dân toàn xã	1. Lập tờ trình và dự toán xin nâng cấp hệ thống đê bao					
			2. Vận động nguồn lực		X	100		
			3.Tiến hành nâng cấp hệ thống đê bao ở thôn Nhơn Bồi			50		50
Nâng cấp 3,5km kênh mương để	Người dân toàn	1. Tuyên truyền vận động người dân đóng góp	X		100			

	đảm bảo tưới tiêu cho lúa và hoa màu	xã	2. Tổ chức nạo vét kênh mương khơi thông cống rãnh		X		100			
			3. Tiến hành nâng cấp hệ thống kênh mương		X	50	50			
Nhà ở	Hỗ trợ xây dựng 57 căn nhà thiếu kiên cố cho các hộ nghèo, hộ khó khăn	Các hộ dân khó khăn được xây nhà	1. Vận động nguồn lực hỗ trợ xây nhà							
			2. Tiến hành xây dựng nhà kiên cố	X		10	20	70		
Nước sạch, vệ sinh và môi trường	Xây dựng một trạm nước sạch tại thôn Vân Quạt	Người dân toàn xã	1. Vận động nguồn lực	X			100			
			2. Lập tờ trình đề nghị			X	100			
			3. Tiến hành xây dựng một trạm nước sạch tại thôn Vân Quạt	X	X		50	50		
Giáo dục	Trang bị bể bơi cho các trường học và tổ chức dạy bơi cho học sinh	Học sinh các trường học	1. Xây dựng bể bơi tại các trường cấp 1, cấp 2		X	50			50	
			2. Tổ chức dạy bơi cho trẻ em		X	30	70			
Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về PCTT/BĐKH – CSSK - VSMT	Người dân toàn xã	1. Tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh	x	x	100				
			2. Tuyên truyền qua các hoạt động của cộng đồng và ban, ngành, đoàn thể	x	x	100				
			3. Tuyên truyền bằng Pano, áp phích	x	x				100	
			4. Diễn tập PCTT	x	x	30	20	50		
			5. Lồng ghép qua các hoạt động văn hóa văn nghệ	x	x	50	50			
			6. Tập huấn PCTT/BĐKH cho người dân và học sinh các trường học	x	x	30	20	50		
	Nâng cấp hệ thống truyền thanh và bổ sung cụm loa các thôn để đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo thiên tai/BĐKH	Người dân toàn xã	1. Nâng cấp hệ thống truyền thanh	x			25			75
			2. Bổ sung các cụm loa còn thiếu	x			25			75
			3. Mua sắm bộ loa di động để truyền truyền lưu động	x			25			75



Phòng chống thiên tai và TỰ BDKH	Sơ tán, di dời người dân vùng nguy cơ cao đến nơi an toàn.	Người dân vùng nguy cơ cao và các nhà đơn sơ, thiếu kiên cố	1. Hỗ trợ sơ tán cho đối tượng DBTT	x		100		
			2. Tổ chức sơ tán các hộ dân vùng nguy cơ cao	x		100		
			3. Hỗ trợ mỳ tôm nước uống nơi sơ tán	x		50	50	
			4. Vệ sinh môi trường sau thiên tai	x		50	50	
	Trang bị phương tiện cho các hộ dân ở các vùng nguy cơ cao: áo phao, ghe thuyền	Người dân vùng nguy cơ cao	1. Mua sắm trang thiết bị áo phao, phao cứu sinh, thuyền	x		50		50
			2. Tập huấn kỹ năng ứng phó thiên tai, TỰ BDKH cho người dân	x		100		
Mua sắm trang thiết bị, cứu nạn, cứu hộ và tập huấn kỹ năng cho đội xung kích và trang bị 6 chiếc ghe cho công tác chỉ đạo PCTT khi có bão lụt xảy ra	Đội xung kích, CTĐ, trung đội mạnh xã, thôn	1. Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn, sơ cấp cứu	X		30		70	
		3. Tập huấn kỹ năng cho đội xung kích CTĐ, trung đội mạnh ở xã và 4 thôn	x		30		70	
Lĩnh vực khác	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ngành nghề để phát triển kinh tế tăng thu nhập cho người dân	Người dân toàn xã	Tuyên truyền vận động người dân	x	x	100		
			Làm mô hình điểm	x		100		
			Chuyển đổi đại trà		x	50	50	
	Tuyên truyền tập huấn nâng cao kiến thức PCTT/BDKH cho phụ nữ ở các thôn và trẻ em trong các trường học	Phụ nữ và học sinh các trường học	1. Đánh giá nhu cầu của phụ nữ và học sinh	x	x	100		
			2. Truyền truyền vận động tham dự tập huấn	x	x	100		
			3. Tiến hành tập huấn PCTT/BDKH	x	x	100		
	Xây dựng hệ thống thoát nước thải trong khu dân cư	Người dân toàn xã	1. Vận động nguồn lực	x		100		
			2. Truyền truyền vận động	x	x	100		
			3. Tiến hành Xây dựng hệ thống thoát nước thải		x		50	50
	Hỗ trợ làm hầm Bioga cho các hộ chăn nuôi	Người dân toàn xã	1. Tuyên truyền vận động		x	100		
2. Tiến hành làm hầm Bioga cho các hộ chăn nuôi						30	70	

			3. Kiểm tra giám sát thực hiện	x	x	100		
	Nâng cao năng lực cho hợp tác xã để quản lý tốt vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và tạo đầu ra cho sản phẩm lúa, hoa màu	Người dân toàn xã	1. Cùng cố kiện toàn HTXNN	x		100		
			2.. Tổ chức quản lý vật tư NN	x		100		
			3.Liên hệ đầu ra bao tiêu sản phẩm cho người dân			50	50	

**3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã:**

Tất cả các đại biểu tham dự đều đồng ý không có ý kiến góp ý

**4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã (Bí thư Đảng ủy - Lê Trung Xuân)**

- Sau chiến tranh (1975) xã Duy Thành hoàn toàn bị đổ nát, sau hơn 30 năm được xây dựng lại nhưng thuộc xã vùng bãi ngang thường xuyên bị ngập lụt nặng nề và bị các cơn bão lớn đổ bộ hàng năm nên đến nay xã vẫn chưa phát triển, đời sống nhân dân vẫn còn khó khăn.

- Trước đây xã cũng được tiếp nhận một số dự án nhưng không làm chi tiết như dự án lần này, báo cáo đánh giá rất công phu, đầy đủ các thông tin của xã, đây cũng là sự quan tâm của cấp trên đối với xã Duy Thành, cũng là cơ hội để xã rà soát lại thông tin số liệu tổng thể từ các ban ngành đoàn thể .

- Từ những rủi ro thiên tai/BĐKH và những giải pháp cơ bản để giảm nhẹ rủi ro mà nhóm đánh giá và người dân đã xác định kính đề nghị dự án tiếp tục theo dõi và hỗ trợ cho xã Duy Thành.

- Dự án đã tập huấn, đánh giá nâng cao năng lực cho cán bộ xã, thôn về PCTT/BĐKH, chúng tôi sẽ tiếp tục phát huy năng lực để triển khai tốt các hoạt động trong những năm tới

**Xác nhận tiếp nhận kết quả đánh giá rủi ro thiên tai của xã  
TM UBND Xã  
(đã ký)**

**Lê Tấn Bảo  
Phó chủ tịch UBND xã**

**D. Phụ lục**

**Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá**

TT	Họ và tên	Nam	Nữ	Chức vụ	Số điện thoại
1	Lê Tấn Bảo	x		PCT UBND xã Duy Thành	0975252228
2	Trương Tấn Vũ	x		Cán bộ Văn phòng xã	0972793800
3	Lương Thị Bích		x	Hội Phụ nữ xã	0935464443
4	Lê Trung Thương	x		Phó ban nông nghiệp xã	0935445109
5	Lê Thị Bích Thuận		x	Cán bộ VHXH xã	01683799563
6	Lê Minh Hiệp	x		Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ xã	0985970262

7	Nguyễn Đoán	x		Trưởng thôn Vân Quật	0967339207
8	Huỳnh Thuận	x		Trưởng thôn Thi Thại	01226235297
9	Dương Văn Quang	x		Trưởng thôn An Lạc	0978169727
10	Nguyễn Văn Hiếu	x		Trưởng thôn Nhơn Bồi	0977625873
	Tổng cộng	8 nam	2 nữ		

**Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn**

**KẾ HOẠCH THỰC ĐỊA ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI - LẬP KẾ HOẠCH PCTT**

**Xã Duy Thành, huyện Duy Xuyên, Tỉnh Quảng Nam**

**Từ ngày 25/08 đến 28/08 năm 2018**

**Ngày thứ nhất : 25/08/2018 Thu thập thông tin (công cụ thông tin sẵn có thực hiện trước và trong khi đánh giá)**

**Buổi sáng: Từ 7: 30 đến 11:00 tổ chức họp dân ở cụm thôn 1 gồm 2 thôn: Vân Quật và Thi Thại.  
Địa điểm: tại nhà văn hóa thôn Thi Thại**

**Thành phần mời: 30 người (mỗi thôn mời 15 người)** là đại diện các thành phần kinh tế, người sống lâu trong địa phương và đại diện nhóm dễ bị tổn thương (Thôn **Vân Quật** mời 1 người nghèo, 1 phụ nữ làm chủ hộ; Thôn **Thi Thại** mời 1 phụ nữ đơn thân, 1 người cao tuổi, 1 người khuyết tật). Các thôn phải đảm bảo có ít nhất 50% phụ nữ tham gia.

**Công việc thực hiện:** (phần giới thiệu họp toàn thể sau đó chia người dân thành các nhóm theo từng thôn)

TT	Hoạt động	Người chịu trách nhiệm chính	Kết quả mong đợi
1	Giới thiệu thành phần, mục đích yêu cầu và chương trình làm việc của nhóm đánh giá tại cụm thôn	A. Bảo	Người dân hiểu được mục đích yêu cầu và chương trình làm việc
2	Thực hiện công cụ lịch sử thiên tai	A. Hiệp+ A. Bảo	Công cụ lịch sử thiên tai thu thập được nhiều thông tin của các thôn
3	Thực hiện công cụ Lịch theo mùa (Khai thác thông tin về các hoạt động sinh kế cho từng thôn theo mục C của báo cáo)	A. Đoán+ A. Quang + C Thuận	Bảng thông tin công cụ lịch theo mùa và mục C của báo cáo về các hoạt động sinh kế của từng thôn được hoàn thành)
4	Thực hiện công cụ sơ họa bản đồ (thảo luận về vùng nguy cơ cao, vùng an toàn và khai thác thông tin về công trình công cộng, và VSMT cho từng thôn theo mục C của báo cáo)	A. Thuận+A.Hiểu + C. Bích	Sơ họa bản đồ RRRTT, bảng tổng hợp thông tin được bổ sung và mục C của báo cáo về công trình công cộng, VSMT của từng thôn được hoàn thành
5	Thực hiện công cụ điểm mạnh điểm yếu trong công tác PCTT	A. Thuởng + A. Vũ	Bảng thông tin công cụ điểm mạnh, yếu trong công tác PCTT được bổ sung thông tin của các thôn

**Buổi Chiều: Từ 14: 00 đến 17:00 tổ chức họp dân ở cụm thôn 2 gồm 2 thôn: An Lạc và thôn Nhơn Bồi  
Địa điểm: tại nhà văn hóa thôn An Lạc**

**Thành phần mời: 30 người (mỗi thôn mời 15 người)** là đại diện các thành phần kinh tế, người sống lâu trong địa phương và đại diện nhóm dễ bị tổn thương (Thôn **Nhơn Bồi** mời 1 người nghèo, 1 phụ nữ làm chủ hộ; Thôn **An lạc** mời 1 phụ nữ đơn thân, 1 người cao tuổi, 1 người khuyết tật). Các thôn phải đảm bảo có ít nhất 50% phụ nữ tham gia.

**Công việc thực hiện:** (phần giới thiệu họp toàn thể sau đó chia người dân thành các nhóm theo từng thôn)

TT	Hoạt động	Người chịu trách nhiệm chính	Kết quả mong đợi
1	Giới thiệu thành phần, mục đích yêu cầu và chương trình làm việc của nhóm đánh giá tại cụm thôn	A. Bảo	Người dân hiểu được mục đích yêu cầu và chương trình làm việc

**Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng**

<b>2</b>	Thực hiện công cụ lịch sử thiên tai	A. Hiệp+ A. Bảo	Công cụ lịch sử thiên tai được nhiều thông tin của các thôn
<b>3</b>	Thực hiện công cụ Lịch theo mùa (Khai thác thông tin về các hoạt động sinh kế cho từng thôn theo mục C của báo cáo)	A. Đoán+ A. Quang + C Thuận	Bảng thông tin công cụ lịch theo mùa và mục C của báo cáo về các hoạt động sinh kế của từng thôn được hoàn thành)
<b>4</b>	Thực hiện công cụ sơ họa bản đồ (thảo luận về vùng nguy cơ cao, vùng an toàn và khai thác thông tin về công trình công cộng, và VSMT cho từng thôn theo mục C của báo cáo)	A. Thuận+A.Hiểu + C. Bích	Sơ họa bản đồ RRTT, bảng tổng hợp thông tin được bổ sung và mục C của báo cáo về công trình công cộng, VSMT của từng thôn được hoàn thành
<b>5</b>	Thực hiện công cụ điểm mạnh điểm yếu trong công tác PCTT	A. Thường + A. Vũ	Bảng thông tin công cụ điểm mạnh, yếu trong công tác PCTT được bổ sung thông tin của các thôn

**Ngày thứ hai: 26/08/2018 Tổng hợp, phân tích thông tin** (công cụ thông tin sẵn có thực hiện trước và trong khi đánh giá)

**Buổi sáng:** Từ 7:30 đến 11:00 - Nhóm đánh giá tập trung tại nhà văn hóa thôn Thi Thại để tổng hợp thông tin cho các thôn và chuẩn bị cho họp dân lần 2 gồm các bảng sau:

- Tổng hợp đánh giá RRTT (Công cụ 6) của 2 cụm thôn và tổng hợp thông tin vào phần C của báo cáo cho từng thôn.
- Kê bảng thảo luận kịch bản BĐKH
- Tổng hợp rủi ro thiên tai cho từng thôn và tổng hợp rủi ro thiên tai cho toàn xã, kê bảng xếp hạng RRTT (Công cụ 7) của xã
- Kê bảng phân tích nguyên nhân (Công cụ 8) của xã
- Kê bảng xếp hạng giải pháp PCTT của xã
- Kê bảng tổng hợp giải pháp PCTT (Công cụ 9) của xã

**Buổi Chiều:** Từ 14:00 đến 17:00 - Họp dân lần thứ 2 để xếp hạng, phân tích nguyên nhân, xác định giải pháp PCTT/BĐKH.

**Địa điểm:** nhà văn hóa thôn Thi Thại

**Thành phần mời:** Mời đại diện 30 người dân của 4 thôn là những người đại diện các thành phần kinh tế, sống lâu trong địa phương, đại diện nhóm dễ bị tổn thương (người nghèo, người khuyết tật, phụ nữ đơn thân/làm chủ hộ, người cao tuổi) là những người đã tham gia cung cấp thông tin ở lần họp thứ nhất. Có ít nhất 50% phụ nữ tham gia.

**Công việc thực hiện:**

TT	Hoạt động	Người chịu trách nhiệm chính	Kết quả mong đợi
<b>1</b>	Trình bày kết quả tổng hợp công cụ 6; thông tin phần C của báo cáo cho từng thôn và bổ sung thông tin.	A. Hiệp+ A. Bảo	Bảng tổng hợp công cụ 6 và thông tin phần C của báo cáo cho từng thôn được bổ sung đầy đủ thông tin
<b>2</b>	Thảo luận kịch bản BĐKH	A. Đoán+ C Thuận	Bảng thảo luận kịch bản BĐKH với người dân hoàn thành

**Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng**

<b>3</b>	Xác định RRTT và xếp hạng RRTT (Công cụ 7)	A. Thuận + C. Bích	Bảng xếp hạng RRTT hoàn thành
<b>4</b>	Lựa chọn 3- 5 rủi ro thiên tai ưu tiên để phân tích nguyên nhân, Xác định giải pháp PCTT (Công cụ 8)	A. Quang + A.Hiểu	Bảng phân tích nguyên nhân hoàn thành
<b>5</b>	Xếp hạng giải pháp PCTT	A. Quang+ C Thuận	- Bảng xếp hạng các giải pháp PCTT hoàn thành
<b>6</b>	Hình thành dự thảo báo cáo đánh giá RRTT -DVCD và kế hoạch PCTT	A. Thuởng + A. Vũ	Hình thành khung báo cáo đánh giá RRTT-DVCD nhập đủ thông tin phần A và B

**Ngày thứ ba: 27/08/2018 Tổng hợp thông tin và kiểm chứng thông tin**

**Buổi sáng: Từ 7:30 đến 11:00 - Nhóm đánh giá tập trung tại nhà văn hóa thôn Thi Thại để tổng hợp thông tin của thôn/ xã và chuẩn bị cho họp dân lần 3 kiểm chứng thông tin gồm các bảng sau:**

- Tổng hợp thông tin vào phần C của báo cáo cho 4 thôn
- Kê bảng phân tích giới của xã Duy Thành
- Kê bảng xếp hạng RRTT (Công cụ 7) của xã để xếp hạng ở buổi kiểm chứng
- Bổ sung thông tin vào bảng phân tích nguyên nhân (Công cụ 8) của xã để kiểm chứng
- Kê bảng xếp hạng giải pháp PCTT của xã để xếp hạng ở buổi kiểm chứng
- Xác định các hoạt động thực hiện giải pháp PCTT (công cụ 9) để kiểm chứng

**Buổi chiều: Từ 14:00 đến 17:00 Họp kiểm chứng thông tin tại**

**Thành phần mời: 30 người** gồm: **6 cán bộ** các ban ngành, đoàn thể của xã và **24 người dân của 4 thôn** (Đại diện hộ dân vùng nguy cơ cao, các hộ ở các ngành nghề khác nhau và đại diện đối tượng DBTT (hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ đơn thân) Đảm bảo có 50% phụ nữ của các thôn

**Lưu ý:** Đại diện hộ dân là những người chưa tham gia các lần họp trước. Không mời lãnh đạo ban ngành, tổ chức đoàn thể mà chỉ mời cán bộ chuyên môn để hạn chế họ có thể gây ảnh hưởng đến người dân trong quá trình cho ý kiến tại cuộc họp.

<b>TT</b>	<b>Hoạt động</b>	<b>Người chịu trách nhiệm chính</b>	<b>Kết quả mong đợi</b>
1	Trình bày Sơ họa bản đồ RRTT và công cụ 6.	A. Hiệp+ A. Bảo	Sơ họa bản đồ RRTT và bảng tổng hợp RRTT (công cụ 6) của xã được bổ sung thông tin
2	Thảo luận phân tích giới của xã Duy Thành	A. Đoán+ C Thuận	Bảng phân tích giới của xã Duy Thành hoàn thành
3	Xếp hạng các RRTT.	A. Thuận + C. Bích	Bảng tổng hợp xếp hạng RRTT của xã được hoàn thành
4	Kiểm chứng phân tích nguyên nhân RRTT ưu tiên	A. Quang + A.Hiểu	Bảng tổng hợp phân tích nguyên nhân của xã được hoàn thành và bổ sung nhiều thông tin
5	Xếp hạng các giải pháp PCTT và Kiểm chứng các hoạt động thực hiện giải pháp ưu tiên để đưa vào kế hoạch	A.Hữu + C Bích	- Bảng xếp hạng giải pháp PCTT của xã được hoàn thành - Bảng tổng hợp giải pháp PCTT (công cụ 9) được hoàn thành
6	Dự thảo báo cáo đánh giá RRTT - DVCD và tổng hợp phần C của báo cáo cho từng thôn	A. Thuởng + A. Vũ	Hoàn thành dự thảo phần C của báo cáo cho từng thôn

**Ngày thứ tư: 28/08/2018 Nhóm Hỗ trợ KT tập trung tại Hội trường nhà văn hóa thôn Thi Thại để viết báo cáo và chuẩn bị nội dung cho cuộc họp với lãnh đạo và ban ngành đoàn thể của xã**

**Buổi sáng:** - Từ 7:30 đến 9:30 : Hoàn thiện báo cáo đánh giá và thông qua nhóm HTKT để toàn nhóm bổ sung hoàn chỉnh báo cáo.

- Từ 9:30 đến 11:00: Chuẩn bị nội dung họp với lãnh đạo và các ban ngành đoàn thể ( gửi trước dự thảo báo cáo cho lãnh đạo)

**Buổi chiều:** Từ 14:00 đến 17:00 họp tại nhà văn hóa thôn Thi Thại

**Thành phần mời:** Lãnh đạo UBND xã và đại diện các ban ngành đoàn thể

TT	Hoạt động	Người chịu trách nhiệm chính	Kết quả mong đợi
1	Giới thiệu thành phần và mục đích yêu cầu	A. Bảo trưởng nhóm HTKT	Đại biểu hiểu được mục đích yêu cầu của buổi họp
2	Báo cáo kết quả lớp tập huấn và quy trình đánh giá tại các thôn	Giảng viên	Đại biểu biết được kết quả lớp tập huấn và quy trình đánh giá RRTT-DVCD để có được báo cáo đánh giá
3	Trình bày tóm tắt báo cáo đánh giá RRTT-DVCD theo mẫu của dự án GCF	A. Bảo trưởng nhóm HTKT	Đại biểu nắm được nội dung chính của báo cáo đánh giá
4	Lãnh đạo xã và các thành phần tham dự đóng góp ý kiến vào báo cáo đánh giá	Lãnh đạo và đại diện các ban ngành đoàn thể	Lãnh đạo và các đại biểu đóng góp nhiều ý kiến bổ sung cho báo cáo và thông qua báo cáo
5	Tổng kết bế mạc tập huấn đánh giá	A. Bảo trưởng nhóm HTKT	

## PHỤ LỤC KÈM THEO BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

### Xã Duy Thành, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam

#### Công cụ 2: Lịch sử thiên tai xã Duy Thành:

Tháng năm	Loại hình thiên tai	Đặc điểm/xu hướng	Khu vực chịu thiệt hại	Thiệt hại gì/Mức độ thiệt hại ( ANCD, SXKD, SKVSMT)	Tại sao bị thiệt hại (Nguyên nhân về VC, TCXH, NT,KN,TĐ,ĐC)	Đã làm gì để PCTT
10/2013	<b>Bão</b>	- Gió giật mạnh cấp 10,11 đến cấp 12, vào nửa đêm đến sáng hôm sau, kèm theo mưa trước và sau bão. - Xu hướng đi của chuyển hướng đột	Toàn xã 4/4 thôn	<b>ATCD:</b> - Số người bị thương: 09 - Số nhà thiệt hại: tốc mái hoàn toàn 5 nhà, tốc mái 30-70% 500 nhà. - Trường học tốc mái 30% - Nhà sinh hoạt văn hóa 4 thôn tốc mái 50%. - Trụ điện và dây điện ngã đổ 1.200m	<b>VC:</b> - Nhà thiếu kiên cố; các trường học và trạm y tế, nhà sinh hoạt văn hóa 4 thôn xuống cấp. - Trụ điện sau công tơ bằng trụ tre, một số thiếu kiên cố. - Kênh mương chưa kiên cố. - Gần sông nên nuôi trồng thủy sản bị	- Vận động người dân di dời, sơ tán đến nơi an toàn - Tuyên truyền nhân dân chủ động phòng, chống thiên tai - Xây dựng hệ thống thông tin tuyên truyền - xây dựng, thành lập đội xung kích giúp đỡ sơ tán



Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		ngọt, không theo quy luật		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kênh mương sạt lở 3km.</li> <li>- Thiệt hại nuôi trồng thủy sản 20ha ( nuôi tôm)</li> <li>- Số cây ăn quả và cây hoa màu bị thiệt hại: 50ha</li> <li>- 2.000 hộ dân bị ô nhiễm môi trường.</li> <li>- Ước tính thiệt hại dơ cơn bão năm 2013 là 5,3 tỷ đồng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>thiệt hại nặng.</li> <li>- Lúa và hoa màu nằm ở vùng trũng nên bị thất thu ảnh hưởng đến kinh tế.</li> <li>- Tàn dư của bão, kết hợp với mưa, lụt gây ô nhiễm môi trường</li> <li>* <b>TỔ CHỨC XÃ HỘI</b></li> <li>- Công tác tuyên truyền chưa sâu rộng</li> <li>- Hệ thống đài truyền thanh chưa đảm bảo.</li> <li>* <b>NHẬN THỨC, KINH NGHIỆM</b></li> <li>- Người dân chủ quan không chèn chống nhà cửa</li> <li>- Thiếu trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống thiên tai.</li> </ul>	nhân trên phương án 4 tại chỗ.
10/2009	<b>Lụt</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mưa to kéo dài gây nên lũ lớn, thường kéo dài 3-5 ngày bị chia cắt thành 2 vùng, nước lớn nhanh, rút chậm không theo quy luật.</li> <li>- Nước dâng cao hơn những năm trước và lụt chồng lụt ngày càng nhiều.</li> </ul>	Toàn xã	<p><b>ATCD:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số người bị thương 9 người</li> <li>- Số nhà bị xói, lở: 12 nhà</li> <li>- Nhà ngập hoàn toàn: 1.700 nhà</li> <li>- Trường học bị ngập 3 trường, trạm y tế, nhà văn hóa 4 thôn và các công trình của xã bị ngập lụt.</li> <li>- Giao thông bị ngập, lở: 1.000 m</li> <li>- Kênh mương lở lấp: 800m<sup>3</sup>.</li> <li>- Số ruộng bị bồi lấp 10 ha</li> <li>- Số cây ăn quả bị thiệt hại: 4ha</li> <li>- Hoa màu bị thiệt hại: 100ha</li> <li>- Số ao hồ, thủy sản bị thiệt hại: 15ha</li> <li>- Vệ sinh môi trường: toàn xã bị ô nhiễm nặng</li> <li>- Thiếu nước sinh hoạt trong nhân dân.</li> <li>- Ngư nghiệp: Lờ, lưới bị thiệt hại nặng</li> <li>- Ước tính thiệt hại 5,7 tỷ đồng</li> </ul>	<p>* <b>VC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số người bị thương do di dời tài sản lên cao bị té, ngã; 9 người.</li> <li>- Nhà bị thiệt hại do ở vùng trũng, thấp, nước chảy xiết..</li> <li>- Do lũ lụt quá lớn, dòng nước chảy xiết làm ngập hoàn toàn hệ thống giao thông của xã.</li> <li>- Hệ thống kênh mương chưa kiên cố.</li> <li>- Thủy sản: bờ hồ chưa kiên cố, dọc sông nước chảy xiết.</li> <li>- Cây cối nhà cửa các công trình công cộng làm cản trở dòng chảy, gây tích tụ tàn dư của lũ, lụt dẫn về gây ô nhiễm nặng.</li> <li>- Trụ điện đổ gãy gây mất điện dài ngày ở một số khu vực.</li> <li>* <b>TCXH</b></li> <li>- Do công tác tuyên truyền còn hạn chế, người dân còn chủ quan.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận động người dân sơ tán đến nơi an toàn.</li> <li>- Tuyên truyền nhân dân chủ động trong phòng, chống thiên tai.</li> <li>- củng cố, kiện toàn đội xung kích giúp đỡ nhân dân theo phương châm 4 tại chỗ.</li> <li>- Có kế hoạch ứng phó cụ thể, chi tiết từng khu dân cư.</li> </ul>

**Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng**

Tháng 11/2017	Lụt	-Mưa to liên tục, lượng mưa từ 300-400 mm, gây lụt lớn, kéo dài 4 ngày, không theo quy luật nào cả. - Nước lớn nhanh, cao hơn những năm trước từ 0,8-1m.	Toàn xã	- Số người bị thương: 4 người - Số nhà bị xói lở: 6 nhà. - Nhà bị ngập hoàn toàn 1.400 nhà. - Trường học bị ngập; 3 trường và các công trình công cộng của xã. - Giao thông bị ngập hoàn toàn, nơi xói, lở 400m <sup>3</sup> - Bồi lấp đất sản xuất 8ha. - Một số cây ăn quả bị thiệt hại 2ha - Hoa màu thiệt hại 60ha- Số ao, hồ, thủy sản bị thiệt hại: 5ha. - Điện thấp sáng: 1.200m - VSMT: Toàn xã bị ô nhiễm nặng. - Ước tính thiệt hại: 7,2 tỷ đồng.	- Bờ bao ven sông chưa kiên cố. - Số người bị thương do di dời tài sản: 4 người. - Nhà bị thiệt hại do ở vùng trũng, thấp, nước chảy xiết. - Do lũ, lụt quá lớn, giao thông bị chia cắt toàn bộ. - Hệ thống kênh mương chuiwa được kiên cố. - Nơi bị bồi lấp, nơi bị xói lở. - Nước ngập nhiều ngày kéo dài. - Thủy sản; bờ hồ chưa kiên cố, dọc bờ sông nước chảy xiết. - Điện thấp sáng: cột điện chứ kiên cố có nơi bị gãy đổ gây cúp điện dài ngày. - Cây cối, nhà dân và các công trình công cộng nhiều, làm cản dòng chảy, gây tích tụ ô nhiễm môi trường sau lũ, lụt.	- Vận động nhân dân sơ tán đến nơi an toàn. - Tuyên truyền nhân dân chủ động trong phòng, chống thiên tai. - Củng cố đội xung kích giúp đỡ nhân dân theo phương châm 4 tại chỗ. - Xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết đến từng địa bàn
---------------	-----	---	---------	---	---	--

**Công cụ 3 - LỊCH THEO MÙA xã Duy Thành**

THIÊN TAI	THÁNG (Dương lịch)												XU HƯỚNG		
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12			
Bão													Bất thường, không theo quy luật, di chuyển theo nhiều hướng		
Lụt													Tăng hơn so với các năm trước, không theo quy luật, dòng chảy mạnh		
<b>HOẠT ĐỘNG KT – XH</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>11</b>	<b>12</b>	<b>Ảnh hưởng của thiên tai</b>	<b>Tại sao?(TTDBTT)</b>	<b>Kinh nghiệm PCTT (năng lực PCTT)</b>

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

<p><b>1. Trồng lúa</b>                  - Hai vụ, với diện tích 656 ha                  - Vụ Đông xuân                  Tham gia SX: 1.205 hộ                  Nam: 70%, Nữ 30%                  - Vụ hè thu                  Tham gia SX: 1.205 hộ                  Nam: 70%, Nữ 30%</p>		<p>Lụt vào mùa thu hoạch mất trắng.                  Bão, giảm năng suất, có khi mất trắng.</p>	<p>Nguồn nước tưới còn thiếu, Hệ thống kênh mương chưa đảm bảo.                  Ruộng nằm ven Sông Trường Giang.                  Là vùng trũng thấp, ven sông dễ bị ngập lụt, sản xuất lúa chưa mang tính chất hàng hóa, chưa có đầu ra cho sản phẩm.</p>	<p>Xây dựng Phương án phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.                  Phương châm xanh nhà hơn già ngoài đồng.</p>
<p><b>2. Hoa màu:</b> 86ha                  -Ngô: 40ha                  - Hộ sản xuất: 1.205                  Nam 40%, nữ 60%                  - <b>Sắn: 5 ha</b>                  - Hộ sản xuất: 60 hộ                  Nam 70%, nữ 30%                  - <b>Đậu phụng:</b> 30ha                  - Hộ sản xuất: 700 hộ                  Nam 50%, nữ 50%                  - <b>Khoai lang:</b> 15ha                  - Hộ sản xuất: 100 hộ                  Nam 50%, nữ 50%</p>		<p>- Lũ đến sớm làm ảnh hưởng đến hoa màu vụ đông và một số sản lượng như khoai lang, ngô, rau.. mất trắng                  - Bão làm đổ ngã cây hoa màu không có thu hoạch</p>	<p>- Diện tích nằm địa hình trũng thấp dễ bị ngập lụt.                  - Hoa màu không có hệ thống tưới tiêu nên thiếu nước tưới.                  - Hoa màu chủ yếu là tự cung tự cấp không sản xuất hàng hóa.                  - Không quản lý tốt thuốc bảo vệ thực vật nên các hộ phun thuốc không đúng liều lượng ảnh hưởng đến sức khỏe</p>	<p>- Thực hiện tốt lịch thời vụ và cơ cấu giống; chuyển đổi cây trồng phù hợp.                  - Trồng xen canh để tăng tầng vụ, tăng thu nhập .                  - Thu hoạch sớm trước khi thiên tai xảy ra.                  - Cung cấp nguồn thực phẩm cho các quán ăn uống</p>
<p><b>3. Nuôi trồng thủy sản:</b>                  20,5 ha                  - Số hộ tham gia: 60 hộ                  - Nam 80%; Nữ 20%.</p>		<p>- Lũ lụt: Cá, Tôm, chết, dịch bệnh, có thể bị mất trắng.                  - Nam: phải đi làm thêm để kiếm thêm thu nhập.                  - Nữ: Đi buôn bán để thêm thu nhập.</p>	<p>- Ao nuôi chưa được kiên cố, ô nhiễm nguồn nước.                  - Kỹ thuật chăm sóc còn hạn chế, chủ yếu theo kinh nghiệm, giá cả bấp bênh.                  - Bón thuốc thực vật không có hướng dẫn kỹ thuật</p>	<p>- Nuôi tôm, cá vào theo lịch thời vụ; tránh mùa lụt.                  Gia cố bờ bao, tăng cường nguồn điện để sục ô xi cho con nuôi</p>
<p><b>4. Đánh bắt thủy sản ven sông</b>                  Tham gia SX: 30 hộ                  Nam: 80%, Nữ 20%</p>		<p>- Lụt bão cuốn trôi lồng, bè, ghe, thuyền đi lại khó khăn.                  - Nam: phải đi làm thêm để kiếm thêm thu nhập, mua lồng, ghe thuyền.</p>	<p>- Ghe thuyền, lồng bè chưa được neo đậu chắc chắn.                  - Ghe thuyền tạm bợ, thô sơ.                  - Tiêu thụ nhỏ lẻ, tại chỗ, giá cả bấp bênh.                  - Kinh nghiệm đánh bắt còn hạn</p>	<p>Chuẩn bị nguồn lực trước khi ra khơi</p>



## Phân tích giới xã Duy Thành:

Vai trò của nam giới hay phụ nữ trong việc sản xuất kinh doanh/đảm bảo thu nhập của gia đình	Các khó khăn về công việc sản xuất kinh doanh của phụ nữ và nam giới trong mùa thiên tai	Ảnh hưởng đối với thu nhập của gia đình khi thiên tai xảy ra (theo cách phân chia công việc hiện tại)	Các thay đổi (nếu cần) về công việc để giảm thiểu thiệt hại về thu nhập gia đình	Nhu cầu hỗ trợ từ các tổ chức trong thôn, xã để ít bị ảnh hưởng hoặc có thể khôi phục nhanh sau thiên tai.
Trồng lúa và hoa màu: Nam 70%; nữ 30%. Vai trò sản xuất kinh doanh: Nam chịu trách nhiệm chính của gia đình.	- Nghề vất vả. Phun thuốc sâu, Nam 90% - 50% phụ nữ mắc bệnh phụ khoa (chăm sóc cây trồng). Nam bị tai nạn lao động, bệnh tật do không có bảo hộ lao động.	- Khi thiên tai bị mất sản phẩm, làm giảm thu nhập, có khi không có thu nhập, phải bỏ nghề, nam, nữ đi làm ăn xa, các gia đình chỉ có người già và trẻ em, nhiều nhất là thôn Văn Quật	- Giảm sản xuất nông nghiệp chuyển sang đi làm thuê, làm công nhân ... để tăng thu nhập cho gia đình.	- Xử lý môi trường. - Nâng cấp cơ sở hạ tầng như đường giao thông, kênh mương, điện ... - Thuốc men của ngành y tế.
Chăn nuôi: Nam 30%, nữ 70%. Vai trò: Nữ chịu trách nhiệm chính về bán sản phẩm và thu tiền.	Chuồng trại chưa đảm bảo, thức ăn trôi nổi (thức ăn già). - Bị mắc các bệnh, chủ yếu là phụ nữ như viêm da.	Giá cả bấp bênh, thu nhập thấp, giảm tổng đàn gia súc, gia cầm. - Phụ nữ phải đi là thuê, buôn bán nhỏ, làm công nhân.	- Tổ chức tập huấn dạy nghề cho phụ nữ, nhưng nghề phù hợp tại địa phương để tăng thu nhập cho gia đình	Vay vốn ngân hàng lãi suất thấp. Hỗ trợ con giống. - Tìm đầu ra để tăng thu nhập
Nuôi trồng thủy sản: Nam 80%, nữ 20%. Vai trò: Nam là chủ yếu, quyết định bán sản phẩm và thu tiền là phụ nữ.	- Môi trường ô nhiễm. - Con giống trôi nổi. - Thuốc giả. - Thuyền nhỏ, thô sơ. - Thiên tai: Nam thường bị tai nạn bệnh, chết khi khai thác, đánh bắt.	- Giảm thu nhập kinh tế gia đình, do nuôi trồng thủy sản không chuyên canh, vì có thu nhập của trồng trọt, chăn nuôi	Đi làm thuê khi mất sản lượng thủy sản.	- Có trung tâm giống để cung cấp giống. - Có cán bộ kỹ thuật thủy sản.

## Công cụ 4 : Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai xã Duy Thành





**Công cụ 5: Điểm mạnh, điểm yếu trong công tác phòng chống thiên tai xã Duy Thành:**

STT	Hạng mục	Điểm mạnh	Điểm yếu
1	<b>Năng lực bộ máy PCTT xã Duy Thành</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hằng năm kiện toàn Ban chỉ đạo PCTT –TKCN của xã, phân công giao nhiệm vụ cho từng bộ phận và cá nhân phụ trách đứng điểm ở từng thôn.</li> <li>- Xây dựng đội xung kích của 4 thôn và đội xung kích trong lực lượng dân quân, để giúp dân khi có thiên tai.</li> <li>- Xây dựng phương án PCTT hằng năm và triển khai xuống các thôn tổ.</li> <li>- Đội ngũ cán bộ có ý thức, trách nhiệm, nhiệt tình, khi có thiên tai trực 24/24 tại cơ quan xã và tại nhà văn hóa thôn.</li> <li>- Hằng năm tổ chức Hội nghị tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm trong việc thực hiện PCTT và triển khai phương hướng năm tới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội ngũ cán bộ kiêm nhiệm chưa chuyên sâu, chưa được đào tạo, chưa có quy chế hoạt động của ban chỉ huy PCTT.</li> <li>- Một số tổ chức, cá nhân, ý thức tổ chức chưa cao, chưa phối hợp chặt chẽ trong PCTT</li> <li>- Lập kế hoạch PCTT chưa có sự tham gia của người dân.</li> <li>- Công tác tuyên truyền chưa thường xuyên, chưa sâu rộng.</li> </ul>
2	<b>Hệ thống thông tin cảnh báo sớm</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống truyền thanh phủ đều trên toàn xã có 25 cái loa.</li> <li>- Thông tin về thiên tai của ban chỉ huy PCTT nhanh, kịp thời.</li> <li>- Khi có thiên tai thường xuyên phát thông tin trên loa truyền thanh từ xã đến các tổ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống loa truyền thanh không đầy nên thường xuyên bị hư hỏng và khi sửa chữa thì kinh phí lớn.</li> <li>- Khu vực nuôi trồng thủy sản chưa có loa truyền thanh.</li> <li>- Cán bộ, thôn, tổ chưa được tập huấn công tác thông tin cảnh báo sớm.</li> <li>- Hệ thống loa tại các thôn đang có dấu hiệu hư hỏng, xuống cấp</li> <li>- Chưa có hệ thống cảnh báo sớm.</li> </ul>
3	<b>Công trình PCTT Đê, cống, trạm bơm</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống đê bao Sông Trường Giang được xây dựng khép kín.</li> <li>- Có 4 trạm bơm điều tiết nước cục bộ.</li> <li>- Có đập ngăn mặn PaRa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có hệ thống đê vòng bảo vệ các khu dân cư.</li> <li>- Một số cống chưa đủ để thoát nước trong mùa mưa lụt.</li> </ul>



Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

	<b>Nhà sơ tán</b>	Trụ sở UBND, trường tiểu học, trường mầm non, Trường THCS, Trường THPT Hồ Nghinh, Trạm y tế và một số nhà ở kiên cố của người dân có thể làm địa điểm sơ tán khi có thiên tai xảy ra.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các thôn chưa có nhà tránh, trú bão, lụt và một số nhà kiên cố trong xóm vẫn chưa đủ làm nơi sơ tán cho toàn người dân khi có thiên tai xảy ra.</li> <li>- Các công trình trường học, trụ sở UBND ở xã với các hộ dân ở những khu vực thường xuyên bị ngập sâu</li> <li>- Người dân chủ quan, chưa chủ động sơ tán khi có lệnh điều động của UBND xã.</li> </ul>
4	<b>Phương châm 4 tại chỗ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ huy tại chỗ: Kiện toàn BCH, phân công các thành viên phụ trách các lĩnh vực, ứng phó khi có bão lũ gây ra.</li> <li>- Lực lượng tại chỗ: Trục 24/24, huy động lực lượng ở vùng an toàn di dân ở những vùng bị thiên tai (nam chiếm 100%)</li> <li>- Hậu cần tại chỗ: Có nguồn dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống, cơ số thuốc cho PCTT (mỳ tôm 200 thùng, 50 bình nước đóng 20 lít/bình, đặt tại 4 đại lý/4 thôn) Chuẩn bị cho công việc này nam chiếm 60%, nữ 40%</li> <li>- Vật tư, phương tiện tại chỗ: Hợp đồng Máy cưa, máy phát điện, xăng, dầu, xe vận chuyển, di chuyển, ghe, thuyền để ứng cứu khi có tình huống xảy ra.</li> <li>- Chuẩn bị nguồn kinh phí dự phòng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số cán bộ còn hạn chế về năng lực và kỹ năng ứng phó với thiên tai.</li> <li>- Một số vật tư chất lượng kém, phương tiện xe tải huy động khó, chưa kịp thời.</li> <li>- Một số đại lý chưa dự trữ nhiều hàng hóa, chưa cung cấp các mặt hàng như mỳ tôm, lương khô, nước uống... đáp ứng nhu cầu người dân khi có thiên tai xảy ra.</li> </ul>
5	<b>Nhận thức, kinh nghiệm, ý thức chấp hành của người dân</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân có hiểu biết, có kinh nghiệm về phòng chống thiên tai; Chủ động dự trữ nhu yếu phẩm khi có thiên tai.</li> <li>- Tập huấn kiến thức PCTT, tham gia các hoạt động PCTT nam chiếm 80%.</li> <li>- Vật tư chuẩn bị cho PCTT giao chỉ tiêu hàng năm cho các thôn.</li> <li>- Có 80% người dân nắm bắt thông tin cảnh báo về thiên tai, nam quan tâm nhiều hơn nữ; Nữ được quyết định về đóng góp quỹ phòng PCTT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân chưa được tập huấn và diễn tập PCTT chưa thường xuyên.</li> <li>- Chưa có các kỹ năng ứng phó với thiên tai</li> <li>- Một số người dân vẫn còn chủ quan.</li> <li>- Lực lượng lao động chính đi làm ăn xa nhiều, ở tại các gia đình chủ yếu là người già và trẻ em.</li> <li>- Nữ ít tham gia tập huấn PCTT và hoạt động PCTT (20%).</li> <li>- Phụ nữ đơn thân nuôi con một mình chiếm tỷ lệ cao (15%)</li> </ul>

**Công cụ 6 : Tổng hợp đánh giá rủi ro thiên tai xã Duy Thành**

Thiên tai	Xu hướng của thiên tai	Tình trạng dễ bị tổn thương	Năng lực PCTT	Rủi ro thiên tai
<b>Bão Lụt</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bão tăng dần các năm, khó dự báo, cường độ ngày càng mạnh hơn</li> <li>- Lụt tăng dần theo các năm, kéo dài hơn, ngập sâu hơn, không theo quy luật</li> </ul>	<p><b>1. An toàn cộng đồng</b></p> <p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bán kiên cố 573 (trong đó 202 nằm trong vùng nguy cơ cao chiếm 35%), Nhà thiếu kiên cố là 57 (trong đó 28 nhà nằm trong vùng nguy cơ cao chiếm 50%).</li> <li>- 2 km đường giao thông chưa được cứng hóa; 4,7 km đường giao thông nội đồng xuống cấp.</li> <li>- Có 2000 người sống trong vùng nguy cơ, ven sông, vùng thấp trũng, trong đó có 378 trẻ em dưới 5 tuổi (nữ 188); 15 người bị bệnh hiểm nghèo (5 nữ), 1.662 người cao tuổi (874 nữ), 220 người nghèo (153 nữ), 65 người khuyết tật (27 nữ); 49 phụ nữ có thai, có 57 nhà thiếu kiên cố.</li> <li>- Các điểm sơ tán dân có 4 trường học và 4 nhà văn hóa nhưng đều nằm trong vùng ngập lụt, nhưng các công trình vệ sinh nơi sơ tán và nguồn nước chưa đảm bảo, chưa có phòng riêng cho nam nữ.</li> <li>- Các trục đường giao thông chưa được thông suốt, có 5 km đường dễ bị sạt lở.</li> <li>- Đường điện sau công tơ xuống cấp mất an toàn.</li> <li>- Hệ thống loa truyền thanh không đảm bảo.</li> <li>- Hệ thống loa tại các xóm đang bị hư hỏng, xuống cấp.</li> <li>- Chưa có hệ thống cảnh báo sớm.</li> <li>- Đê chưa được kiên cố, người dân tận dụng chân đê nuôi trồng thủy sản.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền chưa thực hiện thường xuyên</li> <li>- Chưa trang bị ghe, thuyền gắn máy cho Ban chỉ đạo phòng chống thiên tai và đội xung kích di dời tài sản và người dân khi có lụt, bão xảy ra.</li> <li>- Kinh phí cho hoạt động PCTT chưa đáp ứng nhu cầu</li> <li>- Công tác diễn tập và tập huấn kỹ năng PCTT chưa được thường</li> </ul>	<p><b>1. An toàn cộng đồng</b></p> <p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Toàn xã có 907 nhà kiên cố, trong đó có 245 nhà có thể làm nơi lánh nạn chiếm 27,1%.</li> <li>- Có 04 trường học đảm bảo an toàn cho học sinh, trụ sở UBND, trạm y tế xã kiên cố.</li> <li>- Đường giao thông, trục chính, liên huyện đảm bảo đi lại.</li> <li>- Có 4/4 nhà văn hóa thôn để sinh hoạt cộng đồng.</li> <li>- Phương tiện cứu hộ, cứu nạn: ghe 6 chiếc, 50 áo phao, 12 loa cầm tay, 16 đèn pin; 01 máy phát điện dự phòng; 01 lều bạt.</li> <li>- Có 98,5% hộ dân sử dụng ti vi, 80% có di động, đài radio 30%, mạng internet 60%. Kịp thời nắm bắt diễn biến khi có bão lụt xảy ra.</li> <li>- Có 2 công trình nước sạch cung cấp cho 4 thôn.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hằng năm củng cố, kiện toàn ban chỉ huy PCTT 47 người (6 nữ), dân quân tự vệ, lực lượng thanh niên xung kích.</li> <li>- Tổ chức trực chiến khi có thiên tai 24/24.</li> <li>- Xây dựng phương án PCTT hằng năm.</li> <li>- Chỉ huy tại chỗ: Kiện toàn BCH phân công các thành viên phụ trách các lĩnh vực, đứng điểm ở từng thôn khi có bão lũ xảy ra.</li> <li>- Lực lượng tại chỗ: lực lượng di dân ở vùng trũng thấp lên vùng an toàn.</li> <li>- Hậu cần: Nữ chiếm 20%</li> <li>- Vật tư, phương tiện tại chỗ: Hộ đồng Ghe, Xe vận chuyển, di dời, máy cưa, máy phát điện ... kinh phí 100 triệu đồng tại quỹ UBND xã; mỳ tôm</li> </ul>	<p><b>1. An toàn cộng đồng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ người chết và bị thương khi có bão, lụt</li> <li>- Nhà bị sập, tóc mái khi có bão xảy ra</li> <li>- 5 km đường liên thôn chưa được cứng hóa, trũng thấp.</li> <li>- Hệ thống truyền thanh chưa đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo khi có thiên tai</li> <li>- Trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn còn thiếu không đảm bảo, công tác diễn tập và cứu hộ, cứu nạn chưa thường xuyên.</li> <li>- Đường điện xương cá xuống cấp mất an toàn</li> <li>- Nguy cơ vỡ đê khi có bão cấp 9 trở lên.</li> </ul>

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

	<p>xuyên.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự phối hợp giữa các đoàn thể về công tác PCTT chưa đồng bộ.</li> <li>- Một số cụm loa huơng, nên chưa đưa thông tin cảnh báo kịp thời cho người dân.</li> <li>- Khi xảy ra thiên tai, hệ thống điện thường xuyên bị mất nên không thông báo được diễn biến thiên tai cho người dân chủ động phòng, chống.</li> <li>- Lực lượng thanh niên xung kích thường xuyên đi làm ăn xa, phải củng cố thay đổi thường xuyên.</li> <li>- Đội ngũ cán bộ kiêm nhiệm chưa chuyên sâu, chưa được đào tạo, chưa có quy chế hoạt động của ban chỉ huy PCTT.</li> <li>- Lập kế hoạch PCTT chưa có sự tham gia của người dân.</li> <li>- Vùng ven sông và khu vực nuôi trồng thủy sản chưa có loa truyền thanh</li> <li>- Cán bộ thôn, tổ chưa được tập huấn công tác thông tin cảnh báo sớm.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân còn chủ quan, chưa chủ động phương châm 4 tại chỗ.</li> <li>- Người dân chưa được tập huấn thường xuyên và diễn tập PCTT.</li> <li>- Chưa có các kỹ năng ứng phó với thiên tai</li> <li>- Lực lượng lao động chính đi làm ăn xa nhiều, tỷ lệ nhà bán kiên cố và thiếu kiên cố còn nhiều.</li> <li>- Nữ ít tham gia tập huấn PCTT và hoạt động PCTT (10%)</li> <li>- Người dân chưa chủ động sơ tán khi có lệnh điều động của UBND xã, do người dân sợ mất tài sản khi di dời.</li> </ul>	<p>100 thùng, 100 thùng nước uống đặt tại 4 đại lý ở 4 thôn; Chủ tịch UBND làm trưởng ban có nữ tham gia Ban Chỉ huy PCTT.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập huấn kỹ năng PCTT cho đội xung kích và đội ngũ cán bộ thôn, tổ.</li> <li>- Ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ nhiệt tình, có trách nhiệm cao.</li> <li>- Thông tin của ban chỉ huy PCTT của xã nhanh, kịp thời</li> <li>- Thường xuyên phát thông tin trên loa truyền thanh từ xã đến từng thôn.</li> <li>- Hằng năm tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm trong việc thực hiện PCTT.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân có kiến thức, có hiểu biết, chủ động dự trữ nhu yếu phẩm, thực hiện nghiêm kế hoạch PCTT của xã khi có thiên tai.</li> <li>- Có ý thức tham gia tập huấn kiến thức các hoạt động PCTT nam chiếm 90%.</li> <li>- Vật tư chuẩn bị cho PCTT giao chỉ tiêu cho các thôn đã tổ chức thực hiện tốt.</li> <li>- 80% người dân nắm bắt thông tin cảnh báo về thiên tai, nữ quan tâm nhiều hơn nam</li> </ul>	
	<p><b>2.Sản xuất, kinh doanh</b></p> <p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các ngành nghề chính là sản xuất nông nghiệp chiếm 65% bị ảnh hưởng thiên tai ở mức độ rủi ro cao, ngành tiểu thủ công nghiệp 20%, dịch vụ thương mại 15%, bị ảnh hưởng ở mức độ rủi ro trung bình.</li> <li>- Diện tích trồng trọt 656ha, nằm ở vùng trũng thường xuyên dễ bị ngập lụt.</li> <li>- Hệ thống đê điều của xã dài 3km thường xuyên bị sạt lở, chưa</li> </ul>	<p><b>2. Sản xuất, kinh doanh</b></p> <p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính quyền tạo điều kiện cơ sở vật chất và thủ tục đăng ký kinh doanh cho dịch vụ buôn bán nhỏ phát triển.</li> <li>- Có lực lượng lao động trẻ khỏe.</li> <li>- Có một số doanh nghiệp gần địa phương tạo công ăn việc làm cho một số lao động (đặc biệt là lao động nữ)</li> </ul>	<p><b>2. Sản xuất, kinh doanh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ mất trắng mùa màng, mất đất sản xuất.</li> <li>- Nguy cơ có người chết, người bị thương.</li> <li>- Gia súc, gia cầm bị dịch bệnh.</li> </ul>

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

	<p>được di tu, bảo dưỡng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 17 km kênh, mương thủy lợi chưa được kiên cố.</li> <li>- Có 1 đập para, 6 cống xuống cấp; đường giao thông nội đồng chưa đảm bảo, đường đất nhỏ 2 km.</li> <li>- Nuôi trồng thủy sản chiếm 20,5ha, diện tích bờ bao thấp hệ thống giao thông không đảm bảo, thiếu điện công nghiệp phục vụ cho nuôi trồng thủy sản; dễ xảy ra dịch bệnh.</li> <li>- Đánh bắt thủy sản: 5 hộ, Chủ yếu là đi làm thuê cho các chủ tàu vag dịch vụ.</li> <li>- Chăn nuôi chiếm 1.090 hộ, tuy nhiên vẫn còn nhỏ lẻ, chuồng trại chưa đảm bảo, hệ thống nước thải kém, chưa có hầm biogas và đệm lót sinh học.</li> <li>- Thường xuyên xảy ra dịch LMLM, THT, cúm HN1; đầu vào cao, đầu ra không ổn định.</li> <li>-Tiểu thủ công nghiệp: Có 2 xí nghiệp nhỏ tiền lương thấp, không ổn định; các hộ sản xuất còn nhỏ, chưa liên kết. Ngoài ra công nhân làm lao động phổ thông chiếm tỷ lệ cao, nên chưa có bảo hộ lao động, chưa được đào tạo nghề nên thu nhập thấp, phương tiện đi lại cá nhân thô sơ dễ bị gặp tai nạn.</li> <li>- Ngành dịch vụ buôn bán nhỏ nữ tham gia 30% thu nhập, kinh doanh hộ gia đình, tự phát, chủ yếu là ở những trục đường chính.</li> <li><b>* Tổ chức xã hội:</b></li> <li>- Ngành trồng trọt: Việc tổ chức tập huấn chuyển giao khoa học, kỹ thuật cho nhân dân chưa được thường xuyên; Quản lý phân bón, thuốc bảo vệ thực vật còn hạn chế; Chưa tổ chức được các khâu liên kết giữa 4 nhà.</li> <li>- Nghề chăn nuôi: Thị trường không ổn định nên người dân không chăn nuôi để chuồng trống; đội ngũ cán bộ thú y ở xã quá ít, chưa được đào tạo bài bản, nên công tác quản lý dịch bệnh chưa chặt chẽ.</li> <li>- HTX chưa thực sự là “bà đỡ” cho người sản xuất trong việc bao tiêu sản phẩm nên đầu ra không ổn định, giá cả bấp bênh.</li> <li>- Các đội thủy nông điều hành nước tưới còn cầm chừng, do phụ cấp quá thấp.</li> <li>- Chưa ưu tiên đầu tư để thực hiện chủ trương phát triển nghề</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có quy hoạch cánh đồng mẫu lớn đưa cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp.</li> <li>- Hệ thống nước tưới có 17km kiên cố và 4 trạm Bơm là An Lạc và Thi Thại, Lyly và Phước Mỹ.</li> <li>- Có 25 máy gặt, 40 chiếc máy cày lồng.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có HTX và tổ dịch vụ quản lý điều hành nước tưới và kênh mương thủy lợi, các ban ngành đoàn thể, Ban nông nghiệp thường xuyên tuyên truyền vận động, quan tâm chỉ đạo các hoạt động chăn nuôi, trồng trọt của người dân.</li> <li>- Thủy sản: Đầu tư nâng cấp giao thông thủy lợi, điện, khuyến cáo cho hộ nuôi trồng thủy sản. chăm sóc, phòng, trừ dịch bệnh.</li> <li>- Chăn nuôi: Tuyên truyền phổ biến kiến thức</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kênh mương, nội đồng bị hư hỏng, sạt lở.</li> <li>- Ô nhiễm môi trường.</li> <li>- Ao hồ xuống cấp, hộ nuôi có nguy cơ mất trắng.</li> <li>- Thu nhập thấp.</li> <li>- Lao động nữ nguy cơ bị tai nạn trong lao động.</li> <li>- Sập, đổ lều quán, hư hỏng hàng hóa mất việc làm của người buôn bán nhỏ.</li> </ul>
--	--	---	--

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

	<p>truyền thống (làng hén và bánh in).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lao động làm thuê chưa có bảo hiểm, chưa được tập huấn ngành nghề và PCTT</li> <li>- Quy hoạch nơi nuôi trồng thủy sản chưa đồng bộ, thị trường trôi nổi, giá cả không ổn định</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ động cơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghề trồng lúa: Chi phí cao, thu nhập thấp; thường xuyên bị ảnh hưởng do thiên tai nên người dân có xu hướng chuyển sang ngành, nghề khác.</li> <li>- Chăn nuôi: thiếu kiến thức, chủ yếu là chăn nuôi tự phát không theo khuyến cáo</li> <li>- Nghề nuôi trồng thủy sản: người dân còn chủ quan thiếu kiến thức, vừa nuôi trồng thủy sản kết hợp với nuôi gia cầm nên ô nhiễm nguồn nước, giảm thu nhập.</li> <li>- Sản phẩm không bán được, thu nhập thấp nên người dân có tư tưởng bỏ nghề truyền thống</li> <li>- Lao động làm thuê đang còn chủ quan trong việc bảo hộ lao động.</li> <li>- Rác thải từ trồng trọt, chăn nuôi, buôn bán như bao ni lông, vỏ thuốc bảo vệ thực vật, xác súc vật vứt bừa bãi ra môi trường gây ô nhiễm.</li> <li>- Người dân không chủ động nạo vét kênh mương, còn trông chờ vào nhà nước, coi đó không phải là việc của mình nên không tự giá thực hiện.</li> <li>- Một số hộ buôn bán chưa đăng ký kinh doanh, gây cản trở cho quá trình quản lý hoạt động.</li> </ul>	<p>chăn nuôi, tiêm phòng theo định kỳ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từng bước kiên cố hóa kênh mương tưới tiêu</li> <li>- Dịch vụ thương mại được hỗ trợ vay vốn, thành lập các doanh nghiệp.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ động cơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kinh nghiệm về phòng, chống lụt bão, trồng trọt, nông lâm thủy sản theo lịch thời tiết, thời vụ.</li> </ul>	
	<p><b>3.Sức khỏe vệ sinh môi trường:</b></p> <p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trạm y tế vẫn còn thiếu một số trang thiết bị phục vụ cho công tác khám chữa bệnh; có 3 phòng bị xuống cấp, 4 phòng vệ sinh bị hư hỏng, hệ thống điện 50% bị hư hỏng, chưa có nguồn nước sinh hoạt cho bệnh nhân sử dụng, Trạm y tế chưa có Bác sĩ; thiếu cán bộ có chuyên môn sử dụng các trang thiết bị khám chữa bệnh, thiếu các loại thuốc đặc trị, số lượng thuốc còn quá ít; cán bộ y tế thôn còn thiếu, chưa có chuyên môn, chưa hoạt động hiệu</li> </ul>	<p><b>3.Sức khỏe vệ sinh môi trường:</b></p> <p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có trạm y tế được xây dựng 2 tầng với 9 phòng, đạt chuẩn quốc gia về y tế. Có trang thiết bị phục vụ khám chữa bệnh .</li> <li>- Đội ngũ cán bộ y tế trạm đã qua đào tạo, 7 nữ và 1 nam, trong đó có 2 y sĩ, 3 điều dưỡng, 01 dược tá, 1 nữ hộ sinh, 1 đông y và 4 y tế thôn; Công tác khám, điều trị bệnh được thực hiện thường xuyên hàng</li> </ul>	<p><b>3.Sức khỏe vệ sinh môi trường:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ô nhiễm môi trường trên diện rộng khi có thiên tai.</li> <li>- Nguy cơ dịch bệnh: bệnh tiêu chảy, sốt xuất huyết, bệnh ngoài da, bệnh ung thư...</li> </ul>

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

	<p>quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% hộ dân sử dụng giếng đào (khoảng) có khoảng 15% hộ dân có nhà có nhà vệ sinh chưa đạt tiêu chuẩn.</li> <li>- Chưa có nhà trung chuyển rác thải.</li> <li>- Chưa có hệ thống thoát nước ở khu dân cư.</li> <li>- Chuồng trại chăn nuôi gần kề nhà ở.</li> <li>- Cơ sở hạ tầng nghĩa trang nhân dân chưa đảm bảo, còn chôn người chết gần khu dân cư.</li> <li>- 30% hộ dân ở vùng trũng thấp, dễ bị ngập lụt, ô nhiễm nguồn nước.</li> <li>- Lương thực dự trữ ít, chưa đảm bảo</li> <li>- Dịch bệnh bùng phát xảy ra sau thiên tai như: Tiêu chảy, chân tay miệng, đau mắt đỏ</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền chưa thường xuyên, người dân không nhiệt tình tham gia ở các buổi tư vấn.</li> <li>- Một số hộ dân xả rác thải bừa bãi không đúng nơi quy định; chưa có thùng rác công cộng; chưa có biện pháp xử phạt những hành vi vi phạm trong lĩnh vực ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Một số bà mẹ đang trong độ tuổi sinh sản và nuôi con nhỏ chưa có ý thức tiêm chủng đầy đủ theo quy định.</li> <li>- Mạng lưới y tế cộng đồng chưa được đào tạo chuyên nghiệp.</li> <li>- Địa bàn dân cư rộng, nên việc quản lý sức khỏe nhân dân chưa được đầy đủ.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ động cơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân thiếu hiểu biết về sức khỏe VSMT.</li> <li>- Chưa có ý thức khám bệnh định kỳ và không mua thuốc theo đơn của bác sĩ.</li> <li>- Chưa quan tâm đến hạn sử dụng của lương thực, thực phẩm</li> <li>- Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật chưa đúng quy định, chưa có phòng hộ đảm bảo.</li> <li>- Chủ quan trong việc chăm sóc sức khỏe và vệ sinh môi trường .</li> <li>- Chưa có ý thức trong việc thu gom rác thải, còn thả rác bừa bãi ra môi trường.</li> </ul>	<p>ngày. Trung bình 7.590 lượt người/năm. Tổ chức tiêm phòng vắc xin cho trẻ em hàng tháng, cân đo, uống vitamin A, sô giun định kỳ 6 tháng một lần, đạt từ 90-95%.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên kiểm tra an toàn thực phẩm, tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh, có một số thiết bị tại trạm y tế, có thuốc bảo hiểm y tế cấp phát cho bệnh nhân hàng ngày, có thuốc phòng chống dịch như Clmin B; 30% hộ dân sử dụng nước máy; có điểm cung cấp nước sạch; có một nghĩa trang nhân dân.</li> </ul> <p>- 96% số hộ đã có bể chứa nước</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 4 tổ thu gom rác thải, mỗi tuần thu gom một lần vào ngày thứ 2.</li> <li>- Mặt trận, các hội đoàn thể thường xuyên tuyên truyền luật bảo vệ môi trường, tập huấn phân loại rác thải.</li> <li>- Đưa vào sử dụng phần mềm quản lý sức khỏe toàn dân.</li> <li>- Hội Chữ thập đỏ thường xuyên truyền truyền phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân</li> <li>- Trạm y tế: Tiêm chủng định kỳ cho bà mẹ mang thai và trẻ em trong độ tuổi khám sức khỏe định kỳ, tư vấn sức khỏe cho người cao tuổi, người có công với cách mạng.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ động cơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kinh nghiệm chăm sóc sức khỏe sau thiên tai.</li> <li>- Trạm y tế có nhân viên phục vụ người dân 24/24 giờ.</li> <li>- Đa số người dân có ý thức bảo vệ môi trường.</li> <li>- Có ý thức dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc trong mùa mưa bão.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ nữ mắc bệnh phụ khoa, ngoài da, sốt xuất huyết....</li> <li>- Nhà vệ sinh hư hỏng, không đảm bảo vệ sinh môi trường khi có thiên tai</li> <li>- Hệ thống mương làng bị bồi lấp, không đảm bảo thoát nước gây ngập úng, ô nhiễm làm phát sinh bệnh.</li> </ul>
--	--	---	--

### Công cụ 7: Xếp hạng rủi ro thiên tai xã Duy Thành

Rủi ro thiên tai	Nhóm HTKT		Cụm thôn: Thi Thại, An Lạc, Vân Quật, Nhơn Bôi		Kiểm chứng Thi Thại, An Lạc, Vân Quật, Nhơn Bôi		Tổng phiếu của nam nữ		Tổng phiếu toàn xã	Xếp hạng toàn xã
	Nam (13)	Nữ (02)	Nam (15)	Nữ (15)	Nam (16)	Nữ (14)	Nam (44)	Nữ (31)		
Nhà bị sập, ngập, tóc mái hư hỏng khi bão lụt xảy ra	45	4	40	60	41	34	126	98	<b>224</b>	<b>1</b>
5km đường liên thôn, liên xã bị xóa lờ, mất an toàn khi có thiên tai	18	0	16	10	23	13	57	23	<b>80</b>	<b>5</b>
Trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn còn thiếu không đảm bảo cho đội xung kích làm nhiệm vụ khi có thiên tai	20	1	22	10	17	12	59	23	<b>82</b>	<b>4</b>
Hệ thống đài truyền thanh xuống cấp, hư hỏng, không đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo	26	1	14	22	18	15	58	38	<b>96</b>	<b>3</b>
Nguy cơ người chết và bị thương khi có bão lụt	6	0	8	9	7	11	21	20	<b>41</b>	<b>15</b>
Nguy cơ trẻ em bị đuối nước và nghỉ học dài ngày khi có bão lụt xảy ra	6	2	16	8	14	13	36	23	<b>59</b>	<b>9</b>
Mất mùa, giảm năng suất lúa và hoa màu khi có bão, lụt xảy ra	23	2	16	19	21	20	60	41	<b>101</b>	<b>2</b>
Hệ thống kênh mương sạt lở, hư hỏng không đảm bảo tưới tiêu	4	2	9	8	10	8	23	18	<b>41</b>	<b>14</b>
Gia súc, gia cầm bị chết, bị dịch bệnh khi có thiên tai	8	10	12	12	10	8	30	30	<b>60</b>	<b>8</b>
Xói lở bờ bao mất trắng sản lượng nuôi trồng thủy sản khi có bão lụt xảy ra	3	1	9	8	14	11	26	20	<b>46</b>	<b>13</b>
Tàu thuyền nhỏ thô sơ bị hư hỏng mất ngư lưới cụ khi có bão/lốc	4	1	13	12	15	10	32	23	<b>55</b>	<b>10</b>
Ô nhiễm môi trường trên diện rộng khi có bão lụt	16	2	11	17	14	10	41	29	<b>70</b>	<b>6</b>
Thiếu nước sạch sinh hoạt khi có thiên tai	9	2	11	7	12	10	32	19	<b>51</b>	<b>12</b>
Nguy cơ dịch bệnh sau lũ lụt ( sốt xuất huyết, tiêu chảy...)	5	2	13	12	14	19	32	33	<b>65</b>	<b>7</b>
Nguy cơ vỡ đê khi có bão cấp 9 trở lên, kèm theo nước dâng cao	2	0	15	11	10	16	27	27	<b>54</b>	<b>11</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>195</b>	<b>30</b>	<b>225</b>	<b>225</b>	<b>240</b>	<b>210</b>	<b>660</b>	<b>465</b>	<b>1125</b>	

### Công cụ 8: Phân tích nguyên nhân xã Duy Thành



Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

TT	Rủi ro thiên tai/BĐKH	TTDBTT	Nguyên nhân	Giải pháp
1	Nhà bị sập, ngập, tốc mái khi thiên tai BĐKH	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 600 hộ nhà ở vùng nguy cơ cao.</li> <li>- 1.400 nhà ban kiên cố</li> <li>- 57 nhà thiếu kiên cố</li> <li>- Vùng trũng khi có lụt dễ bị chia cắt</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất nông nghiệp là chính, thu nhập thấp nên không có kinh phí để làm nhà.</li> <li>- Các hộ nghèo, cận nghèo, phụ nữ đơn thân thiếu kinh phí để xây dựng nhà.</li> <li>- Một số lao động chính đi làm ăn xa, nên khó huy động lực lượng hỗ trợ.</li> <li>- Lực lượng xung kích tình nguyện thường xuyên thay đổi.</li> <li>- Thiếu trang thiết bị PCTT và thiếu kỹ năng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ xây dựng 57 căn nhà thiếu kiên cố cho các hộ khó khăn.</li> <li>- Chuyển dịch cơ cấu cây trồng, ngành nghề để phát triển kinh tế tăng thu nhập ch người dân.</li> <li>- Hỗ trợ trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn và tập huấn trang bị kiến thức kỹ năng (6 ghe).</li> <li>- Sơ tán người dân ở vùng nguy cơ cao đến nơi an toàn.</li> </ul>
2	Mất mùa, giảm năng suất lúa và hoa màu khi thiên tai BĐKH	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 210 ha lúa nằm ở vùng trũng.</li> <li>- 30 ha hoa màu nằm ở vùng trũng.</li> <li>- Diện tích lúa nằm ven sông, ven đê khi bị ngập lụt bồi lấp sẽ dẫn đến mất đất sản xuất.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 3,5 km kênh mương chưa kiên cố, nhỏ hẹp không đảm bảo tưới tiêu.</li> <li>- 4,5 km đê bao xuống cấp có nguy cơ vỡ đê dẫn đến ảnh hưởng xâm ngập mặn.</li> <li>- Thuốc bảo vệ thực vật, phân bón chưa được quản lý tốt, hàng nhái trôi nổi.</li> <li>- Lúa tự cung, tự cấp, chưa có đầu ra cho sản phẩm.</li> <li>- Chi phí sản xuất cao, giá thành đầu ra thấp nên người dân có tư tưởng bỏ ruộng lúa.</li> <li>- Thiếu lực lượng lao động sản xuất nông nghiệp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cấp 3,5 km kênh mương, tiến hành nạo vét đảm bảo tưới tiêu.</li> <li>- Nâng cấp 4,5 km đê để đảm bảo an toàn cho sản xuất.</li> <li>- Nâng cao năng lực cho hợp tác xã để quản lý vật tư phân bón, thuốc bảo vệ thực vật nhằm tạo đầu ra cho sản phẩm lúa và hoa màu.</li> <li>- Tuyên truyền vận động người dân tham gia sản xuất nông nghiệp.</li> </ul>
3	Hệ thống truyền thanh xuống cấp không đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo thiên tai BĐKH	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống truyền thanh có dây lắp đặt lâu năm đã xuống cấp.</li> <li>- Các cụm loa hư hỏng không phủ kín khắp đến các khu dân cư.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn kinh phí bố trí cho nâng cấp, sửa chữa thường xuyên còn thiếu.</li> <li>- Hàng năm sửa chữa mang tính chấp vá, sửa chỗ này, hỏng chỗ kia.</li> <li>- Chưa có sự hỗ trợ của cấp trên để sửa chữa hệ thống truyền thanh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cấp hệ thống truyền thanh và bổ sung các cụm loa cho các thôn để đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo.</li> </ul>
4	Ô nhiễm môi trường trên diện rộng thiên tai	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vùng thấp trũng, gần sông nên rác thải đổ về nhiều.</li> <li>- Chăn nuôi nhỏ lẻ trong</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa bố trí đội ngũ thu gom rác thải và xác súc vật chết sau lũ kịp thời.</li> <li>- Người dân chăn nuôi nhỏ lẻ nên chưa có hầm bioga để xử lý chất thải</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường và xử phạt nghiêm minh những hành vi vi phạm.</li> <li>- Hỗ trợ cho người dân chăn nuôi làm hầm bioga cho các hộ chăn nuôi.</li> </ul>

**Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng**

	BĐKH	khu dân cư nên thải chất thải trực tiếp ra môi trường.	- Chưa có hệ thống thoát nước thải trong khu dân cư. - Một số hộ dân còn vứt rác bừa bãi	- Xây dựng hệ thống thoát nước trong khu dân cư.
<b>5</b>	Nguy cơ trẻ em bị đuối nước và nghỉ học dài ngày khi có thiên tai/BĐKH	- 80% trẻ em chưa biết bơi. - Chưa có hồ bơi trong trường. - Chưa tổ chức dạy bơi cho các em. - Đường giao thông bị ngập sâu và bị chia cắt dài ngày	- Chưa bố trí nơi tập bơi cho các em học sinh. - Một số phụ huynh lo làm kinh tế, chưa quan tâm đến việc học bơi cho các em. - Các tổ chức đoàn thể chưa tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân về học bơi cho trẻ em. - Đường thấp trũng, khi nước lũ chảy xiết các hộ chưa có phương tiện như ghe, thuyền, áo phao. - Chưa có điểm sơ tán tại xã nên phải sơ tán rất xa dẫn đến tính mạng dễ bị ảnh hưởng.	- Trang bị bể bơi nhân tạo cho các trường học và tổ chức dạy bơi cho các em. - Trang bị đầy đủ các phương tiện như ghe, áo phao cho các hộ dân ở vùng nguy cơ cao. - Tuyên truyền nâng cao ý thức cho phụ huynh và tập huấn PCTT cho trẻ em ở các trường học. - Xây dựng nhà tránh bão, lũ tại thôn Thi Thại để đảm bảo sơ tán an toàn cho các hộ dân.

**Công cụ 9: Tổng hợp giải pháp PCTT xã Duy Thành**

Giải pháp PCTT	Nhóm HTKT		Cụm thôn: Thi Thại, An Lạc, Vân Quật, Nhơn Bôi		Kiểm chứng Tại Cụm thôn Thi Thại, An Lạc, Vân Quật, Nhơn Bôi		Tổng phiếu của nam/ nữ		Tổng phiếu Toàn xã	Xếp hạng toàn xã
	Nam (13)	Nữ (2)	Nam (15)	Nữ (15)	Nam (16)	Nữ (14)	Nam (44)	Nữ (31)		
Hỗ trợ xây dựng 57 căn nhà thiếu kiên cố cho các hộ nghèo, hộ khó khăn	30	5	27	50	43	33	100	88	188	1
Nâng cấp 5km đường giao thông liên xã, liên thôn đảm bảo đi lại an toàn khi có thiên tai					18	17	18	17	35	17
Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ngành nghề để phát triển kinh tế tăng thu nhập cho người dân	3	1	12	5	14	5	29	11	40	15
Mua sắm trang thiết bị, cứu nạn, cứu hộ và tập huấn kỹ năng cho đội xung kích và trang bị 6 chiếc ghe cho công tác chỉ đạo PCTT khi có bão lụt xảy ra	19	2	20	24	24	7	63	33	96	4
Sơ tán, di dời người dân vùng nguy cơ cao đến nơi an toàn	20	3	24	23	12	23	56	49	105	3
Nâng cấp 3,5km kênh mương để đảm bảo tưới tiêu cho lúa và hoa màu	15	1	10	13	12	12	37	26	63	8
Nâng cấp 4,5 km đê bao để đảm bảo an toàn cho người và sản xuất chăn nuôi	7	4	17	6	25	6	49	16	65	7
Nâng cao năng lực cho hợp tác xã để quản lý tốt vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và tạo đầu ra cho sản phẩm lúa, hoa màu	3	1	5	10	20	8	28	19	47	14

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về PCTT – CSSK - VSMT	19	2	19	14	17	24	55	40	<b>95</b>	<b>5</b>
Nâng cấp hệ thống truyền thanh, bổ sung các cụm loa ở các thôn để đảm bảo cho công tác tuyên truyền, dự báo, cảnh báo	31	3	25	31	13	14	69	48	<b>117</b>	<b>2</b>
Hỗ trợ làm hầm Bioga cho các hộ chăn nuôi	9	1	15	5	13	7	37	13	<b>50</b>	<b>11</b>
Xây dựng hệ thống thoát nước thải trong khu dân cư	7	4	16	5	10	5	33	14	<b>47</b>	<b>13</b>
Trang bị bể bơi cho các trường học và tổ chức dạy bơi cho học sinh	12	1	14	9	11	7	37	17	<b>54</b>	<b>10</b>
Trang bị phương tiện cho các hộ dân ở các vùng nguy cơ cao: áo phao, ghe thuyền	7	1	15	5	13	8	35	14	<b>49</b>	<b>12</b>
Tuyên truyền tập huấn nâng cao kiến thức PCTT cho phụ nữ ở các thôn và trẻ em trong các trường học	6	1	5	14	12	44	23	59	<b>82</b>	<b>6</b>
Xây dựng nhà tránh bão lụt tại thôn Thi Thại để đảm bảo sơ tán tại chỗ cho người dân vùng nguy cơ cao	16	1	10	14	10	9	36	24	<b>60</b>	<b>9</b>
Xây dựng một trạm nước sạch tại thôn Vân Quật	4	1	6	12	5	9	15	22	<b>37</b>	<b>16</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>208</b>	<b>32</b>	<b>240</b>	<b>240</b>	<b>272</b>	<b>238</b>	<b>720</b>	<b>510</b>	<b>1230</b>	

**Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá xã Duy Thành  
Từ ngày 25-28/8 Đánh giá RRTT-DVCD**

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng





Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng





Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng





## Một số kiến thức tham khảo chung về Đánh giá rủi ro thiên tai <sup>1</sup>

### *Khái niệm*

Đánh giá rủi ro là “Một phương pháp xác định bản chất và mức độ rủi ro bằng cách phân tích các thiên tai có thể xảy ra và đánh giá các điều kiện hiện tại của tình trạng dễ bị tổn thương mà có thể gây hại cho con người, tài sản, các dịch vụ, các hoạt động sinh kế và môi trường trong khu vực nguy hiểm.” (UNISDR, 2009 và dự thảo Thuật ngữ 2016).

---

<sup>1</sup>Nguồn tham khảo: Dự thảo hướng dẫn của UNDP-Bộ NN&PTNT – Tài liệu kỹ thuật về Quản lý rủi ro thiên tai và Thích ứng với Biến đổi khí hậu)



## Giới thiệu Nội dung cơ bản trong đánh giá rủi ro thiên tai, khí hậu

### A. Các loại hình thiên tai phổ biến và tần suất, cường độ



- Dạng và loại hình thiên tai, thời tiết cực đoan tại xã
- Các đặc điểm trong quá khứ, tần suất và cường độ thiên tai xảy ra
- Xu hướng biến đổi khí hậu và thiên tai trong tương lai của xã

### B. Người dân, cơ sở vật chất và sinh kế trong các vùng thiên tai của xã (Exposures)



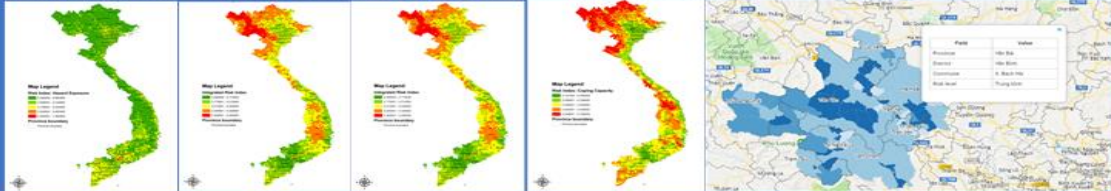
- Phân bố dân cư và cơ sở vật chất, sinh kế của xã theo không gian/địa bàn thiên tai

### C. Tình trạng dễ tổn thương và năng lực của người dân, cơ sở vật chất và sinh kế



- Hiện trạng và đặc điểm dân cư, cơ sở vật chất và sinh kế
- Nguyên nhân, năng lực, điểm mạnh yếu của dân cư, cơ sở vật chất, và sinh kế tại các vùng thiên tai trong xã

### D. Mức độ Rủi ro với thiên tai và khí hậu của người dân, cơ sở vật chất và sinh kế tại xã



- Đánh giá, phân lớp các rủi ro thiên tai khí hậu và mức độ rủi ro cho từng ngành/lĩnh vực theo nhu cầu
- Có thể bản đồ hóa các lớp thông tin đánh giá dựa trên kết quả của xã

Giới thiệu Nội dung cơ bản trong đánh giá rủi ro thiên tai, khí hậu

A. Các loại hình thiên tai phổ biến và tần suất, cường độ



- Dạng và loại hình thiên tai, thời tiết cực đoan tại xã
- Các đặc điểm trong quá khứ, tần suất và cường độ thiên tai xảy ra
- Xu hướng biến đổi khí hậu và thiên tai trong tương lai của xã

B. Người dân, cơ sở vật chất và sinh kế trong các vùng thiên tai của xã (Exposures)



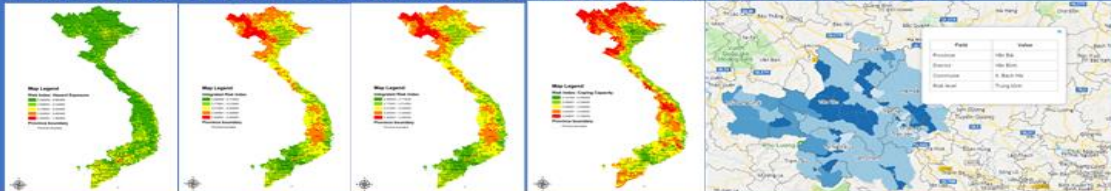
- Phân bố dân cư và cơ sở vật chất, sinh kế của xã theo không gian/địa bàn thiên tai

C. Tình trạng dễ tổn thương và năng lực của người dân, cơ sở vật chất và sinh kế



- Hiện trạng và đặc điểm dân cư, cơ sở vật chất và sinh kế
- Nguyên nhân, năng lực, điểm mạnh yếu của dân cư, cơ sở vật chất, và sinh kế tại các vùng thiên tai trong xã

D. Mức độ Rủi ro với thiên tai và khí hậu của người dân, cơ sở vật chất và sinh kế tại xã



- Đánh giá, phân lớp các rủi ro thiên tai khí hậu và mức độ rủi ro cho từng ngành/lĩnh vực theo nhu cầu
- Có thể bản đồ hóa các lớp thông tin đánh giá dựa trên kết quả của xã

Việc đánh giá rủi ro thiên tai<sup>2</sup> bao gồm nhận định và phân tích các nội dung liên quan đến:

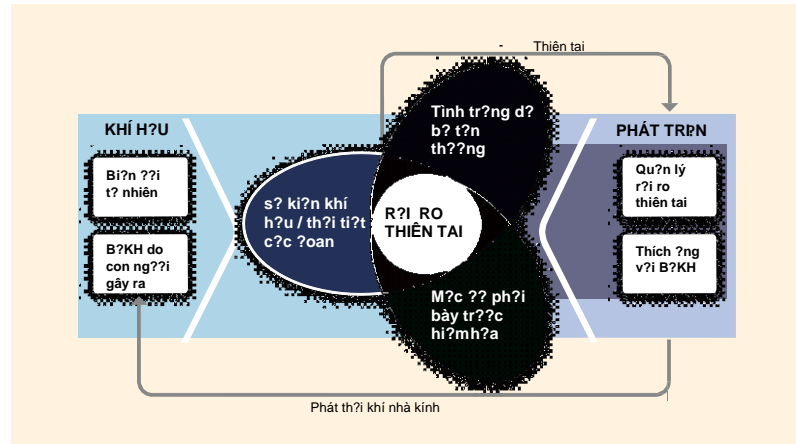
- nhận định đặc điểm của các hiện tượng thiên tai như vị trí, tần suất, cấp độ, cường độ và xác suất xảy ra;
- phân tích mức độ bị phơi bày của người và sự vật với các hiện tượng thiên tai;
- phân tích điều kiện dễ bị tổn thương của người và sự vật với các hiện tượng thiên tai đó ở mọi góc độ xã hội, y tế, kinh tế, môi trường;
- đánh giá hiệu quả năng lực sẵn có hoặc các năng lực thay thế (dự phòng) để có thể đối phó với các tình huống thiên tai khác nhau<sup>3</sup> ;

<sup>2</sup>Các hoạt động này cũng còn được gọi là quá trình phân tích rủi ro (Dự thảo Sổ tay thuật ngữ về rủi ro thiên tai, 2016)

<sup>3</sup>Trong nhiều trường hợp, người ta coi năng lực là điều kiện đối ngược của tình trạng dễ bị tổn thương. Vì vậy, trên thực tế có nhiều phương pháp đánh giá không tách biệt đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương ra khỏi việc phân tích đánh giá năng lực.



Việc đưa ra định nghĩa hay khái niệm về đánh giá rủi ro thiên tai chỉ mang tính tương đối và còn chưa hoàn toàn nhất quán về cách tiếp cận và phương pháp<sup>4</sup>. Bản thân công tác quản lý rủi ro thiên tai cũng còn khá mới so với các lĩnh vực phát triển khác trên toàn cầu (khoảng từ đầu những năm 1990). Tại các quốc gia, việc quản lý rủi ro thiên tai trong những thập kỷ trước kia đa phần tập trung nhiều vào các công tác ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai hơn là coi đây là một mặt của vấn đề phát triển.



Đánh giá rủi ro thiên tai có thể được thực hiện ở các quy mô khác nhau (toàn cầu, quốc gia, tỉnh, thành phố/thị trấn, huyện, xã, thôn) và có thể được thực hiện cho các lĩnh vực khác nhau.

### Nội dung đánh giá

Có bốn nội dung đánh giá rủi ro phải đề cập tới, đó là:

**Đánh giá Thiên tai** <sup>5</sup>: nhận biết những thiên tai nào gây ảnh hưởng tới cộng đồng, một bản chất và diễn biến của mỗi thiên tai trên khía cạnh tần suất, cường độ, xu hướng theo mùa, vị trí, dấu hiệu cảnh báo, khả năng cảnh báo sớm và hiểu biết chủ ngữ của mọi người về thiên tai.

Về bản chất, thiên tai có thể chia làm hai loại: (i) các hiện tượng thiên tai tự nhiên như lũ, bão, hạn hán và động đất có khả năng gây ra các ảnh hưởng tiêu cực đến người và tài sản; và các hiện tượng thiên tai do các quy trình quá trình hoạt động sản xuất của con người gây ra như quá trình đô thị hóa, suy thoái môi trường, biến đổi khí hậu, v.v. Các quy trình/quá trình này hiện nay ngày càng diễn biến phức tạp và khó tách biệt về mặt bản chất của hiện tượng là do tự nhiên hay con người gây ra.

Thiên tai khác nhau về mức độ, quy mô, tần suất và thường được phân loại theo các nguyên nhân gây ra thiên tai khác nhau như địa lý, thủy văn, khí tượng và khí hậu.

Các kiến thức về thiên tai thường có thể thu thập từ các nguồn như:

- Các kinh nghiệm truyền thống, bản địa và kiến thức địa phương
- Các báo cáo nghiên cứu đánh giá khoa học kỹ thuật
- Các báo cáo theo dõi giám sát về dịch vụ khí tượng thủy văn
- Các mô hình khí tượng thủy văn, mô hình phân loại phân vùng thiên tai.

<sup>4</sup>Hiện nay UNISDR đang tiến hành tổng hợp số tay thuật ngữ mới trong công tác giảm rủi ro thiên tai ([http://www.preventionweb.net/files/47136\\_workingtextonterminology.pdf](http://www.preventionweb.net/files/47136_workingtextonterminology.pdf)). Việc đưa ra định nghĩa về đánh giá rủi ro thiên tai về bản chất chỉ mang tính tương đối. Dựa vào mục đích đánh giá khác nhau, việc đánh giá RRTT sẽ có cách tiếp cận và phương pháp khác nhau chứ không cố định ở một số quy tắc nhất định.

<sup>5</sup>Trong bài viết tác giả dùng từ Hiểm họa – Hazard, là một khái niệm dành cho các nhà nghiên cứu, để dễ hiểu và đồng nhất với các chương khác, ban biên tập chuyển thành thuật ngữ “Thiên tai”.

**Đánh giá mức độ phơi bày trước thiên tai (Exposure):** nhận biết mức độ hiện diện của con người và tài sản (như sinh kế, các dịch vụ môi trường và các nguồn tài nguyên, cơ sở hạ tầng, các tài sản kinh tế, xã hội và văn hóa v.v.) (chỉnh sửa từ SREX, Chương 2).

Các kiến thức về mức độ phơi bày thường có thể thu thập từ các kết quả điều tra dân số, ảnh vệ tinh, dữ liệu GIS, các báo cáo quy hoạch kế hoạch và các kinh nghiệm lịch sử về các sự kiện thiên tai. v.v. Các thông tin này thường được thể hiện dưới dạng bản đồ, bao gồm:

- Bản đồ phân bố theo không gian (địa phương, vùng.v.v) và thời gian (ngày/tháng/năm) về người và cơ sở hạ tầng, ví dụ: bản đồ hệ sinh thái, cơ sở hạ tầng, bản đồ sử dụng đất, bản đồ hành chính và dân số, v.v.
- Bản đồ phân vùng thiên tai lũ, bão, hạn hán v.v. theo không gian và thời gian

Mức độ phơi bày trước thiên tai chỉ là một điều kiện cần nhưng không phải là đủ để quyết định khả năng chịu rủi ro thiên tai. Quy mô về tần suất, thời gian và không gian phơi bày trước thiên tai cũng rất quan trọng. Cùng sinh sống tại vùng lũ lụt, nhưng khả năng rủi ro với hộ dân ở vùng cao và vùng trũng là khác nhau hay nói cách khác, mức độ chịu ảnh hưởng của lũ lụt của hộ dân ở khu vực ở cùng trũng sẽ cao hơn hộ dân ở vùng cao. Nếu một người chỉ đến một nơi bị nào đó bị bão, mức độ phơi bày trước bão của người đó tăng lên. Nếu người đó phải liên tục di chuyển trong vùng lũ, họ sẽ có nguy cơ cao gặp nhiều rủi ro lũ lụt. Ngược lại, nếu được cảnh báo sớm và những người dân được sơ tán kịp thời, mức độ phơi bày trước thiên tai của họ giảm đi (IPCC, 2012 trang 237).

Ví dụ, để đối phó với cơn bão Damrey (cơn bão số 7 năm 2005), Huyện Hậu Lộc (tỉnh Thanh Hóa) đã di dời được 29.000 dân trong vòng 3 ngày trước bão (từ ngày 24 đến ngày 26/9/2005) lên các nhà kiên cố cao tầng trong thôn, trường học và khu hành chính ở trên thị trấn (JANI, 2011 trang 26). Tương tự như vậy, việc di dời 60.000 dân (khoảng 16.000 hộ gia đình) kịp thời ở tỉnh Quảng Nam trước cơn bão số 9 (bão Ketsana) cuối tháng 9 năm 2009 đã giảm thiểu mức thiệt hại về người và tài sản của nhân dân và chính quyền (JANI, 2011 trang 28).

**Đánh giá Tình trạng dễ bị tổn thương (Vulnerability):** là việc nhận biết các điều kiện tự nhiên, xã hội, kinh tế và môi trường hoặc các đặc điểm của các quá trình/quy trình hoạt động sản xuất của con người, mà vì các điều kiện/đặc điểm đó có khả năng làm tăng nguy cơ một cá nhân và/hoặc cộng đồng phải chịu tác động đến các thiên tai khác nhau (UNISDR, 2004; Dự thảo Thuật ngữ 2016).

Các nguồn thông tin kiến thức chủ yếu liên quan đến tình trạng dễ bị tổn thương thường được thu thập từ:

- Các kiến thức địa phương, kinh nghiệm bản địa
- Các chỉ số kinh tế xã hội của địa phương, chính quyền
- Các báo cáo đánh giá phân tích kinh tế, tài chính, báo cáo xã hội học (nhân chủng, dân tộc, văn hóa, hệ chính trị, v.v)

Việc đánh giá này nhằm nhận biết ai, cái gì chịu rủi ro đối với mỗi loại thiên tai và tại sao chúng có rủi ro (phân tích nguyên nhân căn bản). Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương sẽ giúp nhận biết được đâu là các cá nhân, hộ gia đình, các nhóm dân cư, tài sản và hoạt động sản xuất dễ chịu ảnh hưởng nhất từ thiên tai nào đó. Ví dụ: mặc dù cùng có nguy cơ thiên tai và mức độ phơi bày trước thiên tai như nhau, nhưng hộ nghèo thường sẽ dễ bị tác động tiêu cực của thiên tai hơn các hộ dân có điều kiện sống trung bình và khá giả.

Đánh giá tình trạng tổn thương là một trong hai điều kiện đủ để có thể xác định xem một cá nhân hay cộng đồng đang ở trên một địa bàn nhất định có bị tác động của thiên tai hay không. Ví dụ: Một hộ nông dân mà sinh kế chính của gia đình là nông nghiệp (dễ bị tổn thương với các điều kiện khí hậu, sinh kế phụ thuộc vào thời tiết), và sống ở vùng thường xuyên có lũ thì nhiều khả năng sẽ thường xuyên xảy ra mất mùa đói kém do lũ.

Trong thực tế, việc đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương là việc tập hợp nhiều điều kiện và đặc điểm có yếu tố bất lợi của một cá nhân hoặc một cộng đồng trong việc đối phó với thiên tai trên nhiều góc độ (tự nhiên, xã hội, kinh tế, môi trường, và quá trình/quy trình khác nhau). Một hộ dân càng có nhiều điều kiện dễ bị tổn thương thì sẽ càng dễ có nguy cơ bị tổn thất với các thiên tai.

**Đánh giá Năng lực (Capacity):** là khái niệm để chỉ quá trình nhận biết và xác định các các nguồn lực và năng lực của con người hoặc của cộng đồng nhằm phòng

tránh, ứng phó và phục hồi từ những tác động của các thiên tai. Năng lực ở đây được hiểu bao gồm việc kiểm soát và quản lý các nguồn lực tài chính, tài nguyên thiên nhiên, các kiến thức, kinh nghiệm và chuyên môn trong việc quản lý tổ chức quy hoạch tại địa phương để quản lý, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và tăng cường khả năng chống chịu.

Việc đánh giá năng lực cũng được hiểu là quá trình tổng hợp các nguồn lực, điểm mạnh và đặc tính sẵn có trong từng cá nhân, cộng đồng, xã hội và tổ chức có thể được sử dụng nhằm giảm các rủi ro do một thiên tai nhất định gây ra. Năng lực có tính động và thay đổi tùy theo hoàn cảnh cụ thể. Việc đánh giá năng lực cũng được coi là điều kiện đủ thứ hai để xác định mức độ rủi ro thiên tai của cá nhân hoặc cộng đồng.

Lưu ý: Trong đánh giá rủi ro thiên tai, năng lực là khái niệm trái ngược với điều kiện dễ bị tổn thương. Năng lực dùng để chỉ các điểm mạnh/đặc điểm tích cực của người dân có thể thực hiện để đối phó với thiên tai. Tình trạng dễ bị tổn thương dùng để chỉ các điểm yếu/các điểm hạn chế mà người dân tại địa phương đang gặp phải khiến họ không thể giải quyết được các tác động tiêu cực trong hoàn cảnh thiên tai. Với mỗi cá nhân và cộng đồng khác nhau, năng lực cũng như tình trạng dễ bị tổn thương của họ là khác nhau.

**Như vậy, đánh giá mức độ rủi ro thiên tai (Risk)** là quá trình tổng hợp các đánh giá về thiên tai, mức độ phơi bày, các điều kiện dễ bị tổn thương và năng lực của cá nhân hoặc cộng đồng để đưa ra các nhận định, ước lượng về mức độ nguy cơ tổn thất mà thiên tai có thể gây ra về mặt kinh tế, xã hội, tự nhiên hay môi trường.

Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai là thước đo và phân loại các rủi ro thiên tai mà cá nhân, cộng đồng hay một hệ thống phải đối mặt. Đây là cơ sở cho kế hoạch giảm thiểu rủi ro của cộng đồng và các cơ quan nhà nước ở các cấp. Hiểu được rủi ro thiên tai, người ra có thể thiết lập thứ tự ưu tiên ở địa phương cho các hoạt động và phát triển cộng đồng sao cho các rủi ro và các chương trình khác phục hậu quả có thể được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên của người dân đến năm được kiến thức ở địa phương và đảm bảo rằng các kế hoạch QLRRTT phù hợp với các vấn đề địa phương.